

Horrible Geography

SPECIAL

NHỮNG NHÀ THÁM HIỂM HĂM HỞ

ANITA GANERI

Đừng nói ta lại
lạc đường lần
nữa đây!



NHA XUẤT BẢN TRẺ

NHỮNG NHÀ
THÁM HIỂM
HẨM HỎ

INTREPID EXPLORERS

Lời © ANITA GANERI

Minh họa © MIKE PHILLIPS

Bản tiếng Việt do Nhà xuất bản Trẻ xuất bản theo thỏa thuận nhượng quyền với Scholastic UK Ltd., tháng 7-2005

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THU VIỆN KHTH TP.HCM

Ganeri, Anita, 1961-

Những nhà thám hiểm hãi hùng / Anita Ganeri ; ng.d. Trịnh Huy Triều ; m.h. Mike Phillips. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2011.

208tr. ; 20cm. - (Horrible geography).

Nguyên bản : Intrepid explores.

1. Nhà thám hiểm. 2. Thám hiểm và nhà thám hiểm. I. Trịnh Huy Triều d. II. Phillips, Mike m.h. III. Ts: Intrepid explores. IV. Ts: Horrible geography.

910.92 — dc 22

G196

Horrible Geography



ANITA GANERI

Minh họa: MIKE PHILLIPS
Người dịch: TRỊNH HUY TRIỀU

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

GIỚI THIỆU

Địa lý có thể đúng là cái tội cái nợ. Nhất là nếu bạn đang gà gật trong giờ học địa, đầu ngoeo sang một bên. Thử tưởng tượng cảnh này: Bạn đang ngồi trong lớp, lời giảng đều đ𝐞u buồn tẻ của thầy giáo cứ trôi dần, trôi dần...



* Sơn thủy là từ Hán - Việt, có nghĩa là núi non sông nước – đền tài mà các giáo viên địa lý có thể thao thao bất tuyệt hàng tiếng đồng hồ.

Điều tiếp đến mà bạn còn nhớ được là bạn ngủ gật lúc nào không hay, chìm vào một giấc mơ tuyệt vời. Như thế này. Bạn là một nhà thám hiểm lừng danh mới trở về sau một chuyến thám hiểm toát mồ hôi. Bạn đã trèo lên một đỉnh núi chưa ai biết tới, và làm các nhà báo phát sốt.



Cả thế giới đổ xô tới bạn. Giờ thì muốn gì được nấy nhé. Vinh quang và tiền bạc trong tầm tay... Thế rồi một tiếng quát khiến tất cả vụt biến mất. Bạn giật mình choàng dậy. Điều đã lôi bạn trở lại mặt đất chính là ông thầy địa lý. Thầy vừa la hét vừa đập cuốn sách giáo khoa vào đầu bạn.



Con người ta đã từng nỗi máu thám hiểm từ hàng đời nay, đối diện hiểm nguy tại những nơi núi hiểm rùng sâu chưa từng ai đặt chân tới. Một số ốm dặt ốm dẹo, hoặc phát điên hay bỏ mạng nơi rừng thiêng nước độc. Nhiều người mất tăm mất tích không để lại dấu vết. Vậy tại sao họ cứ lao đầu vào thám hiểm thàm hiểm nhỉ? Sự thật là nhiều người ra đi vì tiền. Họ muốn mở ra cơ hội buôn bán và hy vọng vớ bãm. Người khác thì muốn đi tìm những vùng đất mới hay truyền bá tư tưởng tôn giáo. Nhưng đa phần là những nhà địa lý và khoa học rùng mình. Họ ra đi đơn giản chỉ vì muốn nhìn thế giới này và lấp đầy những khoảng trống trên bản đồ.

Tất nhiên, họ đều là những người rất dũng cảm. Nhưng nếu bạn không đủ dũng khí thì cũng chẳng sao. Cái hay của Địa lý Rùng mình là bạn có thể theo chân những nhà thám hiểm nổi tiếng mà không cần nhúc nhích một li. Chỉ cần một cái ghế thật êm, thứ gì đó để nhấm nháp – thế thôi, và bạn có thể lao vào những chuyến đi để đời. Trong *Những Nhà Thám hiểm Hăm hở*, bạn sẽ...

★ liều mình giữa đại dương bão tố



★ gặp người trong cái lạnh căm căm của Địa cực



★ mạo hiểm khi vượt qua thác ghềnh



★ và gặp một nhà thám hiểm không-hăm-hở, người chẳng muốn
đi đâu hết.



Đây sẽ là môn địa lý chưa từng có. Và nó cực kỳ hấp dẫn. Nhưng xin nói trước: Một số câu chuyện về những lữ khách trong cuốn sách này chứa đầy những chi tiết rùng rợn. Và hoàn toàn có thật – thế mới chết chứ. Rất may là bạn sẽ có người đồng hành đáng tin cậy – cô bạn Hiển, một nhà thám hiểm rất có tương lai. Nào, bạn sẵn sàng lên đường chưa? Được rồi, chúc may mắn! Đi đến nơi về đến chốn nhé!

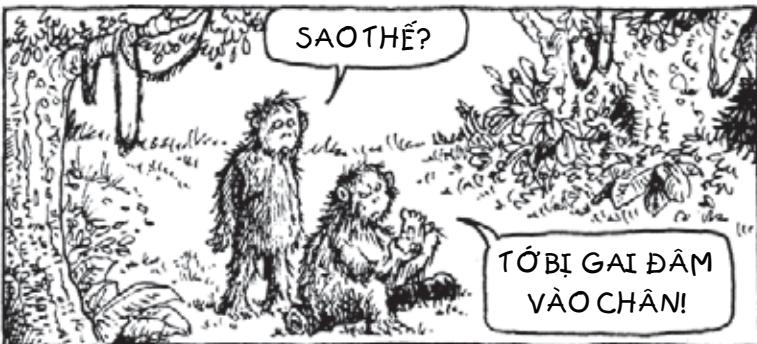


THÁM HIỂM THỜI XƯA



V

ào thời xa xưa xa xưa, khoảng 3,5 triệu năm trước khi thầy giáo địa lý của bạn chào đời, tổ tiên người-vượn của chúng ta đã rời bỏ những cành cây xuống mặt đất và bắt đầu đi đứng thẳng trên hai chân sau. Bạn có thể nói họ đã học cách đứng trên đôi chân mình. Hê hê! nào, hãy gấp những nhà thám hiểm đầu tiên...



Người tiền sử cũng ngơ ngác bối rối trước thế giới rộng lớn y như những đứa trẻ đứng trong cửa hàng bánh kẹo vậy. Nhưng họ cũng cần di chuyển liên tục để tồn tại. Họ phải đi hàng dặm đường để tìm thức ăn, chỗ trú đêm và tránh xa những con sông băng đáng sợ bao phủ Trái đất thời đó. Tất nhiên họ không hề nghĩ mình đang thám hiểm thế giới. Nói cho cùng, họ chẳng biết gì về nơi mình sẽ đến. Chưa từng có ai đặt chân tới những nơi đó. Và cũng chẳng có một tấm bản đồ nào để họ có thể tham khảo. Họ chỉ đi theo trực giác mà thôi.



Nhưng thật kỳ quặc, con người chỉ thực sự thám hiểm từ hàng ngàn năm trước, khi họ bắt đầu định cư. Có lẽ việc ở yên một nơi khiến họ cảm thấy ngứa ngáy chân tay! Họ lên đường tìm kiếm những vùng đất mới để sinh sống và những món hàng mới để trao đổi.

Rất may cho các nhà địa lý rùng mình, một số đã để lại những ghi chép về hành trình của họ, vì thế chúng ta biết chính xác nơi họ đến. Bạn có thích một chuyến đi đến xứ Ai Cập cổ đại?

Người Ai Cập khấp khởi

Khoảng 3500 năm trước Công nguyên, người Ai Cập cổ đại tài ba đã đóng những chiếc thuyền buồm đầu tiên. Chiếc thuyền được làm từ cây cối và có những cánh buồm vuông để đi lại khi trời gió (và dùng mái cheo khi lặng gió). Để đi lại trên dòng sông Nile thì những con thuyền này là nhất. Rồi sau đó họ tiếp tục đóng những con thuyền khác từ gỗ cứng để thám hiểm thế giới rộng lớn.

Điểm đến: Punt

Có một nơi mà người Ai Cập thực sự rất thích ghé qua. Đó là Punt - theo truyền thuyết là Vùng đất của Các vị Thần. Ở Punt không chỉ có các con đường lát vàng mà còn rất nhiều thứ trân quý khác như gỗ mun, ngà voi, khỉ đầu chó, báo, nhựa thơm và trầm hương. Hèn gì mà các nhà thám hiểm Ai Cập lại háo hức muốn đến đó, cho dù chuyến hành trình kéo dài cả năm trời qua bao nhiêu vùng nước nguy hiểm.

Vào năm 1492 trước Công nguyên, Nữ hoàng Hatshepsut cai trị Ai Cập này ra một ước muối. Bà xây cho mình một lăng mộ và cần trang hoàng cho nó thật bắt mắt. Còn gì tráng lệ hơn những món đồ quý giá của xứ Punt? Tất nhiên là Nữ hoàng không thể dùng đùng bỏ mặc vương quốc của mình để tự đi. Thế nên bà cử một hạm đội gồm năm con tàu cùng 250 thủy thủ đi tìm vùng đất huyền thoại này. Nhưng biết Vùng đất của Các Vị thần nằm ở chỗ nào? Lần cuối cùng có người đặt chân đến Punt là 500 năm trước, nên chẳng còn

ai nhớ được nó ở đâu. Phải mất hai năm trời vất vả những người được cử đi mới tìm thấy Punt. May mà họ chở về vô số châu báu và Nữ hoàng hết sức hài lòng. Phải, bà rất hài lòng, đến độ cho khắc lên tường hầm mô những hình ảnh về chuyến viễn du khó tin này.



QUẢNG CÁO DU LỊCH CỦA AI CẬP MÙA 2000 B.C.

CHÚ THÀNH THẬT XIN LỐI VÀ KHÔNG CÓ BẢN ĐỒ, VÔ THỰC RA LÀ CHUNG TÔI CÙNG KHÔNG BIẾT PUNT NĂM Ở ĐÂU. CÓ THỂ LÀ Ô XУ À RẬP HỌA CỦA ETHIOPIA MÀ CÙNG CÓ THỂ LÀ KHÔNG PHẢI. RẤT XIN LỐI!

CÓ LÊ LAI MỘT
CHUYẾN SĂN HÀNG
MỚI!

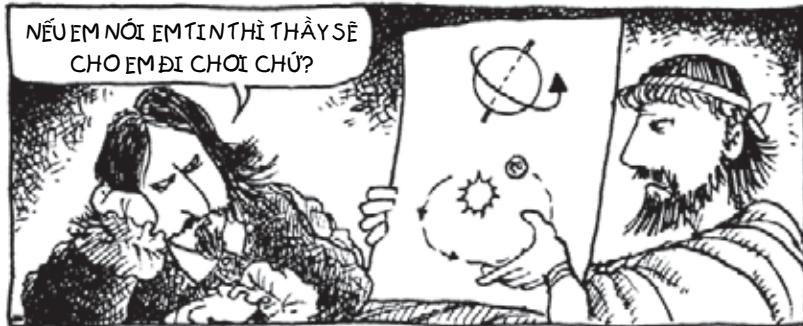
TỪ TRƯỚC TÓI GIỜ
CHUA MỘT VỊ QUÂN VƯƠNG
NÀO CÓ ĐƯỢC NHỮNG
THỨ NÀY!



Người Hy Lạp lang bạt

Người Hy Lạp Cổ đại thực sự rất có đầu óc. Họ luôn nghĩ ra những ý tưởng khó tin để giải thích thế giới xung quanh. Ví dụ như:

- ★ Họ cho rằng Trái đất quay quanh trục của mình và chuyển động quanh Mặt trời. (nhưng trước thế kỷ XVII chẳng có ma nào tin điều đó).



- ★ Họ biết được Trái đất tròn trong khi những người khác cho rằng nó dẹt lết. (Yếu. Người ta vốn thực tin rằng nếu cứ đi mãi, đi mãi theo một hướng thì rốt cục sẽ bị rơi khỏi mặt đất).



- ★ Họ đã tính được kích thước Trái đất, chỉ sai số vài trăm kilômet (Rất lâu trước khi những người khác làm được).

Ấn tượng không? Tất nhiên người Hy Lạp cổ đại cũng có những ý kiến khác người về địa lý. Ví dụ như họ đã đi khắp Địa Trung hải, chinh phục và khám phá các quốc gia khác. Và họ biết rằng biển Tây (mà ta gọi là Đại Tây dương) ở phía sau Địa Trung hải. Nhưng họ đã tới Đại Tây dương? Chưa hề. Với họ vùng nước này rất đáng sợ, đầy bão tố và những quái vật biển khủng khiếp sẵn sàng xơi tái mọi thủy thủ. Thế cơ đấy.

Thật khó tin

Muốn vào Biển Tây phải đi qua một eo biển hẹp bị ép giữa những cột đá sừng sững. Nhưng nó không phải lúc nào cũng vậy. Theo truyền thuyết, người hùng vĩ đại Heracles đã thực hiện một loạt thử thách phi thường do các vị thần đặt ra. Trong một chuyến phiêu lưu hào hùng của mình, Heracles thấy lối ra khỏi Địa Trung hải đã bị những khối đá khổng lồ bít kín. Nhưng với người anh hùng thế đã là cái định gì. Chàng ta nhổ phăng những khối đá lên như người ta nhặt hòn sỏi, mở lối vượt qua. Sau đó Heracles vứt những khối đá đó sang hai bên để canh giữ vùng biển này. Người Hy Lạp gọi chúng là Những Cột đá Heracles, theo tên của người anh hùng. (Còn chúng ta thì gọi đường biển đó là Eo Gibraltar)

ANH KHÔNG MUỐN ĐI VÒNG
QUA À?

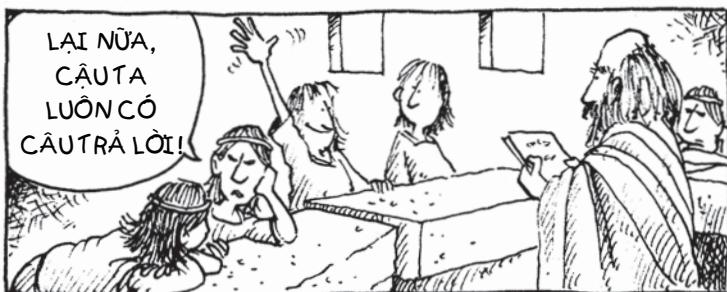


Cần một nhà thám hiểm cực kỳ dũng cảm để lẩn theo dấu chân của Heracles. Ai mà dám luôn lách giữa những cột đá tai ương đó và đi vào một nơi xa lạ? Có chứ. Có người dám thực hiện công việc đó. Bạn đã sẵn sàng để gặp ông ta chưa?

Truyện về Lữ khách Giang hồ



Pytheas sinh tại thành phố Marseille, nước Pháp (tuy nhiên thời đó nó được gọi là Massalia và thuộc về Hy Lạp). Đây là một hải cảng tấp nập và có lẽ việc hàng ngày nhìn tàu bè ra vào bến cảng đã dấy lên trong Pytheas ham mê đi đây đi đó. Không ai biết nhiều về cuộc đời cũng như gia đình ông. Nhưng chúng ta biết Pytheas là một nhà địa lý và thiên văn học tài năng, vì thế chắc chắn ông phải được học hành tử tế.



Vào khoảng năm 330 trước Công nguyên, Pytheas thực hiện một chuyến viễn du mạo hiểm tới nơi gần như là tận cùng của thế giới thời đó. Ít nhất đó là câu chuyện của ông và ông khăng khăng như vậy. Sau đây là tuyến đường mà ông đã đi qua (thì ông nói vậy mà):

HÀNH TRÌNH CỦA PYTHEAS

ICELAND

Nauy

5: QUAY VỀ PHÚA NAM MỘT LẦN NỮA, ÔNG ĐI NGANG BÌEN AI-LЕН RỒI TRỰC CHỦ VỀ QUÊ HƯƠNG, QUÊ HƯƠNG YẾU DẤU...

BIỂN AI-LЕН

3: SAU ĐÓ ÔNG NHÂM THẮNG HƯỚNG BẮC, MÌN THEO BỜ BIỂN TÂY ÂU ĐẾN ANH QUỐC. RỒI ÔNG ĐI VÒNG QUANH ĐẢO QUỐC NÀY.



ANH QUỐC

4: TỪ SCOTLAND, PYTHEAS ĐI XA HƠN NỮA VỀ PHÚA BẮC, TỚI MỘT Hòn ĐẢO MÀ ÔNG GỌI LÀ THULE (CÁC NHÀ ĐỊA LÝ RỪNG MÌNH CHO RẰNG Hòn Đảo BỊ ẨN ĐÓ CHÍNH LÀ ICELAND).

1: CÙNG VỚI HAI HOẶC BA CON TÀU, PYTHEAS CẠN TRƯỜNG RỒI MARSEILLE TRONG CHUYẾN ĐI ĐỂ ĐỜI CỦA ÔNG.

MARSEILLES

ÂU CHÂU

2: THUYỀN CỦA ÔNG VUỘT QUA NHỮNG CỘT ĐÁ HERACLES KHỦNG KHIẾP TÌM VÀO BIỂN TÂY HOANG DÃ

PHI CHÂU

NHỮNG CỘT ĐÁ HERACLES



Thật hay bịa?

Cho dù Pytheas là người Hy Lạp đầu tiên đi lên phương bắc xa đến như vậy, nhưng lúc trở về ông không được chào đón như một người hùng. Và cũng chẳng có danh tiếng hay tương lai xán lạn. Tại sao? Thì làm gì có ma nào tin ông. Mọi người chế giễu những câu chuyện của Pytheas và cho rằng ông dối trá. Một trong số đó đã nói (sau một cái cười khẩy):

Phải quất vào mông bắt
kỳ kèo nào có những lời nói
dối trăng trộn như vậy về
nơi mà ai cũng biết rõ.
Phải tôi thì tôi sẽ kể điều
có thật về những nơi
không ai biết đến.

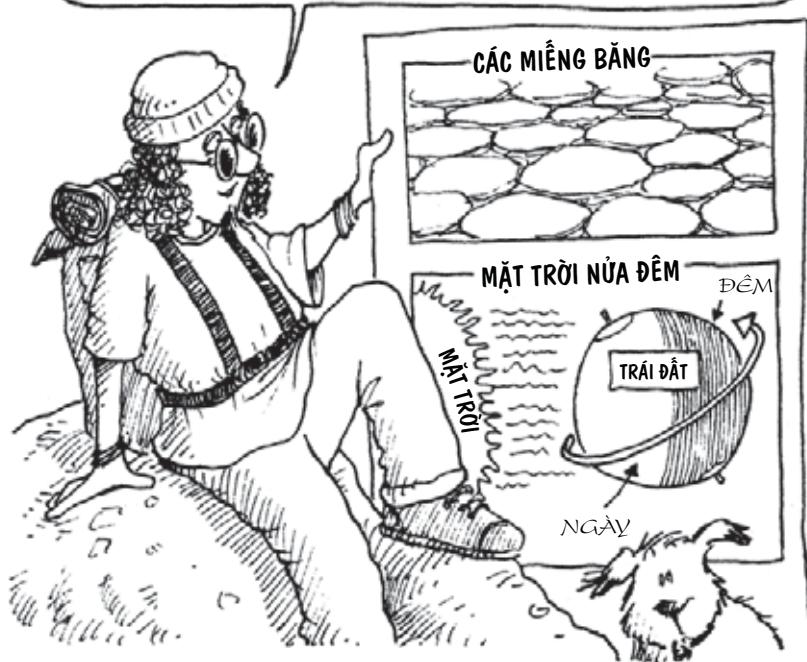


Pytheas làm cách nào thuyết phục mọi người bây giờ? Ông quyết định viết ra mọi chuyện ông thấy và đặt tên cuốn sách của mình là *Phác họa Đại dương*. Nhưng cũng không ăn thua. Đáng buồn là ngày nay chẳng còn một bản sách nào, nhưng Polybius, cũng là một người Hy Lạp, đã đọc nó và đây là ý kiến của ông ta:

Pytheas nói rằng vùng biển quanh Thule
bị những con sứa phủ kín. Toàn xạo. Ông ta cần
phải khám mắt trước khi ra đi. Ông ta còn nói
rằng trên mạn bắc, về mùa hè mặt trời tỏa sáng
suốt đêm nhưng mùa đông đèn thì không thắp
bóng dâng mặt trời đâu nữa. Biết đặt trăng trộn
đèn thê là cũng.

Polybius thông thái cho rằng Pytheas là kẻ ba xạ ba xạo và không tin bất kỳ chữ nào ông viết ra. Nhưng cuối cùng hóa ra Pytheas nói đúng.

Các nhà địa lý rừng mìn ngày nay biết chắc Pytheas nói đúng. Mặc dù có lẽ ông không nhìn thấy những con súsa thực sự, nhưng vào mùa đông mặt biển quanh Iceland (Thule) đầy những miếng băng tròn trong suốt, từ xa trông giống hệt đám súsa. Còn về Mặt trời ông cũng lại đúng nốt. Pytheas đã mô tả Mặt trời nửa đêm. Tại phương bắc, mùa hè luôn sáng rõ còn mùa đông không khi nào Mặt trời xuất hiện. Đó là vì thế này: trong khi quay quanh Mặt trời, Trái đất cũng nghiêng một góc trên trục của nó. Do vậy vùng Bắc cực Trái đất sẽ nghiêng ra xa mặt trời vào mùa đông và hướng về phía Mặt trời vào mùa hè. Bạn rõ chưa?



Tất nhiên phải rất lâu sau này điều đó mới được phát hiện. Còn về phần Pytheas khốn khổ, suốt quãng đời còn lại ông phải ra sức thanh minh cho mình. Rất may là những nhà thám hiểm hăm hở ở phần sau không gặp phải vấn đề như Pytheas. Thay vào đó họ phải vượt qua con đường gập ghềnh sỏi đá.

Các nhà sư lang thang

Hàng ngàn năm trước, châu Á và châu Âu được nối với nhau bằng những con đường mòn gập ghềnh khúc khuỷu. Các lái buôn vượt hàng trăm dặm đường để mua bán những món hàng xa xỉ. Nổi tiếng nhất trong số này chính là Con đường Tơ lụa, mặc dù thực tế nó là nhiều tuyến đường khác nhau băng qua châu Á và Trung Đông tới Âu châu. Chính nhờ Con đường Tơ lụa mà dân Âu châu mới có được những tấm vải lụa thượng hạng của Trung Hoa.

Thứ thầy chút chơi

Cô giáo địa lý của bạn là người rất am hiểu hay chỉ lơ tơ mơ? Hãy giơ tay và nở nụ cười ngượng nghịu, ra vẻ bối rối hỏi cô thế này:

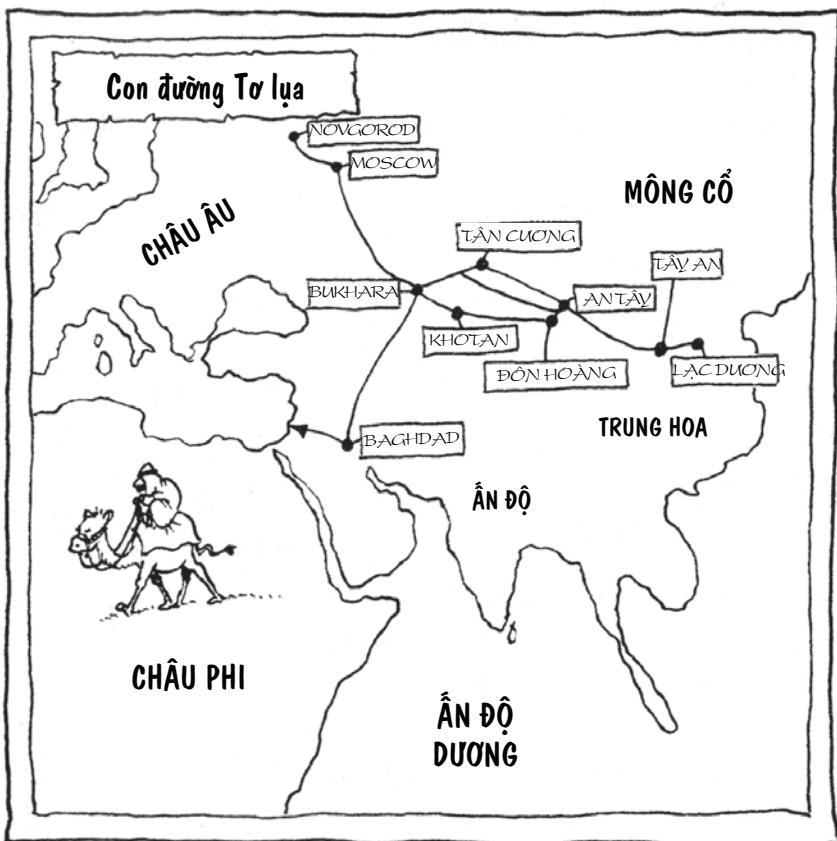


- a) mọc trên cây tơ
- b) do con tằm nhả ra
- c) được làm trong các nhà máy tơ

biết điều này không?

mục đích khám phá thế giới. Không biết có gián cửa ban có
mà các nhà thám hiểm ham hồ thám hiểm xuyen sét duong trong
lúa không chỉ để chuyen chở lúa lá. Nó cũng là tuyen duong Ta
Vi the he ho không dài gi chia se cho nnguo kha. Con duong Ta
lột ra ngoal. Ngi cho cung, nghie ta lúa dem loi loc lon va
thò dết Trung Hoa nam giut bi mat ve nghie ta lúa, Không dết
khong hể biết ta lúa thuc su la thu gí. Trong hang ngan năm,
lúa dem tu Trung Hoa ve qua Con duong Ta lúa. Nguoi Au chau
ta lúa cuc ky quy. Giỏi quy toc La Ma tranh nhau nhung suc
con nhòng ăn mìn trong gai doan hõa thanh ngoal. Truoc day
tô lúa cung an minh trong gai doan hõa thanh ngoal.

Trả lời: b) Ta tám do con tám nhà ra. Nó chính là cái kẽm dẽ



Dặm dài nắng gió

Con đường Tơ lụa cổ xưa không phẳng lỳ thẳng tắp như những xa lộ của chúng ta ngày nay. Đó là con đường mòn gập ghềnh xuyên qua những dãy núi hùng vĩ, những sa mạc hoang dã và những con sông sùi bọt gầm gào. Đáng sợ hơn, dọc đường đầy rẫy những toán cướp khát máu, coi tính mạng các thương nhân và lữ khách như cỏ rác, sẵn sàng hạ thủ để cướp tiền và hàng hóa.



Vậy chứ tại làm sao mấy ông thầy chùa Trung Hoa lại quyết định lần theo con đường này? Bạn sẽ biết ngay thôi...

Truyện về Lữ khách Giang hồ



Một số người cho rằng Huyền Trang (hay Đường Tăng) là nhà thám hiểm người Trung Hoa vĩ đại nhất từ trước tới nay. Ông cũng là một người thông minh tài trí và những thầy học của Huyền Trang đều dự đoán ông sẽ tiến xa. Mặc dù có lẽ không xa hơn Ấn Độ nơi

Ông đã tới năm 629. Thực sự, theo như lời sư huynh ông đã cảnh báo trước, đó là một hành trình đầy gian khó. Nhưng Huyền Trang vẫn quyết chí tìm hiểu nhiều hơn về Phật pháp (Phật giáo ra đời tại Ấn Độ hồi thế kỷ thứ sáu trước Công nguyên). Ông muốn mang về vài bộ Kinh pháp và dịch chúng sang tiếng Hán (Kinh Phật được viết bằng tiếng Phạn – ngôn ngữ Ấn Độ cổ xưa). Ông cũng không ngờ hành trình sang đất Phật của mình kéo dài tới 15 năm trời...

Thật khó tin

Sư Huyền Trang đã tiếp bước một thầy chùa lang bạt khác – đó là nhà sư Phổ Hiền (370-?). Ông khởi hành sang Ấn Độ vào năm 399. Khi trở về Trung Hoa, ông đã viết một cuốn sách gây chấn động về chuyến du hành của mình. Ban đầu ông đâu có muốn viết ra. Ông sợ mình sẽ nêu gương xấu. Nhà sư nói:

"Nếu tôi kể tất tần tật những gì tôi đã trải qua thì người ta sẽ điện lên và đánh liều làm theo, coi thường tính mạng mình. Vì họ có thể nói rằng tôi cũng đã làm vậy mà vẫn lành lặn. Và những con người ngốc nghếch đó sẽ mạo hiểm cuộc sống của mình ở nơi chẳng thể khám phá được điều gì. Trong vạn người may ra mới có một người sống sót trở về."



Nhưng ngay cả những lời thông thái đó cũng không làm Huyền Trang chùn bước.

Ngay lập tức, tai họa giáng xuống. Đầu tiên, Huyền Trang phải lén vượt quan ải vì không có chỉ dụ của Hoàng đế (thời đó muốn làm gì cũng phải được Hoàng Đế đồng ý). Sau đó, ông nhầm hướng tây thẳng tiến, theo Con đường tơ lụa. Không may người dẫn đường ông thuê đưa qua sa mạc Gobi khắc nghiệt đã cao chạy xa bay, bỏ mặc Huyền Trang bơ vơ giữa biển cát. Nhà sư trẻ của chúng ta gần như tuyệt vọng.



Tất cả những gì nhà sư có thể làm là lê lết từng bước, đơn độc giữa đại sa mạc mênh mông, cùng với chú ngựa trung thành. Rồi mọi chuyện còn tồi tệ hơn nữa. Huyền Trang đánh rơi mắt bì nước lúc nào không hay nên suýt chút nữa thì chết khát. Nhưng đúng vào lúc nhà sư đã tuyệt vọng thì vận may lại mỉm cười với ông. Một vị quốc vương động lòng đã cứu giúp và cho người đi theo nhà sư khốn khổ, cùng với rất nhiều thức ăn và đồ đạc.

Cuối cùng Huyền Trang cũng tới được Ấn Độ và ở lại đó suốt 13 năm. Cũng như sư Phổ Hiền trước đây, ông viếng thăm vô số chùa chiền miếu mạo và Phật tích, học tiếng Phạn và Phật pháp (tôi đã nói ông thông minh lắm mà) và thu thập rất nhiều kinh sách quý giá để đưa về Trung Hoa. Vào khoảng năm 643, Huyền Trang trực chỉ hướng bắc, bắt đầu chuyến du hành về quê hương. Những tưởng lúc về phải thuận lợi hơn lúc đi, nhưng ông đâu có ngờ tai ương chưa chịu buông tha. Nếu nhà sư can trường có viết nhật ký, có lẽ nó sẽ như thế này:

Nhật ký bí mật

của Huyền Trang

(không được để Hoàng đế đọc)

Lúc nào đó năm 643

Thật là tai họa! Tôi đã tới được sông Indus một cách an lành – thế là tốt rồi. Nhưng một trận cuồng phong nổi lên khiến chiếc thuyền nan của tôi suýt lật úp. Năm mươi bốn kinh quý giá cùng toàn bộ số hạt giống của những loài cây lạ mà tôi thu thập được bị dòng nước cuốn mất tiêu.

Hơn thế nữa, tôi còn được tặng một con voi khó bảo để vượt núi. Hình như nó là món quà cực kỳ giá trị, nhưng tôi không chắc lắm. Nó là một con vật xấu xí với ánh mắt nham hiểm. Và nó ăn không ngừng. Tôi chỉ mong dòng nước cuốn béng nó đi cho khuất mắt.

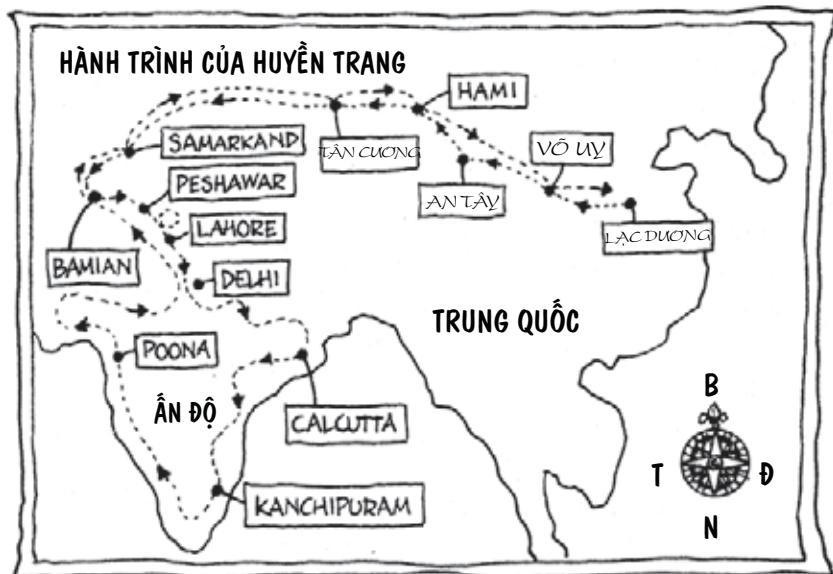
Cuối năm 643

Ôi khôn khổ cho con voi bé nhỏ. Húc húc! Tôi chỉ muốn đưa nó trở lại. Ôi ôi, nó bị nước cuốn đi mất rồi, mà tất cả là do lỗi của tôi. Vài ngày trước, chúng tôi gặp cướp. Cả một đám! Lũ cướp bực mình vì số tiền còm trong tay nải của tôi nên định ném Huyền Trang này xuống sông hiến tế thủy thần. Tôi nghĩ bụng phen này chắc tiêu rồi. Bất thình lình với một tiếng rống khủng khiếp, con voi lồng lên và nhảy tung xuống sông. Ôi, thương quá đi mất!

Đường về

Hai năm sau, vào năm 645, nhà sư trẻ can đảm Huyền Trang về tới Trung Quốc. Ông đã vượt qua 12.000km – một chiến tích không thể tin nổi vào thời đó. Nhà sư đem về hàng trăm bản kinh sách (ông lại bị mất thêm một số) và rất nhiều tặng phẩm. Thực tế là nhà sư phải dùng tới 20 con ngựa để thồ hết số hành lý của mình. Hoàng đế Trung Hoa đã chào đón Huyền Trang như một người hùng

(ông ta đã tha thứ cho nhà sư tội lén vượt quan ài) và ra lệnh cho nhà sư viết lại tỉ mỉ chuyến du hành kỳ lạ của mình. Làm như nhà sư Huyền Trang rảnh rỗi lăm không bắng – ông còn bao nhiêu kinh sách phải dịch kia kia.



Lữ khách dũng cảm tiếp theo không ra đi để trở thành một nhà thám hiểm hăm hở. Ông chỉ làm theo lệnh cha. Nhưng giống như nhà sư Huyền Trang, ông cũng nhận thấy ích lợi của Con đường Tơ lụa.



Marco Polo can trường

Năm 1271, chàng trai Marco Polo thực hiện chuyến du hành để đời. Thay vì đến trường, chàng ta đi tít tới Trung Quốc rồi trở về. Choáng không?

Truyện về Lữ khách Giang hồ



Có cha là một thương nhân giàu có nhưng suốt chín năm trời, cậu bé Marco không nhìn thấy mặt bố. Ông tới Constantinople (Istanbul ngày nay) ở Thổ Nhĩ Kỳ để buôn bán. Tưởng đâu cậu sẽ không nhận được quà của cha nữa rồi. Thành phố Venice, quê hương của Marco thời đó là thương cảng sầm uất và giàu có. Hàng ngày cậu bé dõi mắt ngóng những con tàu vào ra, chờ đợi tin tức từ người cha xa xứ...

Constantinople, Thổ Nhĩ Kỳ, 1261



Con trai yêu quý.

Chuyên đi tốt đẹp và cha đã đến nơi an toàn.
Cha xin lỗi vì không đưa con theo được. Công việc làm ăn của
cha vô cùng thuận lợi. Cha đã bán hết số hàng trang sức và
mua được rất nhiều món hàng tốt. Ngày mai cha sẽ đi Trung
Hoa. Tới đó cha sẽ lại viết thư cho con. Ở nhà con nhớ ngoan
và nghe lời mẹ nhé. Và không được bỏ học đâu đấy. Hẹn gặp lại
con trai của cha.

Yêu con

Cha... XXX

T.B: Khi về cha sẽ có quà cho con.

Năm Marco 16 tuổi, mẹ anh qua đời và người cha phải trở về. Nhưng ông không ở nhà lâu. Rồi ông lại chuẩn bị lên đường, chỉ có điều lần này ông cho chàng trai Marco theo cùng.

Hành trình mỏi mệt

Tại Trung Quốc, cha của Marco đánh bạn với vị Hoàng đế vĩ đại Hốt-tất-liệt (Kublai Khan). Hoàng đế yêu cầu ông ta sớm trở lại và mang cho mình vài món quà. Nhưng không phải thứ quà vớ vẩn như đôi vớ hay kẹo bông mà bà ngoại vẫn tặng bạn ngày tết. Không, vị Hoàng đế muốn một trăm thây tu để biểu diễn phép lạ và một ít dầu lấy từ những ngọn đèn thánh ở Jerusalem.

May quá, gia đình Polo quen biết nhiều vị tai to mặt lớn. Năm 1271, họ tới Jerusalem lấy dầu, và Giáo hoàng cử thây tu đi theo họ sang Trung Quốc. Chỉ có nhỗn hai vị mà thôi, chứ không phải một trăm như Hoàng đế Hốt-tất-liệt yêu cầu. Nhưng rồi các thây tu cũng sớm bỏ của chạy lấy người. Tuy nhiên giờ thì hành trình tới Trung Hoa có thể sớm bắt đầu. Hai cha con định đi theo Con đường Tơ lụa xuyên qua Trung Á đến Viễn Đông. Chưa từng có ai thực hiện hành trình này. Nó quá nguy hiểm.

Chuyến đi kinh hoàng. Đầu tiên Marco lăn quay ra ôm liệt giường cả năm trời. Rồi ngay khi anh chàng vừa khỏi bệnh, họ phải vượt qua dãy núi Pamir hiểm trở. Nhưng thế vẫn chưa là gì. Biết rằng đi một mình rất nguy hiểm, họ nhập vào một đoàn thương buôn để băng qua sa mạc Gobi. Các đoàn thương buôn ngày xưa thường



gồm hàng trăm lạc đà hay lừa chở người và hàng. Người ta nói sa mạc Gobi có ma và khi đêm xuống có thể nghe thấy tiếng ma kêu quỷ khóc. Rùng rợn không?

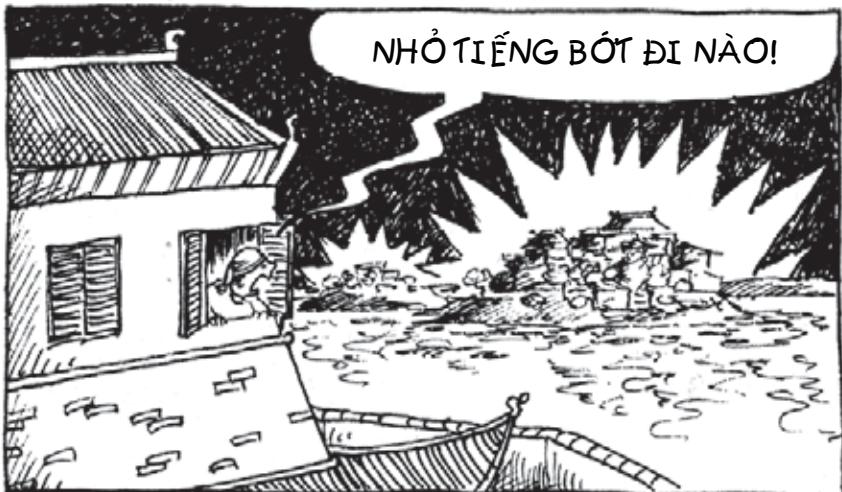
Một nhà địa lý chân chính sẽ nói: "Ma á? Vớ vẩn! Những âm thanh bạn nghe thấy là do đá trong sa mạc co lại vì không khí giá lạnh ban đêm. Trước đó chúng đã nở ra dưới cái nóng thiêu đốt lúc ban ngày. Cứ như thế lặp đi lặp lại hàng ngày... hàng tháng... hàng năm. Ôi, cái tiếng gì thế? Tớ phải chuồn thôi!"



Trung Hoa đây rồi

Cuối cùng, năm 1275 hai cha con nhà Polo cũng đến được Trung Quốc. Hoàng đế Hốt-tất-liệt tiếp đón họ trọng thị (mặc dù hơi bức mình vì không có các thầy tu). Hai cha con đã trải qua chặng đường dài 6.000km trong vòng ba năm rưỡi. Marco có kêu ca không? Không hề. Với anh chàng, đất nước Trung Hoa thật là đẹp và anh không có thời gian đâu mà nhớ nhà. Anh ở trong kim điện của Hoàng đế và học tiếng Trung Quốc. Vị Hoàng đế nhà Nguyên rất khoái Marco, tới độ cử anh làm sứ giả tuần du khắp vương quốc của mình. Công việc này thật thích hợp với Marco. Suốt 17 năm sau đó, trong lúc ông bố mải miết mua mua bán bán thì Marco chu du nhiều nơi, nhìn thấy nhiều điều mới lạ. Anh thích nhất thành Hàng Châu tráng lệ

"Thiên đường hạ giới" của người Trung Quốc (Trời có thiên đàng. Đất có Tô, Hàng). Chàng trai Marco thích Hàng Châu kể cũng phải, vì đô thành xinh đẹp này cũng nhẵng nhít kênh rạch và cầu cống giống như Venice. Ngoài ra nó cũng là nơi có nhiều hội hè đình đám, được tổ chức trên hai hòn đảo trong Thái Hồ.



Trở về Venice

Cuộc vui nào cũng có lúc tàn, và năm 1292, hai cha con Polo lên đường trở về quê hương. Lần này họ chọn đường tắt, đi thuyền vòng qua Ấn Độ thay vì đi đường bộ. Tháng Giêng năm đó, hai bố con ra khơi trên một con thuyền mành của Trung Quốc – một phần trong đoàn gồm 14 chiếc thuyền và 600 quan lại triều Nguyên. Hoàng đế Hốt-tất-liệt gả công chúa cho một hoàng tử Ba Tư nên yêu cầu hai cha con nhà Polo tháp tùng công chúa. Nhưng dù vậy chuyến đi cũng chẳng suôn sẻ gì. Một số thuyền đâm phải đá ngầm vỡ tan, nhiều người bị chết đuối hay chết vì bệnh tật. Hai cha con không việc gì, và may mắn là nàng công chúa tới được Ba Tư an toàn. Cuối cùng hai cha con cũng về tới Venice năm 1295, nhưng phần lớn bạn bè và người thân nghĩ rằng họ đã chết. Vì thế bạn

có thể tưởng tượng được sự xuất hiện của hai con gây ra cảnh náo loạn như thế nào – nhất là khi cả hai lại mặc những bộ quần áo Trung Hoa sang trọng và lẹ lẫm.

Hồi ký Marco Polo

Nhưng chàng trai Marco của chúng ta không phải là người có thể khoanh chân ngồi yên một chỗ. Năm 1298, anh chàng tham gia vào cuộc chiến tranh với người Genoa^{*}, bị bắt làm tù binh và tống vào ngục. May mắn làm sao, anh bị nhốt chung một xà lim với văn sĩ Rustichello. Để giết thời gian, Marco kể cho nhà văn nghe về cuộc đời kỳ lạ của mình và Rustichello đã viết nó thành sách.

*Venice và Genoa gây chiến với nhau nhằm tranh giành quyền bá chủ mặt biển.

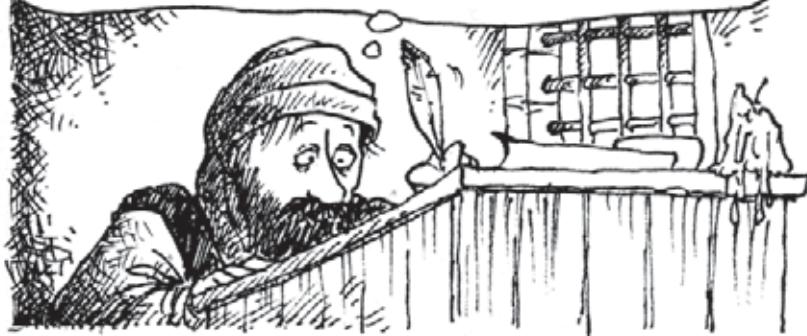


Cuốn sách mang tựa đề *Câu chuyện của Ngài Marco Polo* người Venice về những Vương quốc và Điều kỳ lạ phương Đông. Tựa gì mà dài dằng dặc đọc mỏi cả miệng. Nhưng vẫn bán chạy như tôm tươi. Độc giả tranh nhau đọc về những cuộc phiêu lưu kỳ thú của Marco. Tuy vậy cũng có vấn đề nhỏ. Một số câu chuyện của anh kỳ lạ đến nỗi nhiều người nghĩ Marco bịa ra. Việc nhà văn Rustichello trước nay chỉ chuyên viết truyện tình yêu với đầy những chi tiết khó tin càng không giúp gì được. Ông nhà văn này nghĩ nếu chỉ viết y sì những lời Marco kể lại thì cuốn sách sẽ chán phèo, vì thế văn sĩ nhà ta phóng đại lên tí chút. Thí dụ, nếu Marco kể rằng:

Hôm nay chúng tôi trèo lên một đỉnh núi tuyết. Trên đó rất khó thở và tôi bị phỏng da.

... thì có lẽ ông nhà văn thêm thắt như thế này...

Buổi sáng đẹp trời đó, chúng tôi đi qua một đỉnh núi tuyệt trần đời. Trái núi lung linh một màu trắng tinh khiết. Trái tim tôi rộn ràng niềm vui còn đôi chân muôn nhảy múa vì sung sướng...



Trắc nghiệm về những điều kỳ lạ mà Marco đã chứng kiến

Có thật Marco Polo đã tận mắt nhìn thấy những chuyện kỳ lạ? Hay ông bịa ra? Sau đây là năm điều kỳ lạ ông đã nhìn thấy trong chuyến đi. Bạn hãy thử xem nó có đúng hay không nhé.

1 Những hòn đá đen sì cháy đúng đùng như củi.

ĐÚNG/SAI?

2 Người có đuôi dài và đầu như đầu chó.

ĐÚNG?SAI?

3 Vài màu trắng không bắt lửa.

ĐÚNG/SAI?

4 Một loại hạt to như đầu người, phủ đầy lông.

ĐÚNG/SAI?

5 Loài chim khổng lồ to như con voi.

ĐÚNG/SAI?

Trả lời:

1 ĐÚNG. Những hòn đá cháy chính là than đá được dùng làm nhiên liệu trong các nhà tắm nước nóng. Tại Trung Quốc, theo ghi chép của Marco, người ta rất thích tắm. Chà, tôi biết điều này nghe rất可信.

2. SAI. Đó là kiểu khoác lác mà các nhà thám hiểm Âu châu thời kỳ đầu thường bịa ra. Để minh họa, trong cuốn sách của Marco có hình vẽ một cái chân của người khổng lồ với bàn chân to như cái ô. Không tin nổi.



3 ĐÚNG. Loại vải màu trắng chính là amiăng, tìm thấy trong đá. Người ta lấy các sợi amiăng dệt vải hay bện thành dây. Vài chục năm trước amiăng còn rất hay được sử dụng trong xây dựng để chống cháy nhưng hiện chất này bị cấm vì có thể gây ung thư.

4 ĐÚNG. Loại hạt cứng đó chính là quả dừa, trái cây Marco Polo đã được thưởng thức ở vùng Đông Nam Á. Theo lời ông, cùi dừa ăn rất ngon và nước dừa có vị như rượu vang.

5 ĐÚNG. Phải, gần đúng. Có lẽ Marco đã nhìn thấy một con chim voi khổng lồ. Loài chim này sống trên đảo Madagascar, có chiều cao tới 3 mét. Marco nói nó nuốt chửng một con đại bàng và quắp lấy một con voi để xơi. Thực ra chim voi không biết bay, và bạn cũng đừng lo, loài chim này đã tuyệt chủng từ 300 năm trước.



Mới chỉ một nửa câu chuyện

Bạn không thể kết tội những người đã đọc sách của Marco nếu họ không tin. Vì rằng đã bao giờ họ nghe nói đến những chuyện như thế này đâu. Đa số chưa từng rời khỏi Italy nên cũng chẳng biết thế giới bên ngoài ra làm sao. Nhưng những lời qua tiếng lại vẫn không dừng. Thậm chí cả khi Marco nằm trên giường chờ chết, một số người còn yêu cầu ông công nhận mình đã nói xạo. Marco đáp lại rằng ông mới chỉ hé lộ một nửa những gì mình đã nhìn thấy. Nếu ông kể hết, chắc chắn người ta còn bị sốc hơn nữa! Rất may là mọi chuyện đã thay đổi. Chuyến du hành quả cảm của Marco đã mở ra một thế giới mới cho người Âu châu và chẳng bao lâu sau, rất nhiều nhà thám hiểm can trường khác tiếp bước ông. Họ dong thuyền đi khám phá những vùng biển bí ẩn...



NHŨNG THỦY THỦ CAO TAY



T
rong nhiều thế kỷ, những nhà thám hiểm dạn dày sóng gió đã giương buồm đi tìm kiếm vinh quang, vận may và sự phiêu lưu mạo hiểm. Nhiều người trong số đó là các thương nhân đi tìm thị trường mới. Số khác mong tìm được vùng đất chưa ai biết đến để làm lại cuôic đời. Nhưng không phải người nào cũng được toại nguyện. Nếu bạn nghĩ lênh đênh trên biển thật thú vị thì hãy nghĩ lại đi. Các thủy thủ của chúng ta luôn phải đương đầu với tai ương sóng gió...

Đầu tiên, đại dương VÔ CÙNG RỘNG LỚN, không thấy đâu bến bờ. Chúng bao phủ hai phần ba bề mặt Trái đất, với hàng đống nước biển mặn đắng mặn cay. Các thủy thủ xông pha không có nhiều bản đồ và hải đồ trợ giúp, và những bản đồ hải đồ trong tay họ cũng thường sai bét sai be. Thế nên các thủy thủ phải dựa vào Mặt trời và các vì sao đưa đường chỉ lối. Thế vào những ngày trời u ám thì sao?Ồ, họ chỉ biết cầu trời mà thôi!

Thật khó tin

Người Phoenici là những thủy thủ tài ba. Họ đã thám hiểm Địa Trung hải từ hơn 2.000 năm trước. Phần nhiều họ làm việc đó vì tiền: buôn bán gỗ, thiếc và thuốc nhuộm làm từ một loại sò Địa Trung hải. Khoảng năm 500 trước Công nguyên, một người Phoenici tên là Hanno đã khởi hành đi dọc bờ biển phía tây Phi châu, hy vọng tìm thấy một vài làng mạc ở đó. Trong số những điều kỳ lạ và tuyệt vời mà anh ta nhìn thấy, có cá sấu, hà mã và những con người lông lá nhỏ tí xíu. Anh chàng Hanno này chẳng biết chúng là cái giống gì, nhưng có lẽ đó là những con hắc tinh tinh.

TRÔNG
NHƯ
THÀNG EM
CẬU ẤY.



Bạn vẫn háo hức? Bạn thấy hơi choáng váng? Đi nào, lên thuyền thôi... Bạn sẽ có người bạn đồng hành tin cậy. Người thủy thủ nổi danh bạn nóng lòng muốn gặp không có thời gian để à ơi. Nguyên chuyện xác định xem mình đang ở đâu cũng đủ làm ông ta điên đầu rồi.

Columbus “bối rối”

Năm 1492, Christopher Columbus thực hiện một chuyến du hành làm thay đổi toàn bộ môn địa lý. Ông đã phát hiện ra một thế giới mới tinh – HOÀN TOÀN DO TÌNH CỜ. Nhưng mà ông nhất định không chịu công nhận. Theo như Columbus, ông đã tới một nơi khác. Sau đây là chuyến phiêu lưu không tin nổi của ông...

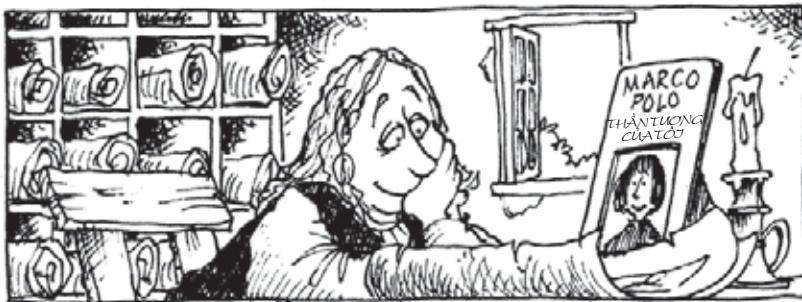
Truyện về Lữ khách Giang hồ



Christopher chào đời tại thành phố Genoa, Italy. Cha ông là một chủ xưởng dệt len cho nên thời thơ ấu của ông phải nói là khá êm ấm. Nhưng chúng ta biết rằng ngay từ bé Columbus đã tò mò dễ sợ. Cứ hờ ra là cậu ôm lấy cuốn sách của Marco Polo đọc ngấu đọc nghึến, và mơ tưởng đến một ngày sẽ tiếp bước thần tượng của mình. Chuyện đó làm bà mẹ không thể nào chịu nổi.

Năm 25 tuổi, chàng trai Columbus tới Bồ Đào Nha để làm một anh thợ vẽ hải đồ. Nhưng đầu óc chàng thanh niên nhiều hoài bão này cứ để đâu đâu nê cuối cùng anh bỏ việc. Hơn nữa, thời đó Bồ Đào Nha là nơi lý tưởng cho những nhà thám hiểm thi thố tài năng.

Tàu bè của Bồ Đào Nha đi thật xa, mang về bao nhiêu của cải quý giá từ xứ Ấn Độ bí ẩn (vùng đất nay ta gọi là châu Á). Chàng trai Columbus muốn phát cuồng lên khi nghe những câu chuyện kỳ lạ của đám thủy thủ ăn to nói lớn, thí dụ như chuyện một hòn đảo với những bãi cát rực rỡ toàn vàng là vàng – cho dù chả có tí gì là sự thật.



Thật khó tin

Nhờ Hoàng tử Henry-Nhà-Hàng-hải (1394-1460) mà Bồ Đào Nha mới trở thành một quyền lực hùng mạnh trên mặt biển. Có biệt danh là Nhà Hàng hải nhưng Hoàng tử Henry chưa từng ra khơi lần nào. Ông chỉ vạch kế hoạch cho những chuyến viễn du của người khác, trong đó có nhiều chuyến thám hiểm Phi châu. Và ông cũng lập ra trường hàng hải, nơi đào tạo nên những thủy thủ hàng đầu của Bồ Đào Nha. Thật là một con người hăng hái!

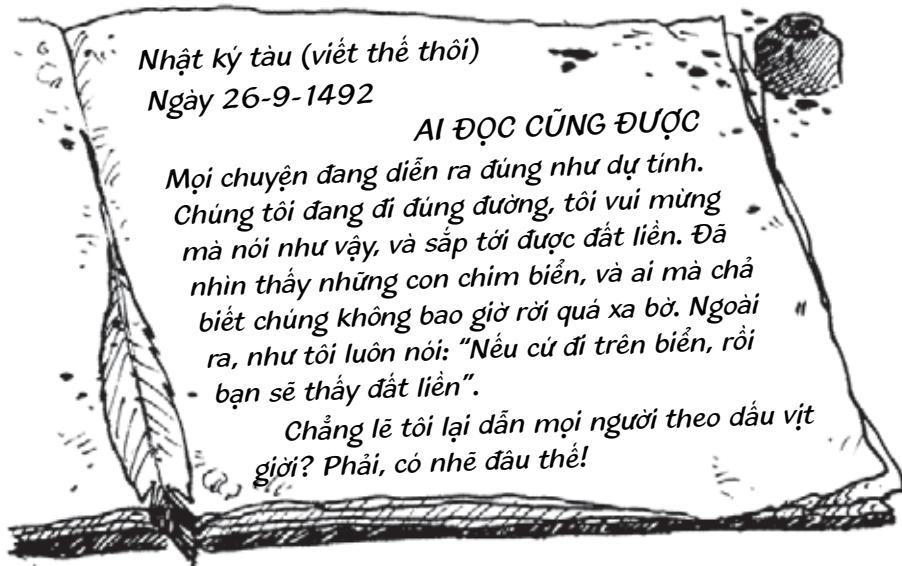
Thế rồi một ngày kia, Columbus này ra một ý tưởng khác thường. Một ý tưởng sẽ làm thay đổi bộ mặt của thế giới: thay vì dong thuyền về phía đông để tới Ấn Độ, tại sao không đi theo hướng tây? Hờ, với chúng ta chuyện này chẳng có gì đáng nói, nhưng vào thời đó thì đúng là chuyện động trời. Từ trước tới giờ chưa từng một ai băng qua Đại Tây dương. Chẳng ai biết nó sẽ dẫn tới đâu. Họ gọi đại dương này là "Biển xanh Tăm tối" và tốt nhất là nên tránh xa.

Vượt Đại Tây dương

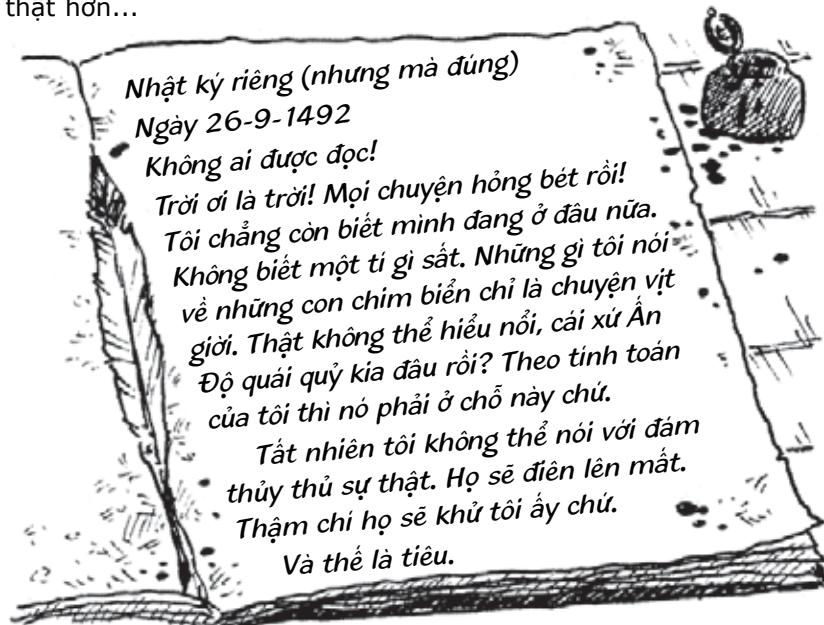
Ban đầu Columbus không tìm được người tài trợ (cung cấp tiền bạc) cho chuyến đi của mình. Mọi người cười phá lên trước ý tưởng điên rồ của ông. Bực mình vì bị chế giễu, Columbus bỏ sang Tây Ban Nha, nơi Nhà Vua và Hoàng hậu cực kỳ giàu có sẵn lòng móc hầu bao.

Cuối cùng, vào ngày 3 tháng Tám năm 1492, Columbus rời Tây Ban Nha cùng ba con tàu và 90 trợ thủ, nhằm thẳng hướng tây tới nơi vô định. Lúc đầu mọi chuyện diễn ra thuận buồm xuôi gió. Trời yên biển lặng, tàu lướt đi băng băng. Nhưng rồi ngày này sang ngày khác, tuần này sang tuần khác mà vẫn chưa thấy bóng dáng đất liền đâu hết. Đám thủy thủ nài nỉ Columbus quay trở lại trước khi quá muộn. Nếu không, theo lời đám thủy thủ rắn mặt, họ sẽ ném ông xuống biển (thực ra họ nào dám nói thằng với Columbus như vậy). Nhưng Columbus kiên quyết không quay về. Một đi không trở lại.

Để động viên tinh thần thuộc hạ, Columbus ghi nhật ký tàu. Và ông để cho đám thủy thủ có cơ hội ngó qua. Có lẽ những trang nhật ký đó sẽ như thế này...



Không may cho Columbus, nhật ký của riêng ông có lẽ gần sự thật hơn...



Ấn Độ, hay...

Mờ sáng này 12 tháng Mười năm 1492, người quan sát đã nhìn thấy đất liền. Cuối cùng, sau 33 ngày trời lệnh đèn trên biển, các thủy thủ đã không còn tin nổi vào sự may mắn của họ. Columbus gọi hòn đảo đó là San Salvador và tuyên bố nó thuộc về Tây Ban Nha (các nhà thám hiểm thời đó thường làm như vậy).

Các nhà địa lý rùng mình đoán rằng có lẽ hòn đảo đó nằm trong quần đảo Bahamas, ở vùng biển Caribe, ngoài khơi lục địa Bắc và Nam Mỹ. Và CHẮNG ĐÚNH DÁNG CỨ TÓI CHÂU Á.



Vậy là Columbus không tới được Ấn Độ. Thậm chí cả gần tới cũng không. Ông hẳn buồn lắm? Không hề. Columbus một mực cho rằng mình đã tới được châu Á, bỏ ngoài tai mọi lời phản bác. Thậm chí ông còn buộc thủy thủ đoàn phải công nhận câu chuyện của mình. Nếu không sẽ bị trừng trị!

Suốt vài tháng sau, Columbus đi qua một loạt đảo. Thật là môt khung cảnh tuyệt vời. Thế rồi vào ngày Giáng sinh năm đó, tai họa đổ xuống. Con tàu của ông, chiếc *Santa Maria* bị chìm gần hòn đảo mà Columbus gọi là đảo Hispaniola (Ông thầm hy vọng nó chính là Nhật Bản. Nay hòn đảo này thuộc chủ quyền của hai nước Haiti và Cộng hòa Dominica). Rất may người dân địa phương thân thiện đã cứu giúp, đưa mọi người vào bờ. Columbus lập tức sử dụng gỗ ván từ con tàu lập một pháo đài chắc chắn rồi lên đường đi tìm vàng, chỉ để lại 39 thủy thủ bảo vệ pháo đài. Sau rốt, ông và những người khác trở về Tây Ban Nha trên hai chiếc tàu còn lại.

Phòng trường hợp không trở về, Columbus đã viết một lá thư cho Vua và Hoàng hậu Tây Ban Nha thuật lại mọi chuyện. Thật là người biết lo xa. Sau đó ông cho lá thư vào một thùng gỗ rồi ném xuống biển. Chắc hẳn lá thư phải buồn cười lắm.



Tháng Ba năm 1493, Columbus về tới Tây Ban Nha và được chào đón như người hùng. Nhà Vua và Hoàng hậu nóng lòng muốn gặp ông – nhất là khi ông mang về cơ man là quà cáp. Và họ phong cho ông hàng đồng danh hiệu, như “Đô đốc Đại dương” (ý là Đại Tây dương ấy). Columbus nhận tất – cả thế gian nằm dưới chân ông.



Thử thay chút chơi

Columbus là một thủy thủ tài ba. Nhưng ngay cả một thủy thủ tài ba cũng có khi sai lầm. Thầy giáo địa lý của bạn có đủ hiểu biết để chỉ ra SAI LẦM KINH KHỦNG của Columbus không?

- a) Theo tính toán của Columbus, thế giới lớn hơn kích thước thật.
- b) Theo tính toán của Columbus, thế giới nhỏ hơn kích thước thật.
- c) Columbus nghĩ rằng không có vùng đất nào nằm giữa Âu châu và Á châu.

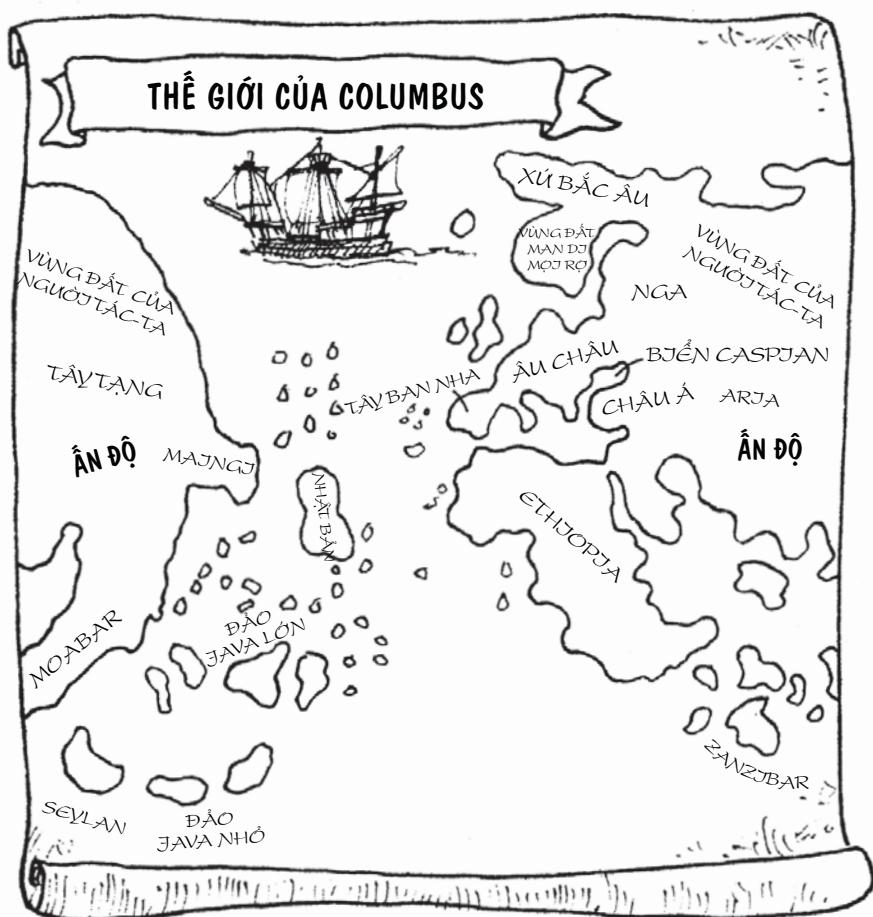
Thầy giáo không biết? Vậy bạn hãy chỉ cho thầy đi. Chắc thầy sẽ khen bạn là một sói biển trẻ và không giao bài tập địa lý cho bạn trong suốt cả tuần.

Trả lời: b) và c), nhưng ai mà quan tâm?

b) Columbus biết rõ Trái đất tròn và rất rộng lớn, nhưng ông không thực sự rõ nó lớn đến mức nào. Thật ra thì thời đó cũng chẳng ai biết. Ông đã cố tính toán, nhưng lại tính lung tung và kết quả là Trái đất của ông bị nhỏ đi mất một phần tư diện

tích. Chính vì thế các thủy thủ mới ngạc nhiên sao đi mãi vẫn chưa tới nơi.

c) Những tấm bản đồ cũ mà Columbus sử dụng đều thể hiện Trái đất với một nửa là biển cả và một nửa là đất liền. Biển cả trải rộng suốt từ phía tây Âu châu tới phía đông châu Á, không có gì ở giữa. Bởi vì đã có ai biết đến châu Mỹ đâu. Chính vì thế họ mới gọi châu lục này là Tân Thế giới. Columbus nhầm lẫn cũng phải thôi.



Một kết cục buồn

Columbus còn thực hiện ba chuyến viễn du nữa tới Tân Thế giới và thám hiểm nhiều hòn đảo. Nhưng thay vì tận hưởng danh tiếng mà khó khăn lầm mới giành được, ông lại thấy mọi chuyện trôi qua kẽ tay. Một quan tòa Tây Ban Nha kết tội ông là nhà cai trị tội ở những vùng đất mới nên đã ra lệnh bắt giữ Columbus giải về Tây Ban Nha. Columbus mất năm 1506 trong thất vọng ê chề. Ông cảm thấy người đời không coi ông ra gì, sau những chuyến thám hiểm phi thường mà ông đã thực hiện. Dù gì ông cũng là người Âu châu đầu tiên băng qua Đại Tây dương khủng khiếp. Và ông đã tìm ra Tân Thế giới, cho dù ông khăng khăng không nhận.

Thật khó tin

Columbus thậm chí còn không lấy tên mình đặt cho Tân Thế giới. Danh dự đó thuộc về nhà thám hiểm hàng đầu Italy – một ông bán dưa chua tên là Amerigo Vespucci (1454-1512). Nhưng buồn cười là Amerigo cũng không tự làm. Năm 1507, một nhà địa lý Đức do nhầm lẫn đã viết tên Amerigo lên bản đồ. Ông người Đức này sau đó cố gắng đổi lại, nhưng từ "America" đã trở nên phổ biến mãi rồi.

O...HANS,
CẬU CÓ CỤC
TẨY NÀO
KHÔNG?



Chiến tích lạ lùng

Cứ hỏi một trăm giáo viên địa lý tên người đã "phát hiện" ra châu Mỹ thì có tới 99 người nói ngay "Columbus". Nhưng có đúng như

vậy không? Một số nhà địa lý cho rằng những người Viking phiêu lưu đã tới đó trước Columbus nhiều năm trời. Theo họ, một người Viking được gọi là Leif May mắn đã tới Newfoundland, trên bờ biển phía đông Canada vào khoảng năm 1000. Leif May mắn gọi vùng đất đó là Vinland ("Wine-land"), vì nơi này có rất nhiều nho.

Không phải ai cũng phát cuồng lên khi biết Tân Thế giới được "tìm thấy". Với người bản xứ đã sống ở đó hàng đời, sự xuất hiện củ các nhà thám hiểm đúng là tai họa. Họ mang đến những dịch bệnh chết người, như bệnh đậu mùa làm dân bản địa sinh vịnh. Ngoài ra những nhà thám hiểm da trắng còn nhìn thổ dân bằng nửa con mắt. Rồi thì cướp bóc đất đai và vàng bạc – ai cũng muốn làm giàu thật nhanh, bất kể thủ đoạn.



Sau chiến tích hoành tráng của Columbus, công cuộc thám hiểm thực sự cất cánh. Nhưng đoán chắc bạn không biết mục tiêu đâu. Muốn biết không? Nó là thứ sẽ làm bạn lè cả lưỡi...

Magellan lăng xẹt

Chịu chưa? Câu trả lời là tiêu. Phải, chính là thứ hạt tiêu ta thường rắc lên món ăn ấy. Với chúng ta ngày nay hạt tiêu chỉ là thứ gia vị thường thô, nhưng mấy trăm năm trước, người Âu châu coi nó và các gia vị khác quý như vàng. Nhờ hạt tiêu mà họ mới nuốt nổi món thịt ôi hàng ngày. Khiếp! Nhưng mà bạn không thể mua nó ngoài tiệm chạp-pô được. Đâu có dễ thế. Các nhà thám hiểm phải mất bao công sức, tới tận Quần đảo Hương liệu (quần đảo Moluccas ở Indonesia) ở châu Á mới kiếm được chút xíu.

Thật khó tin

Tháng Bảy năm 1497, con sói biển Bồ Đào Nha Vasco da Gama (1460-1524) xuất phát từ Lisbon lên đường đi tìm con đường biển mới nối liền Âu châu và châu Á. Ông mang theo bốn chiến thuyền, 150 thủy thủ và một nhóm tù nhân để do thám. Sau khi vòng qua Mũi Hảo Vọng - cực Nam châu Phi và băng qua Ấn Độ dương, họ tới được bờ biển phía tây Ấn Độ vào tháng Năm năm sau, trở thành những người Âu châu đầu tiên dong thuyền tới Ấn Độ.



CHÀ! CHÚNG TA
CÓ VỀ ĐƯỢC CHÀO ĐÓN
NHIỆT LỆT.

NÀY! RA KHỎI ĐÁM RAU
CỦA TÔI NGAY!

Truyện về Lữ khách Giang hồ



Cha mẹ Ferdinand là những quý tộc có tiếng. Và họ muốn cậu con trai của mình tiếp nối truyền thống gia đình. Năm 12 tuổi, Ferdinand được gửi vào cung làm tiểu đồng cho Hoàng hậu. Ở đó cậu được học nhạc, học săn bắn và múa kiếm. Nghe có vẻ quá tuyệt vời đối với một chú bé, nhưng Ferdie chỉ muốn được đi biển.

Vài năm sau, cậu chàng có cơ hội và sung vào hạm đội của Nhà Vua. Anh nhanh chóng được lên sếp (thuyền trưởng) và đưa tàu tới Quần đảo Hương liệu và Philippine – theo chân Vasco da Gama. Trong một chuyến viễn chinh, Ferdinand bị thương và kể từ đó luôn đi cà nhắc.

Thêm mắm thêm muối

Năm 1519, Magellan thực hiện chuyến viễn du vô tiền khoáng hậu của ông. Thay vì đi theo hướng đông như da Gama, ông muốn tới Quần đảo Hương liệu từ phía tây. Kế hoạch của ông chỉ gấp một tờ ngại nho nhỏ. Lục địa Nam Mỹ chắn mắt đường đi và không ai biết làm cách nào để vượt qua nó. Một số người tuyên bố có nghe nói về một *el paso* (tiếng Tây Ban Nha có nghĩa là “con đường”), một con kênh chạy từ Đại Tây dương qua Nam Mỹ sang vùng biển bên kia. Nói là nói vậy chứ chẳng ai biết rõ. Cùng lúc, Magellan cũng có dự tính của mình. Ông đang gấp lục rỗng túi, mà không có tiền thì còn nước non gì nữa. Sau đó ông lại còn bất đồng với nhà

vua và phải bán xới sang Tây Ban Nha. Rất may Vua Charles Đệ Nhất của Tây Ban Nha có vẻ khoái Magellan và chấp nhận chi tiền cho chuyến đi của ông (cũng là một cách trêu người đối thủ đáng ghét Bồ Đào Nha). Vậy là ngày 20 tháng Chín năm 1519, Magellan ra khơi cùng với năm con tàu (trong đó có tàu *Trinidad* do ông chỉ huy) và thủy thủ đoàn 280 người.

Nếu có viết thư cho người vợ Beatriz ở quê nhà, có lẽ Magellan sẽ viết như thế này:

Tàu *Trinidad*, Rio de Janeiro, Brazil
Tháng Mười hai năm 1519

Beatriz yêu quý,
Anh hy vọng lá thư này sẽ tới được tay em. Chuyến đi còn
TRÊN CẢ TUYẾT VỎI. Phải, có lẽ là như vậy. Sau
khi rời Tây Ban Nha, tại anh hướng theo phía tây băng
qua Đại Tây dương. Theo anh cứ được tới đâu hay tới đó.
Nhưng rồi thời tiết đột nhiên thay đổi. Tè quá trời luân.
Bão tố nhồi cho tại anh mệt lả và rồi... tự nhiên trời im
phẳng phắc, chẳng có lấy một cơn gió nào. Vì thế tại anh
gần như là đứng im một chỗ!

Trời thì nóng như thiêu
nên thức ăn bắt đầu thiêu
thôi hết cả và làm hắc in
trám tau tan chảy khiến
nước rỉ vào hầm tàu.



Dù sao thì hiện tại anh đã ở Rio được một tuần lễ và đang sửa sang tàu bè. Rio tuyệt vời em à. Dân địa phương rất thân thiện và chẳng tiếc từ anh điều gì. Thủy thủ đoàn được một phen thả giàn - mà em cũng biết dân thủy thủ rồi đây. Tất nhiên anh bạn tự bơi với mấy tám tám hải đồ nên không tham dự với họ.

Nhớ em nhiều

Yêu em

Ferdie XX

Tàu Trinidad, Patagonia, Nam Mỹ

Tháng Tứ năm 1520

Beatriz thương nhớ;

Vài tháng đã trôi qua! Từ anh rời Rio vào ngày Giáng sinh - và mất người nào người này khóc nước. Biết làm sao được, mưa gió suốt ngày mà. Đám thủy thủ bắt đầu căm nhau, và mọi chuyện không còn được như trước nữa. Em biết đấy, họ muốn quay trở lại Rio, nhưng anh nói rằng dù muốn dù không thì vẫn cứ phải tiếp tục đi xuống phía nam. Không còn đường lùi nữa rồi.

Đến cuối tháng Ba thì anh chẳng buồn cãi cọ với họ nữa. Từ anh thả neo trong một cảng nhỏ gọi là San Julian và anh quyết định trú đông * ở đây. Anh muốn mọi sự tốt đẹp, nhưng ngay khi

pto →

anh nghĩ mọi sự đã yên thì thuyền trưởng của ba tàu kia
đến gấp và làm loạn. Anh biết là chẳng ai thích anh, nhưng
không ngờ họ lại đi xa đến thế. Anh phải xử lý ngay. Anh
cắt đầu hai tên, tên còn lại thì dây lên đảo hoang. Em yêu,
anh biết chuyện này nghe rùng cả mình nhưng đáng đời chúng.
Đừng lo lắng cho anh. Anh khỏe.

Yêu em

Ferdie XX



* Các mùa ở bán cầu nam ngược
với bán cầu bắc. vì thế khi bán cầu
bắc đang là mùa hè thì bán cầu
nam là mùa đông, và ngược lại.

Tàu Trinidad, Eo Magellan, Nam Mỹ

Tháng Mười năm 1520

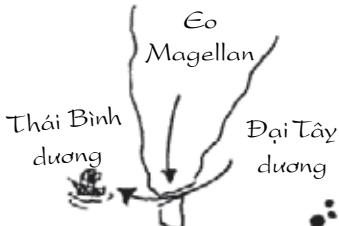
Vợ yêu quý nhất,

Anh tìm thấy rồi! Anh tìm thấy rồi! Ôi mừng quá! Rất là
mừng. Vài tuần trước, một con bão kinh khủng đã thổi giật hai
con tàu của anh vào đá ngầm. Anh gần như đã định đầu hàng,
nhưng rồi điều kỳ diệu đã đến. Không thể tin nổi. Thinh linh
anh nhìn thấy một con tàu ở phía xa, bị gió thổi vào một khe h

nước hai bên bờm chỏm đá. Phải, em yêu ơi, họ đã tìm thấy el paso và nhìn thấy vùng biển ở phía bên kia! Phải nói là, Beatriz yêu quý ơi, anh thấy nghẹn cả họng (nhưng không nói cho ai biết). Anh đã đặt cho nó cái tên của anh - Eo Magellan!

Nghé rất kêu phải không em?

Phải mất một tháng trời từ anh mới qua được eo biển này, nhưng cũng đáng công vất vả. Trước mặt anh là biển cả bao la hút tầm mắt. Và nó cũng rất thanh bình yên tĩnh. Em ơi, anh gọi nó là Thái Bình dương.



Nhớ em nhiều

Yêu em, Ferdie XX

Tàu Trinidad, đậu đỗ trên Thái Bình dương

Tháng Hai năm 1521

Em yêu,

Anh xin lỗi vì chữ viết trông như gà bới. Anh không được khỏe. Tui anh đã lèn đèn trên biển hàng tháng trời nay mà không nhìn thấy một mảnh đất nào. Thái bình với chả thái bèo! Sao mà anh lại dễ bị lừa thế không biết! Anh bắt đầu ghét chốn này rồi. Tui anh không còn gì để uống ngoài một ít nước đã nồi vàng và bắc mùi (khi uống

cá phải bịt mũi lại). Và cũng không còn gì để ăn ngoài mấy miếng bánh mì khô dày cát gián. Thỉnh thoảng tự anh mới có được một chút canh mặn chát hay mấy miếng thịt chuột luộc để cải thiện. Nhưng các thủy thủ lại mắc bệnh sco-bút* khiến họ càng thêm yếu. Anh không biết tình trạng này sẽ đưa anh tới đâu nữa.

Yêu em, Ferdie XX

Chú ý! Chú ý!

* Bạn sẽ được biết về căn bệnh này sau (ở trang 62)
Đứng sốt ruột...

Tàu Trinidad, Philippines

Tháng Tư năm 1521

Betty yêu dấu,

Đúng vào lúc anh ngủ tự anh tàn đói thì truoc mắt hiện ra một hòn đảo nhiệt đới xinh đẹp. Thoát rồi. Thật may quá! Tự anh thu nốt chút súc cung lục kiết chèo thuyền vào bờ, và rồi đánh chén một bữa ra trò. Chà! Tha hồ là cá, chuối và dừa.



Ba ngày sau tại anh giuong buồm tới Philippines. Dân địa phương tiếp đón rất nồng nhiệt, vì thế tại anh sẽ nghỉ lại lâu lâu một chút, trước khi lên đường tới Quần đảo Hương liệu. Nếu em không nghe tin tức gì của anh thì cung đừng lo em nhé - có thể anh phải ngủ cho đỡ đói.

Hẹn gặp lại em yêu

Ferdie XX

Kết cuộc không như ý

Nhưng Beatriz không bao giờ gặp lại người chồng yêu quý nữa. Ngày 27-4, Magellan tử trận trong cuộc chiến giữa hai hòn đảo thù địch. Juan Sebastian del Cano, một cựu thủy thủ nổi loạn năm lấy quyền chỉ huy đoàn viễn chinh. Ông ta cho tàu chạy thẳng tới Quần đảo Hương liệu, chất đầy cây đinh hương – thứ hương liệu quý giá – rồi lên đường trở về Tây Ban Nha.

Ngày 6-9-1522, con tàu *Victoria*, con tàu duy nhất còn lại trong số năm con tàu ra đi ba năm trước tǎ tới lết về Tây Ban Nha. Với 280 con người bạo gan rời Tây Ban Nha hồi đó, chỉ còn lại 18 hình hài ôm quặt ôm quẹo. Họ đã vượt qua 58.000km và trở thành những người Âu châu đầu tiên vượt qua Thái Bình Dương hiểm nghèo và dong thuyền đi vòng quanh thế giới. Một kỳ công lưu danh muôn thuở.

Magellan thật không may. Không chỉ vì đã lìa đời một cách lăng nhách, tất nhiên, đó là do ông không may, mà còn vì trong nhiều năm trời, thành công chói ngời của ông (nói cho cùng, toàn bộ chuyện này là ý tưởng của ông) đã bị người ta lãng quên và del Cano hưởng trọn thành quả.

Bạn có phải là một thủy thủ cao tay?

Có thể bạn là một thủy thủ vào thời Magellan? Thủ làm trắc nghiệm này là biết liền. Nếu bạn nghĩ mình rất dạn dày sóng gió thì đưa nó cho thầy giáo địa lý thử xem.

1 Bạn sẽ mặc cái gì?

- a)** Bộ đồng phục trăng tinh.
- b)** Bộ đồ chống thấm nước từ đầu tới chân
- c)** Áo quần thùng thình và mũ len

2 Bạn sẽ ngủ ở đâu?

- a)** Trên cái giường chắc chắn.
- b)** Bất kỳ chỗ nào.
- c)** Trong cái võng mắc trên boong.

3 Bạn đi vệ sinh vào...

- a)** Tương qua thành tàu
- b)** Vào cái thùng đặt trên mạn tàu
- c)** Trong nhà vệ sinh sạch bong.



xuống dây tau để giải quyết nỗi buồn.

Nhưng chẳng may thủy thủ sử dụng đến "cầu tom", họ thường cho việc đó, nhưng sẽ cùc kỵ nguy hiểm nếu thói tiết xấu. **3 a)** Phải, tôi sẽ là dùng vèo dây. Có một cái "cầu tom" dành là nhút nhát.

đau nhẹ. Cứ bỗn招股 là phải dây gáy. Nếu bỗn quên thì cứ có thể nằm được. Mặc bỗn cũng dùng ngồi dưới gác. Chỉ là một cái ô rơm mà thôi. Linh trang thi ngồi ở bắt kỵ chờ nào chí huy. Và nó cũng chẳng ra dãng chìেc giuồng chót nào, chỉ

2 b) Xin lỗi nhe. Bỗn chỉ được nằm trên giuồng nếu là sĩ quan áo của bỗn cầu ghét hay ướt sũng sưng thi bỗn sẽ bốc mùi. Cứng quên luôn. Trên tau làm gì có máy giặt. Vì thế nếu quên cửa sổ rộng thông thỉnh cho dù cùt долинг. Vả chayen giặt giũ

1 c) Dán thủy thu không quên tam đến thói trang. Quản áo

Tra lời:

Thật khó tin

Chuyến vòng quanh thế giới lần thứ hai do một hải tặc "nửa mùa" dẫn đầu – mà lại thành công mỹ mãn mới chết chửi. Tháng Mười hai năm 1577, viên thủy thủ người Anh táo tợn, Francis Drake (1543-1596) rời hải cảng Plymouth nước Anh. Nhiệm vụ chính thức do đích thân Nữ Hoàng Elizabeth Đệ Nhất giao phó là đi tìm những thuộc địa mới cho Anh quốc. Nhưng nhiệm vụ tối mật là săn lùng các con tàu Tây Ban Nha chở đầy châu báu từ Nam Mỹ trở về. (Thời đó Tây Ban Nha và Anh quốc là kẻ thù không đội trời chung). Và đó cũng chính là những gì Drake muốn thực hiện. Ba năm sau, ông ta trở về cùng những con tàu nặng trĩu đồ cướp được - vàng, bạc, ngọc trai, lụa là, đồ sứ Trung Quốc và hương liệu. Bà Hoàng sướng phát điên, lập tức phong thưởng cho Drake tước hiệp sĩ. Thế là danh tiếng và tương lai của tay kẻ cướp này được đảm bảo.

ĐÂY! CHO NGƯỜI
TƯỚC HIỆP SĨ.

ỐI
CHÀ!



Nếu kiểu thủy thủ như vậy làm bạn phát ớn, tại sao không để mặc người khác lao vào? Còn ta hãy học theo người thủy thủ cao quý ở phần sau. Ông không hề quan tâm tới tiền bạc hay buôn bán. Không, ông chỉ muốn đi cho mở rộng tầm mắt và hiểu biết hơn về môn địa lý chàm phèo này thôi. Không thể tin nổi.

Cook can trường

Không phải bàn, thủy thủ Anh quốc hàng đầu James Cook là người rất dũng cảm và can trường. Hồi thế kỷ XVIII ông đã lãnh đạo ba đoàn thám hiểm quan trọng - không tồi đối với một chàng trai xuất thân từ tầng lớp lao động.

Truyện về Lữ khách Giang hồ



James sinh ra tại Anh. Cha là cỗ nông trong một trang trại và ông chủ đã chi tiền cho cậu bé James được đến trường. Năm 12 tuổi, James vào làm trong tiệm tạp hóa, nhưng rau cỏ và trái cây không làm cậu thích thú. James bỏ đi và xin lên một con tàu chạy than. Sau đó cậu gia nhập Hải quân Hoàng gia Anh quốc, lên tới chức trung úy. Những lúc rảnh rỗi chàng sĩ quan trẻ tuổi lại vùi đầu vào toán học và trắc đạc. Khiếp thật! Mọi người đều công nhận anh là một thủy thủ tài năng, có tố chất chỉ huy. Chính vì thế năm 1768 James được chọn chỉ huy một chuyến viễn du khoa học mạo hiểm tới Nam Thái Bình dương.

Thật khó tin

Cuộc viễn chinh đầu tiên vì mục đích khoa học chứ không phải buôn bán do nhà toán học đồng thời là nhà hàng hải người Pháp Louis-Antoine de Bougainville (1729-1811) lãnh đạo. Năm 1766, hai năm trước khi Cook khởi hành, Bougainville rời nước Pháp cùng nhiều nhà khoa học trong chuyến đi vòng quanh thế giới. Chuyến đi kéo dài hai năm và đoàn đã trở về với rất nhiều tiêu bản động thực vật mới chưa từng được biết đến, trong đó có loài hoa tuyệt đẹp vùng Nam Mỹ. Tên của nhà thám hiểm người Pháp được vinh dự đặt cho loài hoa này – hoa bougainvillea (hoa giấy).

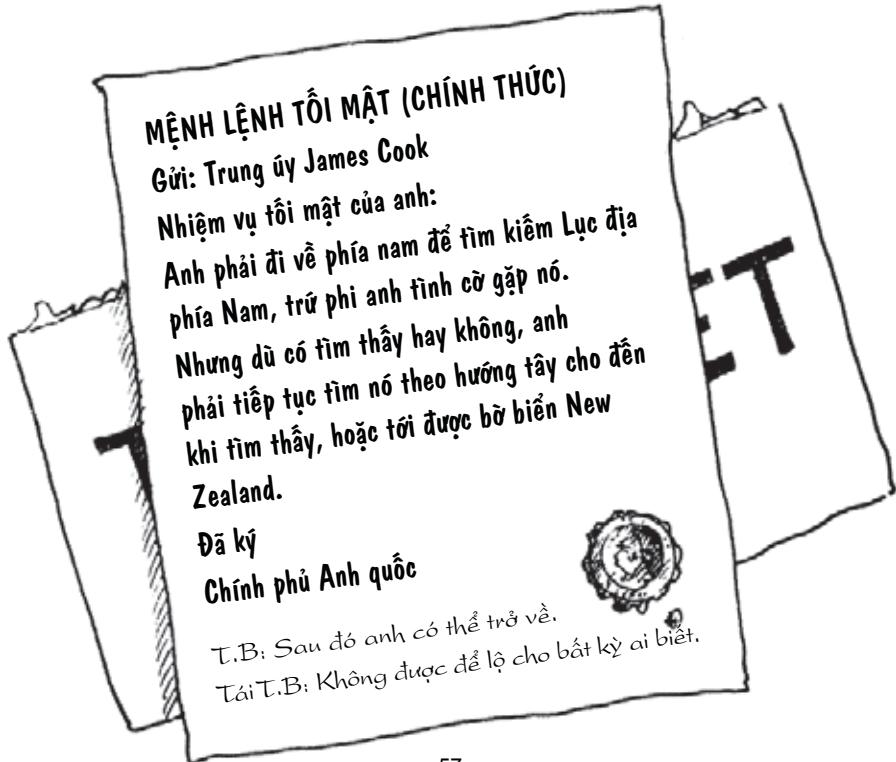
TUYỆT VỜI!



Chuyến đi thứ nhất (1768-1771)

Hải quân Hoàng gia muốn James quan sát Kim tinh khi hành tinh này chạy ngang qua Mặt trời. Một sứ mệnh rất quan trọng cho việc đo đạc khoảng cách giữa Trái đất và Mặt trời, và cho việc hoa tiêu hàng hải chính xác hơn. Vẫn đề là, hiện tượng thiên văn này một trăm năm mới diễn ra một lần, vì thế cần phải có mặt thật đúng thời điểm. Vị trí để quan sát là hòn đảo Tahiti ở Nam Thái Bình Dương, năm 1769.

Ít ra thì đó là nhiệm vụ chính thức của đoàn... Tuy nhiên, trong túi áo khoác của James là một chiếc phong bì đóng dấu TỐI MẬT. Trong đó là chỉ thị đặc biệt của Chính phủ Anh mà Cook không được phép đọc trước khi tới Tahiti. Đừng buồn, bạn sẽ biết ngay đây. Ta thử ghé mắt dòm trộm một cái xem sao. Nhưng suýt!... đừng nói với ai nhé.



Vậy thì cái Lục địa phía Nam này là quỷ gì và nó nằm ở đâu? Và tại sao lại phải giữ bí mật? Hãy nghe Hiển giải thích nhé.

Thực ra nó là Nam cực. Người Hy Lạp cổ đại đã dự đoán sự tồn tại của lục địa này dù chưa từng nhìn thấy. Theo họ, phải có một vùng đất ở phía nam để cân bằng với Bắc cực. Trên những tấm bản đồ xưa xưa, nó được gọi là Terra Australis Incognita, hay "vùng đất phương Nam vô danh". Nhưng do nằm ở nơi quá xa xôi hẻo lánh nên suốt nhiều thế kỷ không một người Âu châu nào dám tới đây khám phá. Tới lúc này, nhiều khoảng trống trên bản đồ đã được điền đầy đủ, các nhà thám hiểm (và các quốc gia) liền hướng tầm mắt của họ xuống phía nam. Và giờ đây cuộc đua đã bắt đầu và ai cũng cố gắng giành lấy danh hiệu là người đầu tiên tìm thấy lục địa bí ẩn này.



Chuyến đi hiển hách

Tháng Tám 1768, Cook khởi hành trên con tàu *Endeavour*, một con tàu hơi nước chắc chắn. Trên tàu là 97 con người dũng cảm, trong đó có rất nhiều nhà khoa học nhiều sự.

Thật khó tin

Trong số các nhà khoa học có Joseph Banks (1743-1820), một nhà thực vật học hàng đầu. Khi không bị say sóng, ông chui mũi vào những cuốn sách về thực vật và thu thập được hàng ngàn loài cây mới. (Ông mang theo bốn người hầu để giúp ông phân loại chúng). Banks cũng là nhà khoa học đầu tiên của Âu châu nhìn thấy chuột túi (kangaroo) và nhảy dựng lên vì kinh ngạc. Ông đã bắn một con và thử nhấm nháp món ragu kangaroo. Ai muốn ăn không?

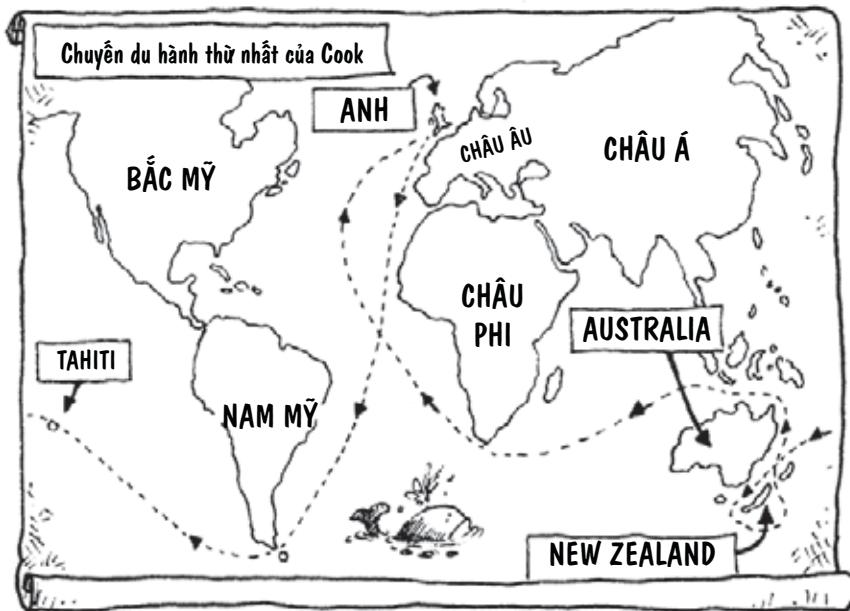


Sau hành trình đầy gian nan vất vả, tám tháng sau tàu *Endeavour* cập bến Tahiti. Các nhà khoa học hăng hái hẳn lên. Họ dựng một đài quan sát, tháo dỡ kính thiên văn và dụng cụ khoa học. Sau đó, vào ngày mùng 3 tháng Sáu, sự kiện họ chờ đợi bao lâu nay cuối cùng đã đến. Thời tiết tuyệt đẹp và họ há hốc miệng quan sát Kim tinh chạy ngang qua Mặt trời. Hoàn hảo! Nó hấp dẫn tới độ Cook suýt nữa thì quên béng mất cái phong bì nhau nát trong túi anh. Đôi tay anh run run khi đọc những chỉ thị bí mật bên trong...

Không được chần chừ thêm nữa. Tháng Bảy tàu *Endeavour* lại lên đường trực chỉ hướng nam. Xa hơn nữa về phía nam. Nhưng mãi chẳng thấy bất kỳ một dấu hiệu nào của lục địa bí ẩn. Thay vào đó, Cook luôn khiến thủy thủ đoàn bận rộn với việc vẽ lại bản

đô Australia và New Zealand. Đó là một công việc lê thê tè ngắt. Thế rồi vào tháng Sáu năm sau, tai họa ập xuống. Tàu *Endeavour* đâm vào san hô ngầm và bị thủng. Cook tháo vát đã xử lý lỗ thủng bằng tấm buồm dự trữ và rất nhiều, rất nhiều phân cùu. Sau đó anh cố lèo lái đưa con tàu về Indonesia sửa chữa.

Ngày 12 tháng Bảy 1771, *Endeavour* cuối cùng đã trở về nước Anh sau ba năm trời dọc ngang trên biển. Quả thực Cook không tìm được lục địa mới, nhưng ông đã tới được nhiều nơi chưa từng được biết đến. Và nhờ đó tên ông đã chiếm một vị trí danh dự trong những cuốn sách về địa lý. Ông được chào đón như người anh hùng, được trọng vọng và thăng tiến trong sự nghiệp.

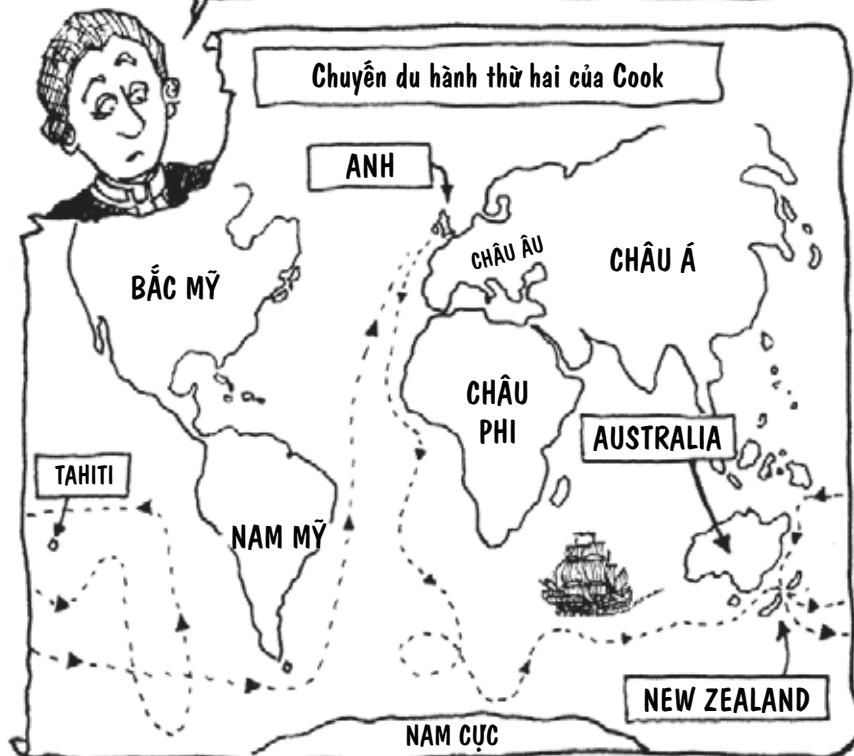


Chuyến đi thứ hai (1772-1775)

Chẳng bao lâu sau Cook lại lên đường tìm kiếm Lục địa phía Nam cùng hai con tàu mới. Chuyến đi này thực sự nguy hiểm. Càng đi xa xuống phía nam, thời tiết càng giá lạnh và mặt biển đầy những tảng băng trôi chết người. Trong làn sương mù dày đặc, chỉ một

hành động bất cẩn cũng có thể khiến con tàu bị nghiền nát. Tất cả những điều đó khiến Cook nản lòng nghĩ rằng chẳng có Lục địa phía Nam nào hết. Và cho dù là nó có tồn tại thì cũng không có cách nào lại gần được. Hoàn toàn thất vọng, Cook ghi trong nhật ký...

Tôi đã cày nát Đại dương Phương Nam..., không chừa một chỗ nào nhưng không thấy bóng dáng nó đâu cả. Trừ phi nó nằm tít gần Nam cực và tàu bè không thể nào tới được.



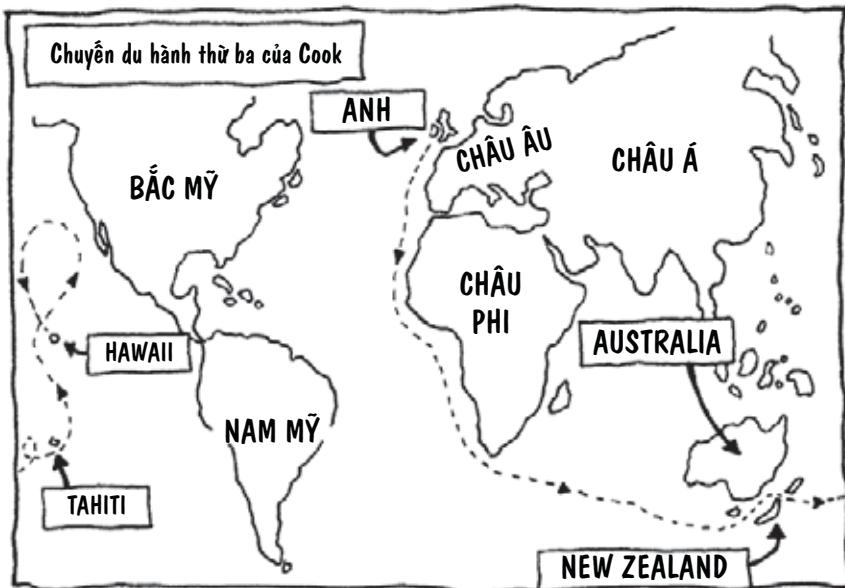
Ông viết thêm, chẳng có lý do gì để người ta lại muốn lăng quăng trong vùng biển giá lạnh và nguy hiểm này. Chắc chắn Lục địa Phía Nam không nằm trong kế hoạch nghỉ hè của ông. Trở về Anh, Cook cố quên đi mọi chuyện và bắt tay vào viết một bài báo về bệnh sco-bút...

Thật khó tin

Bệnh sco-bút là một căn bệnh nguy hiểm mà dân thủy thủ thường mắc phải. Nguyên nhân gây bệnh là thiếu chất vitamin C (có nhiều trong rau củ và trái cây tươi). Dấu hiệu của bệnh bắt đầu bằng lợi sưng vù lên khiến răng rụng hết. Tiếp đến bạn ngày càng mệt lả và ốm liệt, và cuối cùng là nghèo cù từ. Cook khuyên người ta nên ăn nhiều rau cỏ. Ông đã cho thủy thủ của mình ăn thật nhiều... bắp cải muối. (Một cách chữa khác là súc miệng bằng nước tiểu – ghê quá!). Sau này người ta biết rằng uống nước chanh cũng chữa được bệnh. Nào, các bạn, ăn thật nhiều rau vào!

Chuyến đi thứ ba (1776-1779)

Cook dự định tìm tuyến đường biển chạy qua phía trên Bắc Mỹ trong chuyến đi thứ ba của mình. Mọi chuyện còn hơn cả dự tính. Thay cho tuyến đường biển vớ vẩn chán ngắt, ông tìm được quần đảo Hawaii thần tiên.

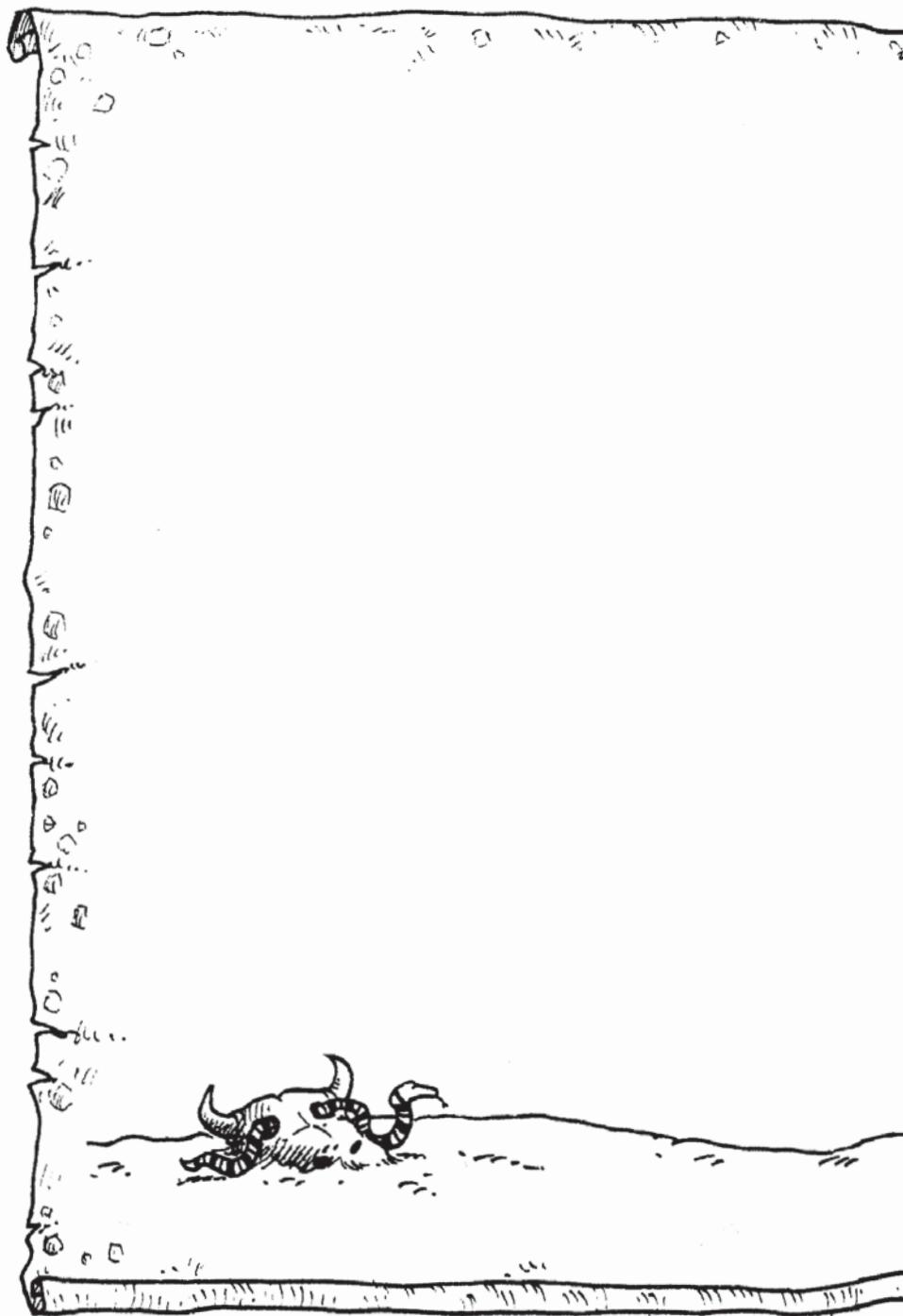


Người Hawaii rất thân thiện và coi Cook như thượng khách. Nhưng ngay cả thượng khách cũng không được chào đón mãi, nhất là khi cái ăn chẳng còn. Sau vài tháng, dân địa phương đã chán ngấy đám thủy thủ và muốn họ biến đi cho khuất mắt. Ngày 14 tháng Hai năm 1779, một trận hỗn chiến nổ ra trên bãi biển và Cook bị đâm chết. Xác ông được mai táng theo nghi thức thủy thủ – thả vào lòng đại dương.

Thật khó tin

Thật kỳ lạ, James Cook can trường là người đầu tiên đi vòng quanh thế giới mà vẫn biết chính xác vị trí của mình. Tất cả nhờ một thiết bị mới được sáng chế gọi là đồng hồ hàng hải do nhà chế tạo đồng hồ người Anh John Harrison phát minh và nó giống như chiếc đồng hồ đo kinh độ ngày nay. Nếu bạn biết kinh độ và vĩ độ của mình, bạn sẽ tìm ra chính xác vị trí trên Trái đất. Các thủy thủ trước đó không làm sao biết được điều này.

Các nhà địa lý rùng mình nhất trí rằng Cook là thủy thủ can trường nhất thời đó. Những chuyến viễn du tiên phong của ông đã trải dài trên hàng ngàn kilômet và khai mở nhiều vùng đất, vùng biển mới. Nhưng bạn đã chán biển chưa? Bạn muốn một nơi nào đó đầy nắng gió? Nơi nào đó khiến đầu bạn bốc hỏa và khô hết cả miệng. Vậy thì đừng quên đem theo đồ chống nắng đấy. Bạn sẽ rất cần chúng trong chương sau.



THÁM HIỂM SA MẠC



Chào mừng bạn đến với sa mạc xa mờ. Bạn thấy thế nào? Vừa đặt chân đến sa mạc, hẳn bạn ước được trở lại với biển xanh mát ruối. Người bạn nóng phừng phừng, mệt mỏi và khát khô cổ. Ngay cả dân địa phương cũng rất khó khăn mới chịu nổi. Vậy thì tại sao mấy ông thám hiểm lại thích đánh liều mạng mình trong những nơi như thế? Một lần nữa, cũng lại là vì buôn bán và chở ăn chở ở. Nhưng cũng có người vì những lời đồn đại về các thành phố sa mạc huyền thoại nên muốn tới thăm. Họ không ngại nguy hiểm. Nguy hiểm ư? Làm ngơ coi như không có.



Chú ý! Chú ý!

Cái nóng chết người trên sa mạc, cộng với thiếu thức ăn và nước uống có thể làm cho ngay cả những nhà thám hiểm dẻo dai nhất cũng phải phát điên. Ví dụ như anh chàng người Pháp can đảm, René Caillié (1799-1838). Năm 1827, anh ta đã băng qua sa mạc Sahara ở châu Phi. Sau đây là những gì anh ta thuật lại về cuộc trải nghiệm kinh hoàng của mình:

Tôi yêu thảm yêu hại. Cặp mắt lờ đờ vô hồn, ngực đau thắt và lưỡi thè lè ra. Tôi vẫn rùng mình mỗi khi nhớ lại. Tôi liên tục ngã dúi dụi và thậm chí còn không đủ sức để ăn... Tuy vậy tôi không tiêu, vì đã uống nước tiểu của chính mình.



Ibn Battutah bặt tử

Phương châm của Ibn Battutah là “Không bao giờ đi lại con đường đã từng qua”. Nghe rất mạo hiểm, nhỉ? Nhưng chính điều đó đã gây khó cho ông khi tìm đường về.

Truyện về Lữ khách Giang hồ



Ibn Battutah chào đời tại thành phố Tangier, Ma Rốc. Ông rất có học vấn vì được dạy dỗ để thành một quan tòa. Battutah là tín đồ Hồi giáo, và năm 21 tuổi, chàng trai khoác túi lên vai, trèo lên lưng lạc đà và băng qua sa mạc Ả Rập để tới thánh địa Mecca. Chuyến đi này đã làm thay đổi cuộc đời anh. Trên đường đi, Battutah gặp một ông già thông thái, người tiên đoán anh sẽ trở thành nhà thám hiểm vĩ đại. Hắn ông già là người rất giỏi “trông mặt mà bắt hình dong”.

Thật khó tin

Tên đầy đủ của Ibn Battutah là Abu Abd Allah Muhammad Ibn Abd Allah Al-Lawati Attanji Ibn Battutah. Đọc hết cả hơi! Mỗi lần ông giới thiệu tên tuổi của mình thường làm người tiếp chuyện phát mệt, và họ quay sang nói chuyện với người khác.



Tên tuổi lầy lừng

Ibn Battutah luôn sôi sục khát khao thám hiểm. Suốt 30 năm trời, ông hiếm khi có mặt ở nhà. Trong hành trình trói Mecca, ông đã đi qua Ai Cập và Syri. Sau đó băng qua sa mạc Ả Rập cát bụi tới Ba Tư và Iraq. Tiếp đó ông lên tàu đi dọc bờ biển phía đông Phi châu, tới Zanzibar huyền thoại. Dấu chân ông in lên khắp mọi nơi. Riêng chuyện mua bưu thiếp gửi về nhà chắc cũng làm ông tốn khối tiền.



Dù ở đâu Ibn Battutah cũng là khách quý và tên ông luôn được nhắc đến...



Khoảng năm 1333, Battutah tới Ấn Độ. Ông kết bạn với Tiểu vương Delhi và nhận một công việc tại triều đình. Theo những ghi chép của ông, ta biết rằng Battutah rất thích Ấn Độ và đã nán lại đó suốt tám năm trời. Tiền bạc rủng rỉnh và sở hữu một cung điện nguy nga. Nhưng rồi vận may của ông đảo chiều. Battutah bất hòa với tiểu vương và bị tống vào ngục tối. Sau này, Tiểu vương nghĩ lại và cả hai làm hòa. Tiểu vương cử Battutah làm sứ thần sang Trung Quốc.

Chuyến đi cuối cùng

Nhưng cho dù có là nhà thám hiểm vĩ đại thì cũng có lúc nhớ nhà. Sau vài năm ở Trung Quốc, Battutah quyết định trở về nhà. Năm 1349, sau 24 năm trời lưu lạc, Ibn Battutah về tới Tangier, Ma Rốc. Nào ai có thể kể hết những nơi ông đã từng qua...

Bạn nghĩ với Ibn Battutah bạt tử thế là đủ rồi, từ nay ông sẽ khoanh chân ngồi yên một chỗ? Nhưng ông không ngồi yên được lâu. Có một nơi ông chưa từng biết và Battutah muốn tới đó bằng được. Vậy là năm 1351, Battutah lại gói ghém hành trang lên

đường tới... sa mạc Sahara cát trắng. Sau khi vượt dãy Atlas, ông nhập vào một đoàn khách thương để băng qua sa mạc. Nó là một chuyến đi cực kỳ vất vả. Cát bụi bay mù mịt, quật vào mắt, vào mũi và ông khát khô cả cổ.



Ông già Battutah có giữ được ngọn lửa nhiệt tình? Tất nhiên rồi. Trong chuyến du hành đầy kịch tính này, ông đã sống một năm tại Vương quốc Mali (một quốc gia Tây Phi), chèo thuyền xuôi dòng Niger và ghé thăm thành phố Timbiku huyền thoại giữa lòng sa mạc Sahara.



Cho đến lúc ông trở về quê hương năm 1354, dấu chân của Battutah đã in trên 120.000km đường đất. Ông dành quãng đời còn lại để viết một cuốn sách và cố nhớ lại những nơi ông từng qua... Nếu Ibn Battutah có quên thì cũng đừng lo - Hiển đã đánh dấu trên bản đồ toàn bộ hành trình của ông...



Thật khó tin

Suốt nhiều năm trời, thành phố Timbuktu như trêu người du khách. Nó là trung tâm thương mại của vùng sa mạc trong nhiều thế kỷ và có vô số lời đồn đại về sự giàu có không thể tin nổi của nó. Nhưng cho tới thế kỷ mười chín, không một người Âu châu nào từng đặt chân tới đây... Mà còn sống trở về. Năm 1826, một quân nhân người Anh tên là Alexander Gordon Laing (1793-1826) cũng tìm cách tới được Timbuktu, nhưng lập tức anh ta bị nhà cầm quyền bắt giữ vì tội làm gián điệp và thủ tiêu.

Nhà thám hiểm chúng ta sẽ gặp sau đây không định tới Timbuktu – ông ta cũng chẳng biết mình đi đâu nữa. Ông cứ đi mãi, đi mãi và tình cờ gặp... một thành phố bị lãng quên từ lâu.

Burckhardt bôn ba

Johann Ludwig Burckhardt không định trở thành một nhà thám hiểm hăm hở. Nhưng ông đang cạn túi và cần việc làm.

Truyện về Lữ khách Giang hồ



Sinh ra trong một gia đình khá giả tại thành phố Lausanne, Thụy Sĩ, cậu bé Johann được sống trong nhung lụa. Nhưng tuổi thơ hạnh phúc nhanh chóng đi qua. Cha Johann làm ăn thua lỗ và phải vào tù. Sau đó Johann vào đại học, nhưng cậu chẳng học hành gì, chỉ thích tiệc tùng hội hè và tham dự vào những đám đánh nhau.

Cơ may

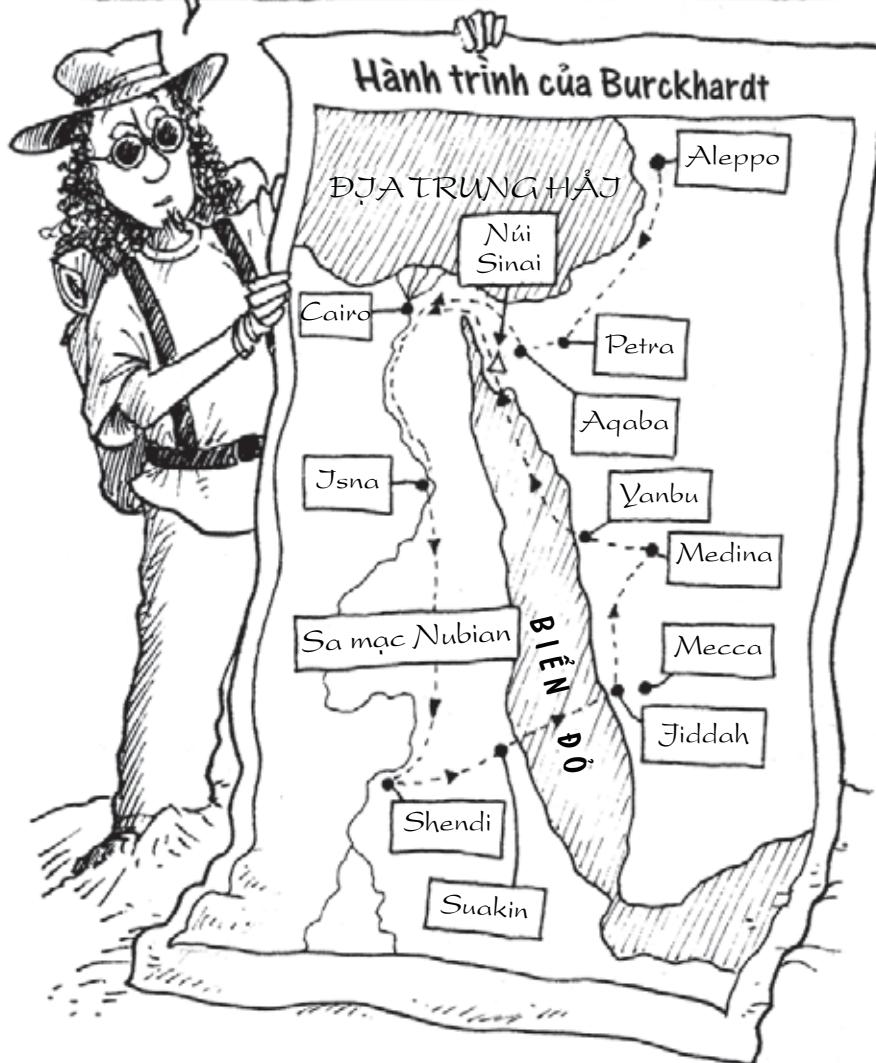
Năm 1806, cậu chàng Johann không xu dính túi tìm đường sang Anh quốc kiếm việc làm. Suốt nhiều tháng trời, anh chàng không tìm được một công việc nào và sắp chết đói. Thế rồi vào một ngày đẹp trời vận may đã đến... Vài năm trước, một nhóm các nhà địa lý Anh quốc hàng đầu đã thành lập hội thám hiểm Phi châu. Họ cần một người tình nguyện đi tìm đầu nguồn sông Niger. (Nhiều người đã ra đi nhưng đều thất bại hoặc bỏ mạng) Và họ sẽ trả cho người đó 1 bảng một ngày. Johann đang cần tiền nên nhận lời ngay lập tức. Vả lại nhiệm vụ nghe chừng đơn giản: lên tàu sang Cairo, thủ đô Ai Cập. Từ đó vượt sa mạc Sahara tới Timbuktu và tìm đến sông Niger. Nhưng không phải chuyện giãn đâu.

Trong vài tháng kế tiếp, Johann bận bù đầu. Anh phải học tiếng Ả Rập (thứ ngôn ngữ phổ biến ở vùng Trung Đông và Bắc Phi), tập sống trong sa mạc – bằng cách đi bộ hàng giờ dưới nắng trưa mà không đội mũ – và chỉ ăn rau dưa và nước lọc.

Mọi chuyện đã sẵn sàng. Phải, gần như đã sẵn sàng. Chỉ có điều thời đó tại Trung Đông và Phi châu chỉ toàn những lữ khách Ả Rập. Người Âu châu như Johann chỉ đếm trên đầu ngón tay và rất dễ bị cướp bóc, thậm chí là giết hại. Chỉ có duy nhất một cách có vẻ an toàn – Johann phải cải trang thành người Ả Rập, với tấm áo thụng dài quét đất và tấm khăn trùm kín mặt.

Tháng Ba năm 1809, cuối cùng rồi Johann cũng lên đường.

Johann sẽ thành công? Hay người dân địa phương biết tổng anh ta là ai? Tốt nhất ta nên đọc nhật ký bí mật của anh! Tuy nhiên cũng nên thể tắt cho chữ viết như gà bới của Johann. Anh ta phải giấu giếm cuốn nhật ký này, nếu không sẽ lộ tẩy hết.



NHẬT KÝ TỐI MẬT của Ibrahim Ibn Abdullah*

* Đây là cái tên Ả Rập mà Johann chọn cho mình dùng khi đi.

Tháng Chín 1810, Aleppo, Syria

Tôi tới Syria vào tháng Bảy 1809,

cũ nghĩa là đã ở đây được hơn một năm rồi.

Mỗi chuyến vượt cạn hy vọng. Không một ai biết tôi là người Âu châu, chỉ duy nhất một lần cũ một người địa phương ngờ đã cố giật râu tôi. Suýt tôi! Tôi đã cố học tiếng địa phương và giờ đây cũ thể nũ trai chảy tiếng Ả Rập — trong khi quên mất ít nhiều tiếng Thụy Sĩ. Tôi cũng ba lần dù tôi sa mạc để làm quen dần và gặp một chuyện bức bình trong chuyến đi thứ ba. Tui trộm thi hết tiền bạc và lạc đà của tôi, nhưng rất may cuốn nhật ký tôi giàu trong túi quần vẫn bình yên!

Tháng Bảy 1812, Thung lũng Jordan

Với sự chuẩn bị hồn hảo, tôi rời

Aleppo vào mùa xuân năm

1812, đi dọc Thung lũng

Jordan. Cairo ơi, ta sắp đến

đây! Tôi quyết định đi theo

đường vắng để cũ thời gian ngắm cảnh thôn quê.

Tất nhiên tôi biết nhu vậy hơi mạo hiểm. Tôi bắt gặp

nhiều đồng đá bên đường — mơ của những người xấu số

Bộ râu
của tôi



gặp cuộp. Đáng ngoại thật, nhưng tôi thấy cũng bõ công lăm. Đến xuống, tôi thường xin ngủ nhờ trong làng, nằm lăn dưới đất như người địa phương. Và hon thế nữa, chẳng ai biết tôi là người Âu châu.

19 tháng Tám 1812, đầu dì trong sa mạc
Bắt đầu khẽ khăn rời đây, tôi cùi thể nũ nhục vậy. Trời nồng
bức ngọt ngọt đường gập ghềnh khẽ đi và ruồi bọ thì thoi
rồi, đủ làm bạn phát điên. Tôi mừng vì cuối cùng cũng tôi
được thi trấn Kerek để nghỉ ngơi cho lại sicc. Khi ở dì, tôi
nghe đồn về một thành phố cổ xưa
hoang phế giàu minh sau những
cồn cát sa mạc. Tôi phải đến
dì xem mới được. Nhưng tìm
được người dẫn đường cho hành
trình cùi lại thật không dễ. Cuối
cùng tôi cũng thuê được một người
dẫn tôi tới Cairo với giá 20 piastre (1 bảng) và bốn con
đê. Thật đúng là ăn cuộp giữa ban ngày. Nhưng biết kêu
ai bây giờ.

22 tháng Tám 1812, Petra, Jordan
Một ngày tuyệt vời! Tôi đã quyết tâm sẽ
ghé qua thành phố đổ nát nhưng nũ ra
sẽ làm người dẫn đường bị sốc. Vì thế tôi



nghe đồn về một thành phố cổ xưa
hoang phế giàu minh sau những
cồn cát sa mạc. Tôi phải đến
dì xem mới được. Nhưng tìm
được người dẫn đường cho hành
trình cùi lại thật không dễ. Cuối
cùng tôi cũng thuê được một người



giả bộ muốn hiến tế một con dê cho nhà tiên tri Haroun — môt của ông nằm cuối thung lũng, muốn tôi đi phải đi ngang thành phố. Khoan quá nhỉ? Nhưng rồi tôi sợ đến chết khiếp. Tôi theo người dẫn đường đi qua một khe núi hẹp và trình linh thành phố hiện ra. Một thành phố cổ xưa tráng lệ, nổi bật giữa những khối đá sa mạc đồ rực! Tôi cố lại gần các ngôi nhà tinh tế và lăng mồ cầu kỳ, nhưng người dẫn đường bức mình ra mặt nên không dám nán lại lâu. Tôi chỉ kịp ghi chép thật nhanh rồi lên đường.

Johann đã tình cờ bắt gặp phế tích thành phố Petra cổ xưa. Vào thế kỷ thứ nhất trước Công nguyên, Petra là thủ đô của Đế quốc Nabatean thịnh vượng. Người Nabatean là những người du mục miền tây Ả Rập, giàu có nhờ cuộp bóc các đoàn thương nhân đi ngang qua vùng này. Sau đó Petra rơi vào tay người La Mã, nhưng vào thế kỷ thứ 7 sau Công nguyên, nó dần suy tàn. Johann là người Âu châu đầu tiên đặt chân tới thành phố đã bị lãng quên ngót nghìn năm này. Quá đỗi ấn tượng.



Đi cùng các lái buôn

Từ Petra, Johann tiếp tục hành trình và tới Cairo vào tháng Chín 1812. Ông định nhập cùng một đoàn thương nhân để băng qua sa mạc Sahara, tới thành phố Timbuktu và bắt đầu khám phá dòng sông Niger. (Nói cho cùng, đó mới chính là mục đích của ông). Nhưng hàng tuần lễ trôi qua mà chẳng có đoàn khách thương nào lên đường. Johann mệt mỏi bắt đầu bức mình vì cảnh ăn không ngồi rồi. Vẫn cài trang làm người Ả Rập, ông làm một vòng ngắm cảnh Ai Cập, rồi hành hương tới Mecca (thánh địa Hồi giáo). (May mà ông cài trang khéo đât. Người ngoài bị cấm bén mảng tới gần Mecca – băng không sẽ chết chắc).

Tháng Giêng 1815, Johann lên cơn sốt và phải rút ngắn hành trình. Ông quay lại Cairo... chờ đoàn thương nhân kế tiếp để bám càng đi Phi châu. Thế nhưng đoàn khách thương chẳng thấy đâu và sau hai năm mòn mỏi chờ đợi, Johann kiệt sức và quy tiên. Ông không bao giờ tới được Timbuktu hay cội nguồn sông Niger. Nhưng thay vào đó, Johann đã bôn ba nhiều nơi và thực hiện một trong những khám phá vĩ đại nhất.

Thật khó tin

Burckhardt dũng cảm không phải nhà thám hiểm duy nhất phải cài trang. Năm 1853, nhà thám hiểm người Anh gan dạ Richard Burton (1821-1890) cũng làm y như thế. Ông đã đi tới Mecca dưới lốt một bác sĩ Hồi giáo (thực ra ông không phải là bác sĩ bác siếc gì hết, chẳng qua ông chữa cho hai người hết được bệnh ngáy). Burton cài trang khéo đến nỗi bạn ông còn nhầm. Khi trở lại Cairo, không một ai trong số họ nhận ra ông.



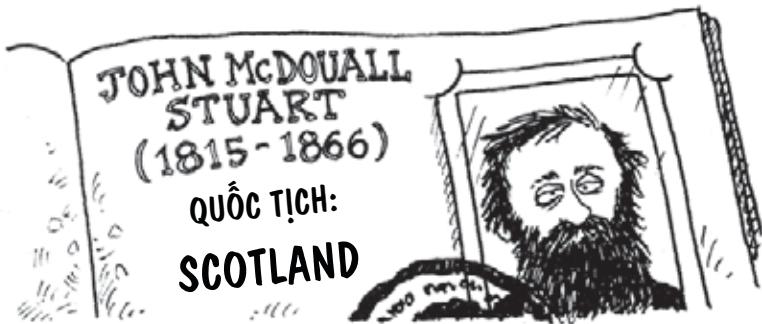
Trong lúc đó, ở phía bên kia của thế giới, các nhà thám hiểm khác đang cố gắng giải mã bí ẩn ngay giữa lòng Australia. Năm kề bên những cánh đồng màu mỡ, những hồ nước trong xanh là một sa mạc nắng cháy da cháy thịt.



Stuart bặt mạng

John McDouall Stuart chẳng ra dáng một nhà thám hiểm hăm hở tẹo nào. Người thì nhỏ thó ẻo lả, đã thế lại nhát như cáy, vậy mà dám một mình dẫn thân vào chốn hoang dã...

Truyện về Lữ khách Giang hồ



Tuy chào đời tại Scotland nhưng đến tuổi thanh niên, Stuart di cư sang Australia, làm ruộng và là nhân viên trắc địa (người đo đạc và vẽ bản đồ đất đai). Ông tới Adelaide, miền nam Australia tháng Giêng 1839. Khi đó, người ta vẫn chưa biết tí gì về phần bên trong

Australia. Mà muốn biết thì chỉ có duy nhất một cách – băng qua lục địa và tự mình tìm hiểu lẩy. Chính quyền Nam Australia treo một món tiền thưởng lớn cho người Âu châu đầu tiên nào băng qua lục địa, từ nam lên bắc. Đừng tưởng bở.

Thật khó tin

Năm 1844, nhà thám hiểm Charles Sturt thử băng qua Australia đầu tiên. Đáng tiếc là Sturt (1795-1869) lại chọn đúng mùa hè nóng nhất trong nhiều năm trời để thực hiện. Ông và các bạn đồng hành phải đào hố dưới đất để tránh nắng. Trời nóng đến nỗi Sturt chẳng thể ghi chép được gì vì mực trong bút khô cong. Và khi mưa xuống, đất nhão ra dính nhoèt khiến việc đi lại càng khó khăn. Thời tiết oi bức buộc Sturt phải quay về khi chỉ còn cách trung tâm có 250 kilômet. Trong chuyến trở về đầy thảm, băng qua sa mạc hoang tàn không một giọt nước, Sturt bị mù, người đen cháy như bánh mì nướng và đồng đội phải cõng đi – ông yếu quá rồi.

MÌNH ĐÃ SẴN SÀNG
CHO CHUYẾN ĐI.



Băng qua lục địa

Chớ có thấy vẻ ngoài của Stuart mà nhầm. Ông là phụ tá của ngài Sturt trong chuyến đi kinh hoàng trên và là một lữ khách giàu kinh nghiệm. Ngoài ra với ông ăn bờ ngủ bụi chỉ là chuyện vặt. Cuộc viễn du của Sturt đã làm thay đổi cuộc đời Stuart. Ông bỏ quách công việc trắc đạc, lao vào thám hiểm. Ông muốn thành công ở nơi Sturt đã thất bại, và băng qua Australia rộng lớn.



★ Cuộc viễn du thứ nhất

Tháng Tám năm 1859, Stuart quả cảm cùng ba người bạn đồng hành và 12 con ngựa xuất phát từ Adelaide, quyết tâm băng ngang lục địa. Họ đi lên phía bắc, tới Khe Hang (Chambers Creek), rồi hồ Eyre. Sau đó họ rẽ sang hướng tây bắc, băng qua dãy Macdonnell (được gọi theo tên của thống đốc Nam Australia). Tháng Tư 1860, cuối cùng họ cũng tới được trung tâm Australia. Và họ thấy gì ở đó? Phải, một sa mạc bụi bặm đỏ đục. Stuart là người Âu châu đầu tiên được tận mắt nhìn thấy nó. Ông viết trong nhật ký:

Ngày hôm nay, qua quan sát... tôi biết mình đã ở chính giữa Australia.

Để ăn mừng, ông và các bạn đồng hành trèo lên một ngọn đồi (họ gọi là núi Sturt nhưng sau đó nó được đổi thành núi Stuart) và cắm cờ trên đó. Rồi họ rút đi. Tháng Sáu, tai họa xảy tới. Họ đã vượt qua 2.400 kilômet đường đất, chỉ còn 500 cây số nữa là tới bờ biển phía bắc. Nhưng thực phẩm và nước uống sắp cạn còn bản thân Stuart bị mắc bệnh sco-bút. Tệ hơn, dân địa phương chặn đường - đó là nơi Stuart gọi là Khe Cướp (Attack Creek) - buộc họ phải quay lui. Kiệt sức và gần như chết đói, họ lết về tới Adelaide vào tháng Tám và được chào đón như những người anh hùng.

★ Cuộc viễn du thứ hai

Tới tháng Giêng năm sau, Stuart lại lên đường từ căn cứ của ông đặt tại Khe Hang. Lần này ông đem theo 12 người cùng 49 con ngựa. Chuyến đi lần này cực vất vả. Trời nắng như đổ lửa làm họ lử khử, cộng vào đó lương thực và nước uống đều thiếu.



Tại Khe Cướp họ mất vài ngày cố gắng phát quang lối đi xuyên qua các bụi cây rậm rít ngăn cách họ với bờ biển. Nhưng chỉ được ít lâu, vào tháng Bảy, Stuart đành đầu hàng và quay về trong nỗi thất vọng cùng cực.

★ Cuộc viễn du thứ ba

Nhưng Stuart không bỏ cuộc. Ông càng thêm quyết tâm đạt được mục tiêu. Và vào tháng Mười năm 1861, ông lại rời Adelaide, thực hiện chuyến viễn du thứ ba. Nhưng quá tam ba bận hay lần này ông sẽ may mắn hơn? Đoàn viễn chinh được gọi bằng cái tên “Đoàn Viễn chinh Thám hiểm Miền Bắc của những Người Miền Nam Vĩ đại” (The South Australian Great Northern Exploring Expedition). Và hẳn bạn sẽ vui mừng khi biết rằng nó thực sự xứng danh với cái tên oai hùng đó. Lần này, chỉ với sự thay đổi nhỏ trong hành trình, Stuart và đồng đội đã tìm thấy đường đi tránh được đám bụi rậm. Và ngày 24 tháng Bảy 1862, Stuart sung sướng viết vào nhật ký:

Tôi thấy biển ngay trước mặt mình. Thật sung sướng khi ngắm nhìn mặt biển Ấn Độ dương trong vịnh Van Diemen... Tôi quay lại thung lũng và khắc mấy chữ cái đầu trong tên mình lên một cây cổ thụ.



Sau chuyến đi kéo dài chín tháng, Stuart đã tới được bờ biển phía bắc, gần thành phố Darwin ngày nay. Ông và các bạn chúc mừng nhau, rồi nhảy ào xuống biển.

Stuart cuối cùng đã đạt được mục tiêu – băng qua Australia. Nhưng những chuyến đi khổ cực đã tàn phá sức khỏe của ông. Gần như mù dở, nói phèu phào không thành lời, Stuart được đưa về Adelaide trên chiếc cáng tạm bợ buộc toòng teng giữa hai con

ngựa. Tà tơi như ăn mày, ông và các đồng đội về tới Adelaide vào tháng Mười hai. Dân chúng đổ ra đường chào đón những người anh hùng. Buồn thay, Stuart bặt mạng đã sức cùng lực kiệt vì những chuyến đi. Ông mất sau đó ít lâu.

Chuyến đi oai hùng của ông đã chứng minh rằng phần lớn lục địa Australia là hoang mạc cằn cỗi. Vài năm sau, một đường dây điện tín được bắc dọc theo tuyến đường Stuart đã đi, nối liền Adelaide và Darwin. Từ đó, một tuyến cáp ngầm dưới biển nối Australia với toàn bộ thế giới bên ngoài. Tất cả là nhờ Stuart can đảm và bền chí.

Thật khó tin

Thực ra Stuart bặt mạng không phải là người đầu tiên băng qua lục địa. Một đoàn viễn chinh khác, do Robert O'Hara Burke (1820-1861) và William John Wills (1834-1861) dẫn dắt đã làm được điều đó trước ông. Burke và Wills đã tới được vịnh Carpentaria vào tháng Hai 1861. Nhưng không như Stuart, họ đã không bao giờ quay về. Kiệt quệ và đói lả, họ chết trên đường quay về trại, đặt tại Khe Cooper. Bi kịch là ở chỗ họ chỉ còn cách trại có vài tiếng đi bộ – và sẽ thoát.



Nhưng nói những chuyện đau lòng rót nước mắt như thế là đủ rồi. Vui lên nào, câu chuyện tiếp theo sẽ là về một nhà thám hiểm hăm hở đã vượt qua nghịch cảnh – nhờ đám gà vịt!

Hedin - người hùng

Sa mạc Taklamakan ở Trung Quốc là nơi rất hoang vu, đáng sợ. Dân địa phương gọi nó là “Tử Địa”. Nghe là đủ biết rồi. Nhưng nhà thám hiểm Sven Hedin không vì thế mà run sợ. Trong ông luôn nung nấu hoài bão chiến thắng nó.

Truyện về Lữ khách Giang hồ



Cha của Sven là một kiến trúc sư hàng đầu và rất muốn con mình nối nghiệp. Thế nhưng ở trường cậu chàng học hành chả đâu vào đâu. Cậu mải mê với những chuyện khác cơ, tỉ như vẽ nguệch ngoạc bản đồ lên bàn ăn chẳng hạn.

Rời ghế nhà trường, anh chàng Sven may mắn nhận một chân giáo viên ở Nga. Ái chà, với bạn thì cứ như bị đi đày, nhưng Sven trước giờ chưa từng ra khỏi Thụy Điển, mà anh lại muốn được nhìn ngó thế giới một tí. Nôm na là Sven không bao giờ chịu ngồi yên một chỗ – anh muốn đi đây đó thật nhiều. Và rồi vào năm 1894, Sven lén đường làm một chuyến viễn du xa tít mù khơi, băng qua sa mạc Taklamakan đáng sợ.

Chuyến đi Tử thần

Khi trở về, Sven nhận được vô số lời mời nói chuyện về chuyến vượt sa mạc của mình, và người ta kéo đến nghe đông như hội. Ông nói hay đến nỗi người nghe cứ tưởng như chính họ cũng ở đó. Bạn có muốn được tham dự không?

DIỄN ĐÀN LĂNG QUĂNG

xin giới thiệu...

Nhà thám hiểm xuất chúng SVEN HEDIN

Hãy cùng Sven trong

"CHUYẾN ĐI TỬ THẦN"

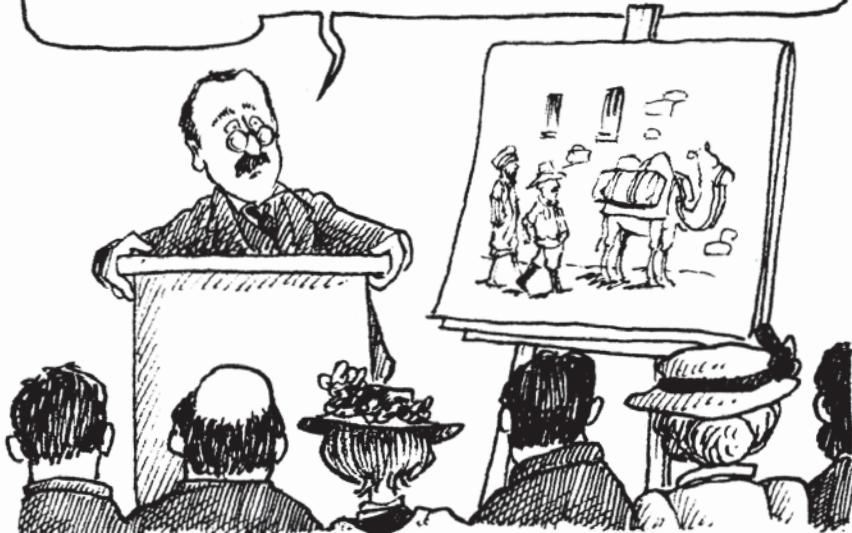
bài diễn thuyết mới nhất của ông

Vé bán tại đây

Yêu cầu quý khách không vỗng nhiều trước buổi nói chuyện

HẾT VÉ

Thưa các quý ông quý bà... Ngày mùng 10 tháng Tư
chúng tôi lên đường từ thị trấn Merket nằm ngay bên rìa
sa mạc. Phải mất mấy tuần lễ tôi mới tìm được tám con
lạc đà khỏe mạnh và bốn người dẫn đường thông thạo
sa mạc. Dân địa phương ra sức ngăn chúng tôi, họ sợ
chúng tôi không thoát khỏi "Tử Địa".



Kế hoạch của tôi là hướng đến dòng sông Khotan nằm giữa sa mạc Taklamakan. Đoán chừng sẽ mất một tháng. Quan trọng là phải triệt để tuân thủ kế hoạch đã đề ra. Ngày qua ngày, quang cảnh càng hiu quạnh hơn. Xung quanh lặng ngắt như tờ, không có lấy một dấu hiệu của sự sống, chỉ có tiếng chuông lạc đà leng keng đều đều. Chúng tôi đang tiến sâu vào sa mạc, sẽ không còn đường lui nữa. Sau mười ngày ròng, chúng tôi gặp một hồ nước hiếm hoi, xung quanh cổ cây xanh ngắt. Tôi ra lệnh lấy đầy nước vào các bình, chắc chỉ bốn ngày nữa là tới được sông. Chúng tôi đi tiếp về hướng đông. Giờ thì chỉ còn toàn cát là cát, những đụn cát chất cao như núi, trùng trùng điệp điệp không dứt. Bất ngờ một trận bão cát khủng khiếp nổi lên. Cát chích vào mắt, vào miệng, vào mặt mũi quần áo chúng tôi, chẳng chừa chỗ nào.



Giờ thì chúng tôi chỉ việc tới con sông, nhưng tôi không quá lo lắng. Theo suy tính, chúng tôi có đủ nước cho ít nhất là một tuần lễ, đúng là tôi đã nghĩ thế. Thế nhưng khi kiểm tra lại, tôi mới hết hồn. Mấy anh chàng kia không lấy đầy nước vào các bình. Cho dù có tiết kiệm đến mấy thì chúng tôi cũng chỉ đủ nước cho hai ngày thôi.

Thế là chúng tôi đành thử đào giếng, nhưng chẳng thu được lấy một giọt nước nào. Mọi người chết điếng, khỏi nói hẳn tất cả cũng hiểu. Họ lầm bầm ca thán, thầm trách sa mạc chơi khăm chúng tôi. Tuy biết chẳng ích gì nhưng tôi cũng phải đồng ý với họ. Hai ngày trôi qua cùng với một trận bão cát khác. Giọt nước cuối cùng đã dốc cạn. Chúng tôi khát cháy họng, đến nỗi đành giết mấy con gà và một con cừu để uống máu. Nhưng cũng chẳng được lâu. Thậm chí chúng tôi còn phải uống cả cồn dung để đỡ bếp – không những không hết khát mà còn làm chúng tôi khó chịu thêm. Lần lượt từng con lạc đà gục xuống chết, và cả những người dẫn đường cũng vậy. Cuối cùng chỉ còn lại tôi và một người dẫn đường – anh chàng Kasim. Cả hai đã kiệt quệ, chắc không trụ được mấy hồi. Một ngày nữa trôi qua, chúng tôi vừa lết vừa bò trên cát. Và đúng vào lúc Kasim gục xuống, điều kỳ diệu đã tới...



Sau đụn cát phía trước, tôi thấy một hàng cây xanh ngắt. Tôi dụi mắt thật lâu, không thể tin nổi. Cuối cùng chúng tôi đã tới được sông Khotan, vượt qua mọi trở ngại. Chúng tôi thoát rồi! Tôi gục mệt xuống dòng nước, hồi hả uống cho tới lúc cảm thấy khỏe lại, rồi lấy một ít nước đem lại cho Kasim đáng thương. Sau đó hai chúng tôi lên đường tìm kiếm sự giúp đỡ. Đúng là vận may đang mỉm cười với chúng tôi. Ngày hôm sau chúng tôi gặp một nhóm người du mục. Họ cho chúng tôi ăn ở. Bốn ngày sau, một trong số những người dẫn đường mà tôi tưởng đã chết xuất hiện, cùng một con lạc đà còn sót lại. Họ được các lữ khách tìm thấy và cứu sống trong gang tấc. Cùng nhau, chúng tôi đã vượt qua sa mạc khủng khiếp nhất thế giới, hoàn tất Chuyến đi Tử thần của mình. Nhưng chúng tôi cũng phải trả giá đắt.



Thứ thầy chút chơi

Thầy giáo bạn có nghe câu chuyện của Sven hay thầy ngủ khì từ lúc nào? Hãy vỗ nhẹ vào vai thầy (nhớ là thật nhẹ đấy!) và hỏi một cách quan tâm:



Còn theo bạn thì:

- a) Thính giả la ó chê giỗ.
- b) Thính giả đứng cả dậy hoan hô.
- c) Thính giả đổ xô ra ngoài uống nước.

kết thúc bài nói, họ đã xô ra ngoài và uống lấy nước để.
kinh khủng khiến cho thính giả khó hết cỡ. Sau khi ồn ào
Trà iồi: c) Bùng cháy! Sven đã vỗ ra hình ảnh sa mạc kỳ

Thật khó tin

Sa mạc nắng cháy chứa đầy những điều ngạc nhiên. Và nhà thám hiểm gốc Hungary Mark Aurel Stein (1862-1943) đã được chứng kiến. Trong chuyến băng qua sa mạc Gobi năm 1907, ông lạc vào một hang động đổ nát. Trong bên ngoài thì hang động này chẳng có gì thú vị, nhưng bên trong đầy tranh vẽ, hình khắc và chữ viết cổ xưa vô giá, được bảo quản hoàn hảo trong không khí khô rang của sa mạc. Cách đây 900 năm, các nhà sư đã cư ngụ ở đây và chính họ đã giữ kín những vật quý này.

Bạn đã chán cái nắng, cái khát và các đụn cát chập trùng chưa? Được rồi, thế gian này còn chán vạn nơi để khám phá. Nếu bạn muốn chinh phục các đỉnh cao, tại sao không thử với các đỉnh núi ngút ngàn tầng mây ở chương sau? Chúng sẽ đưa bạn lên đỉnh cao thế giới.

CÁC NHÀ LEO NÚI LẮC LÉO



Còn người ta đã leo núi từ đời nào đời nào rồi. Có thể nói, cứ có núi là có người leo núi. Nhưng người ta không leo lên núi để ngắm cảnh. Leo núi có ý nghĩa như một mục tiêu cẩn vượt qua. Các ngọn núi thường sừng sững chắn ngang đường đi của một nhà thám hiểm. Bạn còn nhớ Marco Polo? Ông không phải là một nhà leo núi. Ông chỉ trèo qua dãy Pamir hiểm trở để tiếp tục hành trình của mình. Nói thế chứ nhiều khi các đỉnh núi cũng có ích ra phết. Popocatepetl (một ngọn núi lửa ở Mêhicô) lần đầu tiên được người ta trèo lên vào thế kỷ 16. Lính Tây Ban Nha trèo lên đó để lấy lưu huỳnh* làm thuốc súng.



*Lưu huỳnh (sulphur) được tìm thấy trong các khí thoát ra từ núi lửa. Khi nguội đi, nó kết tủa thành các tinh thể màu vàng sáng.

Nhưng phải đến thế kỷ 18 người ta mới bắt đầu leo núi để tìm cảm giác mạnh. Trước đó thì họ chẳng thấy điểm lý thú ở chỗ nào.

Henriette ép-phê

Con gái thời nay có thể làm được mọi chuyện mà con trai có thể làm, như đá bóng, đua xe hay đấu vật. Nhưng mà vào thế kỷ XIX mọi chuyện hoàn toàn khác. Khác hẳn luôn. Con gái phải ru rú trong nhà, làm những công việc tẻ ngắt như thêu thùa may vá và quét dọn nhà cửa. Chẳng ai mong họ leo trèo lên những vách núi dựng đứng cả. Tiếc là không ai nói điều đó với Henriette d'Angeville.

Chú ý! Chú ý!

Nếu bạn leo lên một đỉnh núi và nổi lên cười khùng khục, khôn hồn thì leo xuống ngay. THẬT NHANH. Có thể bạn đã mắc bệnh say núi rồi đó. Nó không đáng cười đâu. Bạn sẽ thấy giống như là bị cúm, đau đầu như búp bê và liên tục ho khan. Cười khăng khặc lại là triệu chứng khác. Nếu may mắn thì bạn chỉ mệt lá người thôi. Còn không thì bạn sẽ đứt bóng. Nguyên nhân của chứng say núi là do thiếu ôxy ở trên cao. Mặc dù các nhà leo núi trước đây thường kết tội cho đám ma núi, mà theo họ là đây nhóc trên các đỉnh núi cao.



Truyện về Lữ khách Giang hồ



Henriette chẳng hề quan tâm tới việc làm một quý cô. Và cũng chẳng màng tới chuyện may vá. Không hề. Cô hướng tới một thứ cao hơn kia: Đỉnh Mont Blanc trong dãy Alps. Ước mơ của Henriette là trở thành người phụ nữ đầu tiên đặt chân lên đỉnh núi hiểm trở này, đỉnh núi cao nhất châu Âu với độ cao 4.807 mét. Gia đình cô hết sức buồn phiền và tìm mọi cách để can ngăn. Nhưng họ càng nói giới nói biến gì đi nữa thì quyết tâm leo núi của cô càng mạnh hơn.

Cuộc đời mây về gió

Henriette bỏ ra nhiều tháng trời để lập kế hoạch cho chuyến thám hiểm của mình. Và đến ngày 2 tháng Chín 1838, cô lên đường. May mà gia đình lễ giáo của cô không biết thứ Henriette mặc bên trong chiếc váy dài. Một CHIẾC QUẦN ca-rô mới tinh. Nếu biết chắc họ sẽ ngất xỉu. Vào thời đó, đàn bà con gái chỉ được mặc những chiếc váy dài dày cui đứng đắn.

Henriette thuê mấy người địa phương dẫn đường lên đỉnh núi. Họ thấy cô cực kỳ dũng cảm (với phụ nữ thế là dũng cảm lắm rồi). Phải mất ba ngày trời vất vả, cô mới lên tới đỉnh núi. Thật chí cô còn phải ngủ một đêm trong hang đá lạnh lẽo, không đồ ăn hay chăn màn gì hết. Từ đỉnh núi, cô thả một con bồ câu đưa thư thông báo về thành công của mình. Và rồi, thay vì cốc trà nóng ngon lành, cô mở một chai champagne lạnh và tu một hơi dài.



Thật khó tin

Nói cho chính xác thì Henriette không phải là phụ nữ đầu tiên lên tới đỉnh Mont Blanc. Một phụ nữ địa phương, Maria Paradis, quyết định kiểm ít tiền nên dựng một gian hàng trên đỉnh núi để bán đồ ăn cho các nhà leo núi. Cô ta chỉ leo một đoạn, đoạn còn lại được người khác kéo lên. Ít ra thì Henriette cũng tự mình leo từ chân lên đỉnh.

Những phụ nữ anh hùng

Chiến công ấn tượng của Henriette là tin tức tốt lành cho nữ giới và nhiều phụ nữ dũng cảm đã tiếp bước cô. Tại sao họ có thể can đảm như vậy trước cái lạnh cắt da cắt thịt, trước những trận cuồng phong vẫn vũ? Đó là còn chưa kể những trận đá lở chết người? Chà, hỏi hay lắm. Nhưng dù gì thì vẫn tốt hơn là may vá hay nấu cơm...

LUCY WALKER (1836-1916) sinh ra trong một gia đình leo núi. Cha và anh trai cô là những nhà leo núi hàng đầu và Lucy đã chinh phục rất nhiều đỉnh núi cùng họ. Ngày 20 tháng Bảy 1871, Lucy can trường trở thành người phụ nữ đầu tiên lên tới đỉnh ngọn núi hiểm trở Matterhorn trong dãy Alps. Cô ăn mừng chiến công này với một ly champagne và một lát bánh xốp.



ANNIE SMITH PECK (1850-1935) là một giáo sư đại học cực kỳ thông minh. Nhưng vào lúc rỗi rãi bà lại lao lên những ngọn núi. Năm 1908, bà trở thành người đầu tiên leo lên ngọn Huascarán ngất ngưởng trong dãy Andes ở Peru. Đó là chiến công thứ sáu của Annie anh hào, và bà đã miêu tả nó như là “một cơn ác mộng khủng khiếp”.

FANNY BULLOCK WORKMAN (1859-1925) là người rất mê xe đạp. Năm 1898, bà đạp xe đi chu du thế giới, tới dãy Himalayas ở châu Á và bị niềm say mê leo núi ăn vào máu. Sự nghiệp leo núi của bà lên đến đỉnh vào năm 1906, khi bà lên được đỉnh Pinnacle có độ cao



6.930 mét – kỷ lục thế giới của phái yếu. Sau đó vào năm 1912, bà quyết định chinh phục sông băng Siachen đáng sợ, con sông băng dài nhất châu Á. Những trận cuồng phong suýt nữa đã thổi bay lều của bà, và một người dẫn đường thì ngã xuống khe nứt. Do nhầm lẫn, thông tin tới được báo chí đã thông báo Fanny, chứ không phải người dẫn đường, đã thiệt mạng.

ELIZABETH BURNABY (1861-1934) phải đi leo núi theo chỉ lệnh của bác sĩ. Không khí trong lành sẽ tốt cho cô, bác sĩ nói vậy. Quý bà Liz mặc một chiếc váy dài thượt để leo núi, nhưng bên trong mặc quần dài. Khi leo đến chỗ khuất, bà cởi phăng chiếc váy ra và giấu nó dưới tảng đá. Giữa các lần đám cưới (bà kết hôn ba lần), bà hai lần trèo lên Mont Blanc và trở thành chủ tịch câu lạc bộ leo núi phụ nữ đầu tiên.



Mặc dù cực kỳ gian nan vất vả, nhưng những phụ nữ gan dạ này luôn bị núi non cuốn hút. Dù đời có thế nào đi nữa thì họ vẫn cứ trèo núi. Nhưng không phải mọi nhà leo núi tài danh đều nhăm nhăm leo lên tận đỉnh.

Manning cùm roram

Năm 1811, nhà thám hiểm lập dị người Anh Thomas Manning đã tới Lhasa, thành phố bí ẩn nằm tít trên đất Tây Tạng. Mặc dù phải

cải trang nhưng ông vẫn phải luôn đổi mặt với mạo hiểm. Thời đó, thành Lhasa ngắt ngưởng cấm cửa mọi du khách. Nếu Manning bị phát hiện, chắc chắn ông sẽ tiêu đởi. Ông sẽ cảm ơn hồng phúc của mình? Hay ông chửi rủa? Ông còn bận than van càm ràm.

Truyện về Lữ khách Giang hồ



Chàng trai Thomas học môn gì cũng siêu. Anh được điểm ưu các môn tiếng La Tinh, tiếng Hy Lạp và toán, theo học tiếng Tàu tại Đại học Cambridge. Thông minh đến thế là cùng. Nhưng Tom không phải anh chàng nịnh nọt luôn tìm cách lấp lòng các thầy cô để được điểm cao. Anh chưa từng làm chuyện gì nguy hại và luôn có những câu đùa tếu táo.



Lăng quăng tới Trung Quốc

Manning rất muốn đến Trung Quốc coi một cái. Rắc rối là người nước ngoài không được đặt chân tới đây, vì thế anh cần một lý do chính đáng. Đoán thử xem anh chàng làm thế nào? Tom lao vào học y khoa để trở thành bác sĩ. (Bác sĩ và nhà khoa học rất được trọng vọng ở Trung Quốc). Anh cũng mặc áo chùng của người Tàu

và để một bộ râu dài. Tom nói bộ râu làm anh trông có vẻ táo tợn, nhưng bạn bè chỉ cười ruồi.

Ban đầu Manning định tới Trung Quốc bằng đường biển, nhưng con tàu của anh bị buộc phải quay trở lại. Thế là anh quyết định đi theo cách khác, vòng vèo và mạo hiểm hơn. Anh khởi hành từ Ấn Độ, ngược lên Tây Tạng rồi sau đó tìm cách vào Trung Quốc. Thông minh không? Chỉ có một khố khăn nho nhỏ trong kế hoạch tỉ mỉ của Manning. Anh chàng chả có chút can đảm nào. Một chút xíu cũng không có. Thế đấy, khao khát đến Trung Quốc, nhưng lại không muốn phải cuộc bộ và anh chàng suốt ngày than vãn về điều đó! Sau đây có lẽ là những gì Manning tả về chuyến đi trong thư gửi bạn.

Hè 1811

Calcutta, Ấn Độ



Charles, bạn thân mến.

Tớ vừa mới rời Calcutta, có trời mới biết rồi mọi chuyện sẽ dẫn tới đâu. Nếu thuận lợi, tớ đoán chỉ còn khoảng 5.000 cây số nữa thôi là tớ sẽ tới Trung Quốc. Tuyệt chưa? Tớ phải nói, Charles ạ, cuộc thám hiểm khỉ gió này chẳng ra làm sao hết. Tại sao, tại sao tớ lại không nghe lời cậu mà ở nhà cơ chứ? Tớ sẽ cố viết cho cậu ngay khi có thể (nếu như tớ còn sống tới lúc đó).

Nhớ cậu nhiều.

Tom

T.B. Bộ râu của tớ bây giờ ác chiến lắm. Nó dài tới gối rồi.

Giữa tháng Mười một, 1811

Gyantse, Tây Tạng

Charles thắn,

Tớ đang ở Tây Tạng và mọi chuyện đều tốt đẹp. Tớ trẻ con quá phải không? Chuyến đi thật kinh khủng! Vài tuần sau khi rời Calcutta, tớ tới được Bhutan (một vương quốc Himalaya nhỏ xíu) nằm ngay chân dãy núi khổng lồ này. Hù! Từ đây đường cứ dốc ngược lên.



Thế nên tớ hết cả hơi và kiệt sức. (Cám ơn trời đất vì cái món củ cải hầm của tớ – một món ăn bổ dưỡng khi bị ốm). Và đôi chân khốn khổ đã hại tớ. Thời tiết tệ hết chõ nói. Mưa liên miên mấy ngày trời không dứt làm tớ ướt như chuột lột. Ôi trời đất ơi, sao tớ khổ thế này!

Dù sao thì cuối cùng tớ cũng tới được đồn Phari-dzong, ngay trên biên giới với Tây Tạng. Tớ chờ đợi được nghỉ ngơi ít lâu, nhưng lão tinh trưởng địa phương tự nhiên trả mặt và tớ bị tống khỏi cái giường ẩm áp của mình. Thật đấy.



Đoạn cuối của hành trình tới Gyantse thật dễ sợ. Con ngựa của tớ hoảng sợ lồng lên. Nhờ trời, có một đàn bò lông dài chặn đường khiến con ngựa phải đứng lại. Nếu không thì tớ tiêu rồi. TỚ MUỐN VỀ NHÀ!

Tom

T.B. Tớ không dám mặc quần áo khi ngủ nữa - nó đầy rận! Bực không? Tức điên lên được!

Tháng Mười hai, 1811

Lhasa, Tây Tạng

Charles thân mến.

Lhasa đây rồi! Nhưng đã quá muộn. Thời điểm này thật không thích hợp. Tớ chưa bao giờ run rẩy như thế trong đời. Dù đã mặc chiếc áo mới bằng da cừu và đội mũ lông, vậy mà bộ râu của tớ vẫn bị băng bám đầy. Vuốt núi lúc này chỉ có chết. Các con đường đều đóng băng, chỉ sấy chân một cái là rồi đời. Nếu về được tới nhà, tớ sẽ không bao giờ muốn gặp một quả núi nào nữa. Cả đời cũng không. Ngay khi mới tới Lhasa, phải thú nhận là tớ rất hy vọng. Thậm chí tớ còn nói đứa vài câu, điều mà lâu lắm rồi tớ không làm. Nhưng bao hy vọng của tớ nhanh chóng tan biến. Cái chốn này mới tồi tệ làm sao! Tớ rất thất vọng. Và sau tất cả những gì tớ phải chịu, xin lỗi Charles, tớ cũng chẳng muốn viết nữa.

Hẹn gặp lại cậu

Tom

Về đi thôi

Sau rốt, Manning chẳng bao giờ đặt chân tới Trung Quốc. Những thỉnh cầu của ông gửi lên Hoàng đế Trung Hoa đều bị bác. Tệ hơn, đám quan lại ở thành phố cho rằng Manning là kẻ lừa đảo. Cho dù chẳng thể chứng minh nhưng họ luôn cho người giám sát mọi hành vi của ông. Ít ra thì Manning vẫn được hành nghề thầy thuốc, cho đến khi một bệnh nhân quy tiên. Thế đấy. Sau đó ông phải bán hết quần áo lấy tiền đút lót họ. Cuối cùng, vào tháng Tư năm 1812, Manning cũng được phép rời Lhasa trở về Anh quốc. Bạn nghĩ ông sẽ làm gì nào?

- a) Viết một cuốn sách về chuyến đi của mình.
- b) Viết một cuốn sách về râu tóc.
- c) Viết một cuốn truyện cười.

Trả lời: c) Manning không bao giờ nghĩ tới chuyện thuật lại hành trình tới Lhasa của mình. Thực ra, chẳng ai hay nó có thật hay không - mãi nhiều năm sau khi ông qua đời người ta mới tin. Thay vào đó, ông viết một cuốn truyện tiểu lâm thú vị. Bạn đã nghe câu chuyện về một anh chàng cáu bẳn có bộ râu dài tới gối chưa?

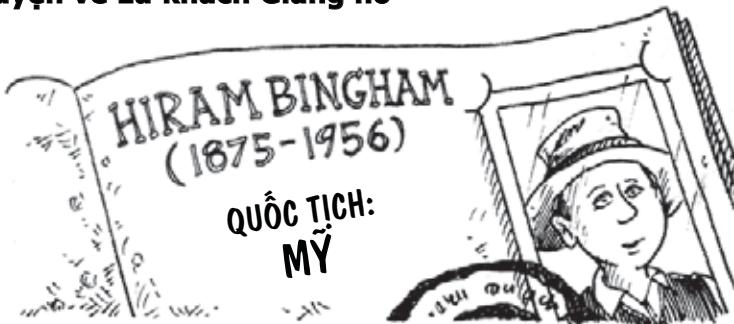


Sau chuyến đi nghỉ ở Italy, Manning không bao giờ đi đâu nữa. Nhưng ông vẫn không ngừng càm ràm kêu ca. Nếu bạn đã chán nghe những lời than vãn thì cứ để mặc ông ta đấy. Nhà thám hiểm hăm hở tiếp theo sắp lên đường rồi. Vội vội lên.

Bingham hăng hái

Đây là câu chuyện về con người của những chuyến đi. Chuyến đi tìm lại một thành phố bị quên lãng từ lâu và những kho vàng bí mật của nó. Người này là nhà thám hiểm Mỹ Hiram Bingham. Không những rất dũng cảm, Bingham còn là nhà leo núi tài ba. Chà! Ông ấy cần đến tài vật này lắm đấy. Bởi vì cái thành phố bị quên lãng kia nằm cheo leo trên một đỉnh núi cao ngất tầng mây.

Truyện về Lữ khách Giang hồ



Ở trường đại học, Bingham sáng dạ theo học ngành lịch sử và sau đó trở thành giáo sư. Nhưng vào năm 1911, khi được đề nghị dẫn đầu một đoàn thám hiểm tới Nam Mỹ, ông đã nắn ngay lấy cơ hội. Nếu là bạn thì bạn sẽ làm gì? Phóng đi ngay lập tức? Hay ngồi khẽnh ở nhà và làm một thầy giáo sử học té ngắt?

Sứ mệnh của Hiram nghe chừng rất đơn giản. Ông phải tìm lại thành phố Vilcampampa cổ xưa của người Inca. Vấn đề là cái thành phố bí ẩn này đã mất tăm tích mấy trăm năm nay rồi. Tìm được nó không phải dễ.

Thật khó tin

Người Inca sống vào khoảng 700 năm trước. Vào thời điểm cực thịnh, họ đã có tất cả – một đế quốc rộng lớn, những thành phố tuyệt đẹp, một tôn giáo phát triển rực rỡ và hàng đồng, hàng đồng vàng. Thế rồi tai họa xảy đến. Vào thế kỷ

mười sáu, những tên thực dân Tây Ban Nha xuất hiện tại Peru. Chúng chẳng quan tâm tới những thành phố tráng lệ hay các vị thần của họ. Chúng chỉ muốn vàng. Trước những họng súng Tây Ban Nha, người Inca không thể kháng cự và bị tàn sát một cách dã man. Các thành phố Inca bị cướp phá, chỉ vài thành phố năm tít trên những ngọn núi cao khuất nẻo mới thoát nạn – chỉ vì quân Tây Ban Nha không biết đến.

Truyền thuyết kể rằng Vilpampampa là một pháo đài vững chắc trên núi cao, nơi người Inca lẩn trốn quân Tây Ban Nha. Trong thành phố có những cung điện tráng lệ, những đền đài tuyệt đẹp và è hè chau báu. Truyền thuyết nói thế. Và người có thể tìm ra nó có lẽ chính là Hiram hăng hái của chúng ta. Tờ *Tin nhanh Địa Cầu* có lẽ sẽ đưa tin về cuộc tìm kiếm trên mây của Hiram như sau:

25 tháng Bảy

Tin Nhanh Địa Cầu

1911

Cuzco, Peru

TÌM THẤY THÀNH PHỐ INCA TRONG DÃY ANDES



Nhà thám hiểm tài ba Hiram Bingham vừa trở lại Cuzco ngày

hôm nay để ăn mừng phát hiện chấn động. Đoàn thám hiểm dũng cảm của Bingham đã tìm được một thành phố Inca bị quên lãng, nằm vắt vẻo trong dãy Andes hiếm trờ.

Bingham với vẻ bồng bột nói với phóng viên bản báo, “Tôi không tin nổi vào mắt mình nữa. Tôi biết thành phố ở đâu đó trong dãy núi, nhưng ở đâu thì chịu.” Vấn đề là

cuối cùng Bingham đã tìm thấy một thành phố cổ xưa. Sự tồn tại của nó chỉ được đề cập tới trong một vài thư tịch Tây Ban Nha cổ. Theo đó thành phố nằm "... phía sau những ngọn núi quanh năm tuyết phủ ở trong vùng...". Nó nằm không xa, và Bingham cũng dự đoán như vậy. Theo ông, thành phố phải ở rất gần Cuzco, trong vùng núi Andes chưa từng được thăm hiểm trước đó. Nhưng tất cả chỉ là phỏng đoán.

Vào noi khỉ ho cò gáy

Vài tuần trước, Bingham và đoàn thám hiểm khởi hành từ Cuzco, bước những bước đầu tiên của chặng đường vất vả. Họ dùng la đi dọc theo thung lũng hiểm trở, hai bên là dãy núi dựng đứng. Khung cảnh rất ấn tượng.

"Với tôi không đâu trên thế gian có thể so sánh được với nơi này," Bingham nói với chúng tôi. "Nó không chỉ có những đỉnh núi tuyết trắng ẩn mình sau mây trời, những vách đá sừng sững bên các thác nước trắng xóa mà còn có vô vàn hoa lan và các loại dây leo nhẵn nhít, các loài hoa cổ kỳ lạ đẹp tuyệt vời và rùng già trái rộng ngút tầm mắt."

Vận may roi xuống

Nhưng vẫn chưa thấy bóng dáng của cái thành phố huyền thoại đâu cả. Thế rồi linh tính đã mách bảo Bingham. Một nông dân địa phương đã kể cho ông nghe về một số phế tích Inca trong một ngọn núi gần đó. Nó có thể là thứ Bingham đang tìm kiếm? Ông không chắc lắm, nhưng sáng hôm sau vẫn quyết định tới đó. Đó là chuyến đi vất vả chưa từng có, cả đoàn hì hụi vượt qua những sườn núi trơn trượt đầy dây leo và cây cối.



SƯỜN NÚI TRƠN NHẤT

"Lúc đó chúng tôi phải dùng cả chân cả tay mà bò," ông thuật lại, "đôi chỗ phải đánh đu bằng mấy đầu ngón tay. Bên dưới là vực sâu sủi bọt. Trên đầu là đỉnh núi sừng sững."

Nhưng Bingham đã tới gần mục

tiêu của mình? Hay tất cả chỉ phí công vô ích? Ông không phải chờ đợi lâu. Ngay ở khúc quanh đầu tiên, một cảnh tượng choáng ngợp đập vào mắt ông – phế tích của một thành phố Inca cổ xưa, đã tồn tại hàng thế kỷ trước đây.

Giấc mơ đã thành hiện thực

Với Bingham, nó giống như một giấc mơ. Những công trình hoang phế bị dây leo và rong rêu phủ kín ngạo nghẽ trên mặt đất, nhưng mọi người vẫn nhận ra dấu tích của nhà cửa đèn đài, những bức tường đổ nát và những bậc thang cao ngất. Hết ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác...

“Bất chợt chúng tôi thấy mình đứng ngay đằng trước phế tích của hai trong số những kiến trúc đẹp và ấn tượng nhất của người bản

xứ châu Mỹ xa xưa.” Bingham nói, “Bức tường được làm từ những khối đá cẩm thạch trắng muốt, khối nào khối nấy đều khổng lồ, cao hơn cả đầu người. Tôi bị mê hoặc, đứng như trời trồng.”

Bingham gọi thành phố này là Machu Pichu, theo tên của ngọn núi mà thành phố được xây dựng. Từ thung lũng bên dưới không thể nào nhìn thấy nó. Bingham nói với phóng viên *Tin nhanh Địa cầu* rằng sang năm ông sẽ quay lại để khám phá tường tận hơn. Và những gì được ông khám phá sẽ hứa hẹn còn ấn tượng hơn nữa. Có thể ông sẽ tìm được kho châu báu mà như lời đồn được chôn bên dưới thành phố. Độc giả của *Tin nhanh Địa cầu* sẽ được thông tin kịp thời và chi tiết từ những phóng viên tài năng của chúng tôi.



THÀNH PHỐ DƯỚI CHÂN CẦU VỒNG

Nhưng đây có phải là thành phố Vilcampampa huyền thoại? Bingham nghĩ là (mà lại sai toé) chính nó. Thực tế ông đã lạc vào thánh địa của người Inca, được xây dựng vào khoảng 550 năm trước. Phát hiện chấn động của ông đã đưa Machu Pichu lên bản đồ. Ngày nay, mỗi năm vẫn có hàng ngàn nhà thám hiểm tâng ba theo chân Bingham tới Machu Pichu, lèn theo dấu vết của người Inca xa xưa. Nhưng cẩn thận đấy. Nếu định đi cùng họ, bạn cần có sức khỏe thật tốt để chịu được độ cao. Thành phố này nằm cheo leo trên độ cao hơn 2.500 mét lận.



Cùng lúc, cách đó nửa vòng trái đất, mấy nhà leo núi lắc lěo khác cũng đang phải đánh đu với một thứ khó nhăn. Không phải là những thành phố hoang tàn hay đền đài đổ nát đâu. Đỉnh Everest, đỉnh núi cao nhất thế giới với 8.848 mét vời vợi cũng đang được chinh phục. Câu hỏi đặt ra: ai sẽ là người đầu tiên đặt chân lên đỉnh cao thế giới? Dù là ai thì chắc chắn đó phải là người rất dẻo dai, dũng cảm và bền chí. Rất may, hai người đàn ông ở câu chuyện tiếp theo có đủ mọi phẩm chất đó.

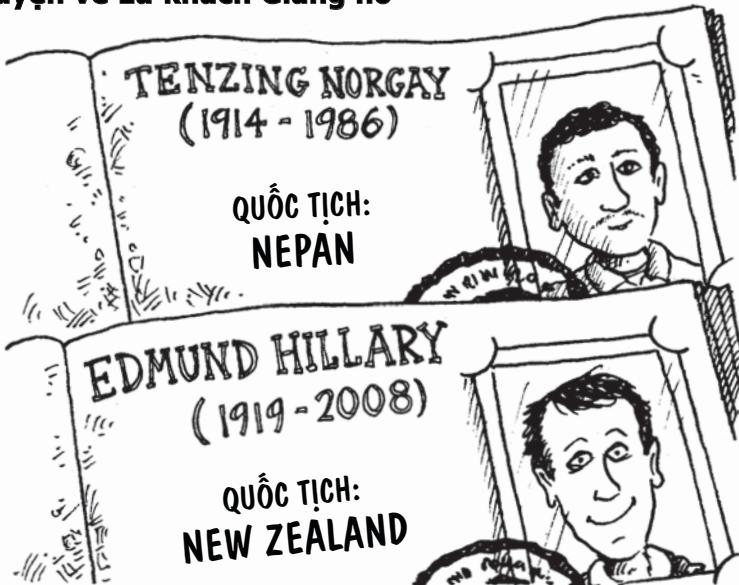
Tenzing Tận tụy và Hillary Háo hức

Tháng Năm năm 1953, Tenzing Norgay và Edmund Hillary đã trở thành những nhà leo núi nổi tiếng nhất từ xưa tới nay. Sau một hành trình cực kỳ nguy hiểm, hai nhà leo núi tài ba này đã lên được Đỉnh Everest, nằm trên biên giới giữa Tây Tạng và Nepan. Chưa từng có ai leo cao đến thế. Và cũng chẳng ai có thể chứng kiến chiến tích huy hoàng này.

Thật khó tin

Đỉnh Everest được đặt theo tên Sir George Everest (1790-1866), người đầu tiên đo được độ cao của ngọn núi. Ông có biệt danh là "never-rest" ("không nghỉ") bởi là một ông chủ ác nghiệt. May mà họ không dùng cái biệt danh này. Người địa phương gọi nó là Chomolungma (Nữ thần Mẹ) hay Sagarmatha (Nữ thần Bầu trời).

Truyện về Lữ khách Giang hồ



Mãi đến năm 26 tuổi, Edmund Hillary Háo Hức mới leo núi. Trước đó anh long sòng sọc với công việc nuôi ong của gia đình. Ngược lại, Tenzing Norgay sinh ra và lớn lên ở Himalaya nên từ bé đã lăn lộn với dãy núi sừng sững này. Hai người đã từng thử leo Everest nhưng buộc phải quay xuống vì thời tiết giá lạnh và những trận cuồng phong. Lần này, cả hai quyết tâm làm bằng được, cho dù có phải liều mạng.

Dũng cảm không? Bạn sẽ cần đến nó đấy. Nếu Tenzing và Hillary mang theo máy quay phim để ghi lại chuyến chinh phục của họ, nó có lẽ sẽ như thế này...

Tha hồ mà leo Đỉnh Everest, 29-5-1953

Lời chào từ Trại Số Chín, 8.370 mét trên suối núi.
Bình minh đang lên và chúng tôi vừa thức dậy. Chả ai trong chúng tôi ngủ ngon giấc – gió rít ù ù suốt đêm làm chúng tôi khó ngủ. Thật lạ là chúng tôi không bị gió thổi bay đi mất. May quá, tới sáng thì gió lặng. Hy vọng hôm nay trời cứ thế này.



Sau bữa sáng, chúng tôi chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng để bắt đầu leo lên đỉnh. Kiểm tra cẩn thận các bình ôxy, dây thừng và rìu chặt băng. Không có những thứ này chúng tôi sẽ tiêu đời. Nhiệt độ bên trong lều là -27°C và đôi ủng da của Hillary rắn đánh lại như đá. Lúc này ông ta đang hơ chúng trên bếp lửa để da mềm ra.



Chúng tôi rời Trại Số Chín lúc 6 giờ 30, leo lên sườn núi dốc đứng tuyết phủ trắng của Mỏm Nam (một mỏm núi nhỏ phía trước đỉnh núi chính). Chúng tôi phải thay nhau đi đầu. Lúc này tới lượt Tenzing. Rắc rối là bên dưới lớp tuyết dày và mềm là một lớp băng mỏng cứ vỡ vụn ra dưới chân chúng tôi, giống như đang đi trên những chiếc bánh đa. Cứ tiến tới được năm bước thì chúng tôi lại bị trượt xuống mất ba. Hành trình chậm kinh khủng.



9 giờ sáng, chúng tôi lên được Mỏm Nam – thế là tốt rồi. Tiếp theo là sống núi hiểm trở dẫn sang đỉnh núi. Phải hết sức cẩn thận – sườn núi dốc đứng và trơn nhẵn. Rất may tuyết cứng và rắn chắc nên chúng tôi có thể dùng rìu đeo những bậc thang để đi. Tuy vậy chúng tôi vẫn buộc dây vào nhau. Cẩn tắc vô áy nấy.



Lúc này chúng tôi đang gặp phải một trở ngại lớn – bạn có thể thấy nó ngay đằng sau chúng tôi. Một vách đá khổng lồ chắn ngang sống núi. Giàu như là không thể vượt qua được. Và như vậy hy vọng đến được đỉnh núi của chúng tôi tan thành mây khói.



Đúng lúc chúng tôi tưởng đâu phải trở lui thì Hillary nhìn thấy một khe nứt hẹp giữa sườn đá và khối băng cheo leo gần đó. Mọi người có thể nói chúng tôi điên rồ, nhưng chúng tôi quyết định phải nắm lấy cơ hội. Hillary ép người vào khe nứt và bắt đầu nhích dần lên. Nếu khởi băng vỡ ra, anh ta sẽ rơi xuống dòng sông băng bên dưới. Nhưng anh ta sắp qua được rồi. Anh ta đã sắp lên tới đỉnh. Vậy là tới lượt tôi. Tiếp tục nào!



Được rồi, chúng tôi đã làm được! Tuy mệt lử nhưng chúng tôi vẫn lảo đảo đi tiếp. Rồi ngay phía trên chúng tôi là một lùm tuyết nhỏ. Khó lòng nhận ra nhưng nó chính là đỉnh của ngọn Everest! Điểm cao nhất Trái đất. Tới rồi! Chúng tôi phóng mắt nhìn xung quanh. Thật tuyệt vời – chẳng có gì ngoài bầu trời quang đãng. Và chưa ai từng thấy được cảnh này. Rất ấn tượng, phải không? Thật khó khăn vất vả nhưng đáng giá. Chúng tôi đã ở trên đỉnh cao của thế giới!



Tenzing và Hillary chỉ ở trên đỉnh núi đúng 15 phút. Họ còn rất ít ôxy nên không thể chần chờ lâu hơn. Hai người trở xuống an toàn. Dưới chân núi, họ được đón chào như các siêu sao. Bạn có thích cuộc sống trên mây như Tenzing và Hillary? Hãy thử trắc nghiệm này để xem bạn có thể làm nhà leo núi được không nhé.

Bạn có phải là nhà leo núi lắc lèo?

- 1 Những nhà leo núi lắc lèo phải cắm đinh vào chân. ĐÚNG/SAI?
- 2 Mái "băng" là cái mái nhà chồm ra ngoài đường. ĐÚNG/SAI?
- 3 "Phết đít" là một trong những cách xuống núi. ĐÚNG/SAI?
- 4 Tổ chim cu là nơi chim cu sống. ĐÚNG/SAI?

Trả lời:

- 1 SAI TOÉT. Họ đâu phải là những thuật sĩ yoga mà lại dở hơi đi cắm đinh vào chân. Các nhà leo núi chỉ gắn đinh vào để giày để dễ dàng đi lại trên mặt băng, mà cũng phải là đinh đặc biệt cơ, không phải là mấy cây đinh đóng tường đâu.

2 SAI TOÉT. Mái băng là một khối băng khổng lồ nằm chênh vênh trên sườn núi. Nó có thể rời ra bất kỳ lúc nào. Lúc đó mà có nhà leo núi lắc lèo nào đang đánh đu bên dưới thì...

3 ĐÚNG CHÓC. Với những sườn núi thoai thoải dày tuyết, đây là cách xuống núi khá mau lẹ. Nếu bạn thấy mình lao xuống quá nhanh, có thể dùng cây rìu chặt băng làm thăng hầm bớt tốc độ lại. Năm 1986, hai anh chàng leo núi lắc lèo đã trượt suốt 2.500 mét sườn núi Everest theo kiểu này. Đoan chắc họ bị ê mông suốt cả tuần cho mà xem.



4 SAI TOÉT. Đây là thuật ngữ của dân leo núi lắc lèo. Họ dùng rìu chặt vào băng, tạo thành các hố nhỏ để bám tay chân vào. Nhờ đó các nhà leo núi có thể trèo lên sườn núi đóng băng.

Kết quả của bạn?

Mỗi câu trả lời đúng, bạn được 10 điểm.

40 điểm. Tuyệt vời! Bạn có thể lắc lèo cả ngày trên vách núi và biết đâu chả lên tới đỉnh cao thế giới.

20-30 điểm. Không tệ! Bạn chưa lên được tới nơi, nhưng cứ tiếp tục đi, rồi bạn sẽ biết hết về nghề leo núi.

10 điểm hoặc thấp hơn. Thôi thôi! Leo trèo không phải sở trường của bạn đâu. Hãy ngồi yên ở nhà thôi.

Thật khó tin

Sau Tenzing và Hillary, hàng trăm nhà leo núi lắc lèo khác đã trèo lên Đỉnh Everest. Nhưng cho dù đã được trang bị những phương tiện tối tân nhất, việc này vẫn ẩn chứa đầy sự mạo hiểm. Kể cả với dân chuyên nghiệp. Thời tiết có thể thay đổi trong chớp mắt... thường là tồi tệ hơn. Tháng năm 1996, nhà leo núi hàng đầu New Zealand Rob Hall bị kẹt trong một trận bão tuyết khi chỉ còn cách đỉnh núi có 150 mét. Đáng sợ hơn, anh không mang theo lều trại hay túi ngủ mà cũng chẳng có lương thực hay nước uống. Hall cố gọi cho vợ bằng điện đàm, an ủi cô đừng nên lo lắng và anh sẽ sớm trở về với cô. Nhưng đáng buồn, Hall không thể thực hiện được – anh tử nạn ngay sau đó.

Đã chán đi mây về gió chưa? Hay bạn thích sự mạo hiểm của những nhà thám hiểm vùng cực hơn? Ai lại thích đi tới tận cùng trời cuối đất để tìm kiếm cuộc phiêu lưu sờn da gà cơ chứ? Nào, chỉ có một cách để biết. Hãy tới vùng địa cực giá lạnh...

NHỮNG NGƯỜI KHAI PHÁ ĐỊA CỤC



Hãy hình dung một nơi còn lạnh hơn cả tủ lạnh. Một nơi lạnh buốt rãnh, đến độ hơi thở cũng đông cứng lại ngay trước mặt bạn và tóc thì biến thành các dải băng. Chào mừng bạn đến với Địa cực cực lạnh!



Những nhà thám hiểm hăm hở đầu tiên hướng đến địa cực mà chẳng biết mô tê ắt giáp gì. Nhưng họ vẫn cứ đi. Một số ra đi tìm tuyến đường giao thương mới. Số khác đi săn hải cẩu và cá voi. Và số còn lại chẳng màng đến tiền bạc, họ chỉ đi tìm cảm giác phiêu lưu mạo hiểm (mà số này thì đầy). Xin nhắc bạn rằng, nếu bạn không sợ phải đánh cược với số mệnh thì cứ việc làm nhà thám hiểm địa cực. Nếu không chết cóng, bạn sẽ nổi tiếng như cồn. Ngoài ra, nhìn lên bất kỳ bản đồ địa cực nào, bạn cũng sẽ thấy chi chít tên của các nhà thám hiểm. Đặt cho một vùng biển, hay một chỏm băng hoặc thậm chí một con hải cẩu cái tên của mình kể cũng đáng để véné vang đấy chứ. Rủi thay là nhà khai phá địa cực mà chúng ta sẽ gặp sau đây chẳng có cơ hội nào nhìn thấy tên mình trên bản đồ.

Franklin phong trần

Hồi thế kỷ 19, tên tuổi của nhà đi biển tài danh người Anh Sir John Franklin trở nên rất quen thuộc. Nhưng không phải vì những chuyến thám hiểm hăm hở của ông. Không. Không may, Franklin phong trần nổi danh vì đã lầm đường lạc lối.

Suốt nhiều thế kỷ, các nhà thám hiểm hăm hở từ Âu châu đã đi tìm một tuyến đường giao thương mới với phương Đông. Vẫn đề là tuyến đường họ chọn lại chạy qua vùng Bắc cực giá lạnh của lục địa Bắc Mỹ và xuyên qua Bắc Băng dương băng tuyết quanh năm. Con đường đó được gọi là Hành lang Tây Bắc và việc tìm kiếm không dễ chút nào.



Thật khó tin

Nhà thám hiểm Anh quốc Sir Martin Frobisher (1535-1594) không thích mẩy trò vớ vẩn. Ông là một người dẻo dai, khỏe mạnh và dũng cảm – những điều kiện mà một nhà thám hiểm phải có. Năm 1576, Frobisher không biết sợ lên đường đi tìm Hành lang Tây Bắc. Chẳng thấy nó đâu nhưng trên hòn đảo Baffin ông tìm thấy cả đống đá lắp lánh. Frobisher tin chắc chúng là vàng. Trong hơn hai năm trời, ông đã quay lại đây nhiều lần và thu gom hàng tấn thứ này. Vậy là ông giàu to? Hoan hô, cũng xứng đáng với công sức của ông ấy! Thật không may, thứ Frobisher tìm được hóa ra không phải là vàng mà chỉ là pyrit sắt (hợp chất của sắt và lưu huỳnh) vớ vẩn. Một số người gọi nó là "vàng đeу". Chắc chắn nó đã chơi đùa Frobisher đáng thương.

Truyện về Lữ khách Giang hồ



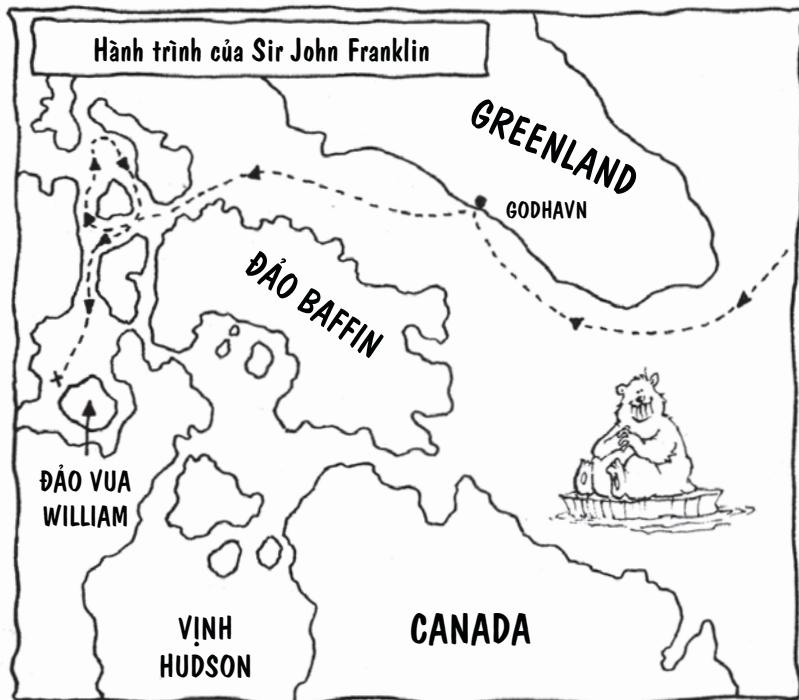
Mới 14 tuổi đầu, cậu chàng Franklin đã bỏ nhà đi làm thủy thủ. Cậu đã tới Australia, Bắc cực (ba lần) và Bắc Mỹ. Đâu cậu cũng đã từng qua. Đến năm 59 tuổi, cái tuổi người khác vui vẻ khoanh chân ngồi một chỗ, Franklin lại dẫn đầu một đoàn thám hiểm mới đi tìm Hành lang Tây Bắc. Dù tuổi cao nhưng ông vẫn rất thích hợp với công việc. Ông dũng cảm và tử tế, có uy tín với mọi người. Ngoài ra Franklin đã từng trải qua nhiều sóng gió. Và rất trung thực nữa.

Thật khó tin

Ở Bắc cực, mọi sự không phải lúc nào cũng như ta tưởng (cứ xem Frobisher thì biết). Năm 1818, nhà đi biển Anh quốc John Ross (1777-1856) cũng thử đi tìm Hành lang Tây Bắc. Và cũng thất bại cay đắng. Ông đã phát hiện được một dãy núi mà ông đặt tên là dãy Croker – theo tên vị Thủy sư Đô đốc Hải quân Hoàng gia. Nhưng tới năm sau, khi các nhà thám hiểm khác cố đi tìm nó thì dãy núi này biến mất tăm tích. Ross đã bị ảo giác. Nhiều năm sau ông vẫn bị người ta gọi là... Đoán thử xem? Phải rồi, ngài "núi Croker". Quá phũ!

Franklin lên đường

Tháng Năm 1845, Franklin rời Anh quốc trên hai con tàu vững chãi *Erebus* và *Terror* cùng thủy thủ đoàn 130 người. Tàu có đủ những thiết bị hiện đại nhất, thậm chí còn có cả lò sưởi để sưởi ấm. Tàu cũng có máy kéo neo thay cho kéo bằng tay. Kế hoạch của Franklin là ngược lên phía bắc, tới Greenland, rồi từ đó theo hướng tây nhắm đến phía bắc lục địa Bắc Mỹ, len lỏi qua mê cung những hòn đảo băng.



Tới tháng Bảy, đoàn đến được Greenland và Franklin viết thư về nhà. Hai tuần sau, một tàu đánh cá voi phát hiện hai con tàu neo vào một núi băng để tránh bị trôi giật. Viên thuyền trưởng đã lên tàu và ăn tối với Sir John. Nhưng tôi sợ là câu chuyện này có một kết cục không ngon lành như thế. Vì kể từ giờ phút đó không còn ai nhìn thấy Franklin phong trần nữa...

Tìm kiếm Franklin

Tại Anh quốc, tin tức không khả quan cho lắm. Hết năm này đến năm khác mà không nhận được một chữ nào từ Franklin, bạn bè của ông bắt đầu lo sợ cho điều xấu nhất. Hết đội tìm kiếm này đến đội tìm kiếm khác được cử đi, tìm mọi cách liên lạc với những người mất tích, kể cả việc đánh bẫy những con cáo và viết chữ lên người chúng. Vậy mà vẫn không có hồi âm của Franklin cáo già. Không một ai hay biết Franklin phong trần ở nơi đâu.

Trong lúc đó, vợ của Franklin, Lady Jane một mực không chấp nhận rằng chồng của bà đã mất tích. Thậm chí bà còn đi coi bói, nhưng đến cả thầy bói cũng bó tay. Thế là Lady Jane tự đứng ra lập một đội tìm kiếm do viên Thuyền trưởng già dời Francis McClintock chỉ huy. Năm 1857, đội tìm kiếm lên đường. Nếu Franklin còn lẩn quăng đâu đó thì McClintock nhất định sẽ tìm thấy – nhất là khi Lady Jane treo thưởng tới 20.000 bảng – một khoản kha khá thời đó...

TÌM NGƯỜI LẠC

CÓ AI THẤY NGƯỜI NÀY?

TÊN: **SIR JOHN FRANKLIN**
LẦN CUỐI CÙNG ĐƯỢC NHÌN THẤY:
THÁNG BÁY 1845, ĐẢO BAFFIN,
BẮC BĂNG DƯƠNG



★★★ THƯỞNG 20.000 BÁNG ★★★★

NẾU CÓ TIN TỨC VỀ SIR JOHN, HAI CON TÀU HOẶC NHỮNG NGƯỜI ĐI CÙNG

Liên hệ với: Lady Jane Franklin

(Nhờ Bộ Hải quân chuyển hộ)

Ghi chú: phải có bằng chứng xác thực.

Cuộc tìm kiếm đã tiến hành được hơn một năm trời, nhưng đến tháng Hai 1959, Lady Jane mới nhận được tin dữ. Đội tìm kiếm đã tìm thấy một mảnh giấy, do hai người đáng tin cậy nhất của Franklin viết từ 12 năm trước. Mảnh giấy được chôn dưới một đống đá trên đảo Vua William, và nó đã cho manh mối chính xác về số phận nghiệt ngã của Franklin. Nó bắt đầu như thế này...

Tàu H.M.S. *Erebus* và tàu H.M.S. *Terror*

1847-1848

Bất kỳ ai tìm được bức thư này xin chuyển
ngay tới Bộ Hải quân ở London, có ghi chú
về ngày tháng và địa điểm tìm thấy.

Hoặc, tiện hơn, chuyển cho Lãnh sự Anh ở
hải cảng gần nhất...

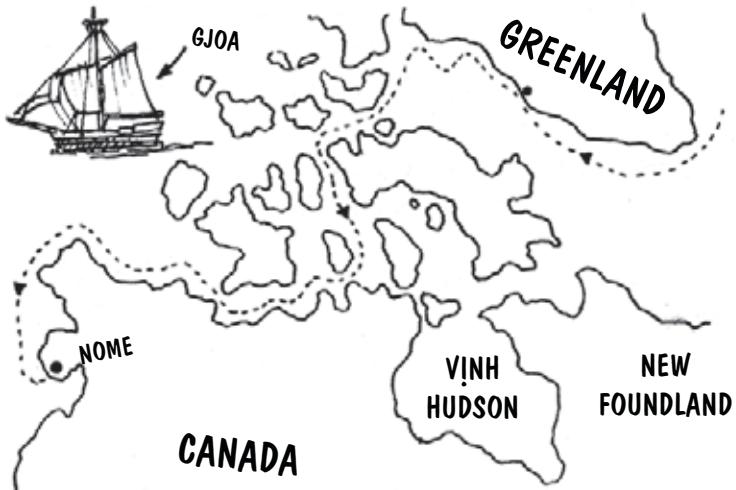
Bức thư viết tiếp... Mùa hè 1846, hai con tàu vẫn đúng theo lịch trình và Hành lang đã ở phía trước. Thế rồi mọi chuyện tự nhiên biến thành tại họa. Sao vậy? Là thế này, Franklin đã lạc tay lái. Rất đơn giản. Thực ra không phải do Franklin, mà do những tấm bản đồ ông sử dụng sai toét sai toe. Nhưng như thế có nghĩa là hai con tàu lao thẳng vào đám băng trôi*. Tới tháng Chín, họ mắc kẹt trên đảo Vua William. Franklin qua đời vào tháng Sáu 1847. Mười tháng sau, những người còn lại buộc phải bỏ tàu. Đó là và bị bệnh sco-bút hành hạ, họ nhắm về phía nam, hy vọng đến được đất liền. Buồn thay, họ không thực hiện được. Từng người, từng người gục xuống. Lần theo hài cốt của họ, đội tìm kiếm phát hiện những dấu vết hãi hùng. Dường như là khi không còn gì bỏ vào bụng, các thủy thủ buộc phải ăn thịt... người.

* Băng trôi là những khối băng nổi lèn mặt biển, trôi theo gió và dòng chảy, thường xuất hiện ở Bắc Băng Dương và Nam Băng Dương. Băng trôi rất nguy hiểm cho tàu bè qua lại, như Franklin phong trào đã ngộ ra.



Thật khó tin

Người đầu tiên qua được Hành lang Tây Bắc là nhà thám hiểm Na Uy tài năng Roald Amundsen, vào năm 1906, trên con tàu Gjoa. Nó là một con tàu nhỏ nhưng chắc chắn, rất thuận lợi cho việc len lỏi giữa đám băng trôi. Dù vậy cũng phải mất ba năm trời ông mới qua được. Bạn có biết Amundsen dâng tặng chiến công này cho ai không? Còn ai khác ngoài Franklin phong trào, thầm tượng của ông. (Nhân đây nói luôn, Amundsen đã trở thành mõi trong những nhà thám hiểm vĩ đại nhất TỪ TRƯỚC TÓI NAY. Hãy gặp lại ông ở trang 130)



Nhưng tìm kiếm Hành lang Tây Bắc mới chỉ là phần đỉnh của tảng băng. Còn đó cả một Bắc cực lạnh giá chờ được chinh phục. Và đó cũng là nơi chúng ta sẽ đến...

Peary bốc giời

Đây là truyện về hai người cùng tuyên bố đã tới tận Bắc cực. Vấn đề là: ai là người đến trước tiên? Bạn hãy đọc và tự mình phán xét.

Truyện về Lữ khách Giang hồ



Hồi bé Peary rất nhút nhát và e thẹn. Cậu thích nhất là tự mình nhồi bông các con vật chết – thế nên việc chẳng có đứa trẻ nào thích chơi với Peary cũng không lấy gì làm khó hiểu. Thế rồi một hôm cậu đọc được một cuốn truyện cực kỳ hấp dẫn về Bắc cực và nó đã làm thay đổi cuộc đời cậu. Cậu chàng Peary bị cuốn sách hút hồn và quyết định sẽ trở thành một nhà thám hiểm nổi danh vì là người đầu tiên đặt chân lên Bắc cực.

Thật khó tin

Fridtjof Nansen người Na Uy (1861-1930) biết rõ Bắc cực như lòng bàn tay. Là một trong số những nhà thám hiểm vĩ đại nhất từ xưa tới nay, năm 1893 ông đã băng qua Bắc Băng dương trên con tàu nhỏ mang tên Fram, và hướng thẳng tới Bắc cực. Fram được thiết kế đặc biệt để không bị vỡ tan thành

khi bị băng ép. Kế hoạch diễn ra hoàn hảo. Tháng Ba 1895, Nansen và một đồng đội rời tàu dùng bàn trượt đi tới Bắc cực. Họ đi tít lên phía bắc, nơi chưa từng một ai tới được nhưng rồi phải dừng lại khi còn cách địa cực không xa. Thế rồi mọi chuyện quay ngoắt 180 độ. Họ phải trải qua mùa đông kinh hoàng ở Bắc cực, sống nhờ món thịt gấu hầm. Mãi đến tháng Sáu năm sau, Nansen nỗ lực mới được giải cứu.



Peary vào Hải quân Mỹ, nhưng may là các sếp cho anh vô khôi thời gian mà khám phá. Tổng cộng Peary đã làm chín chuyến đi tới Bắc cực, xa tít mù về phía bắc. Hai lần Peary đã định đi tới tận cùng, nhưng do thời tiết giá lạnh nên phải quay lại. Peary bốc giờ suýt chút nữa thì chết đói và mất mấy ngón chân vì tê cứng. Chúng rụng ra khi Peary cởi tất! Kinh chưa?



Nhưng Peary coi chuyện đó nhỏ như cái móng chân và không vì thế mà bỏ cuộc. Không hề. Có ngón chân hay không có ngón chân, ông vẫn cứ dấn bước.

Tháng Bảy 1908, Peary lên đường một lần nữa. Đây là cơ hội cuối cùng để ông tới được Bắc cực. Quá tam ba bận, ông sẽ thành công?

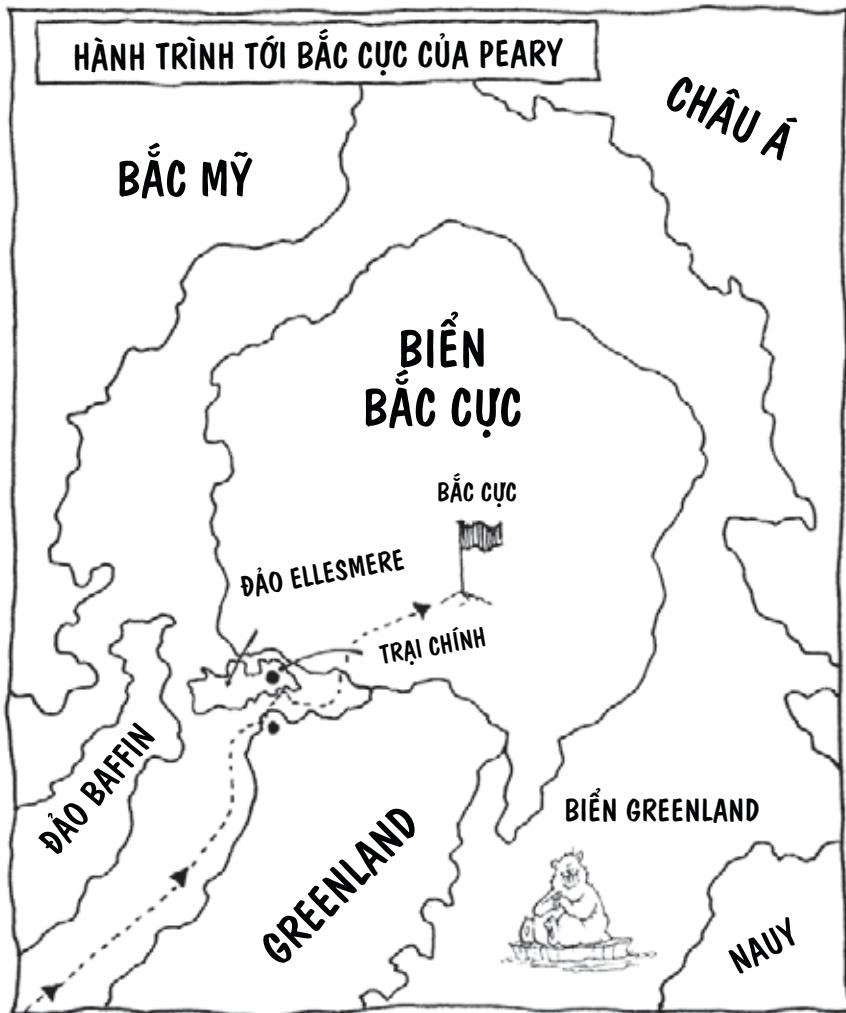
Thật khó tin

Dân bản địa vùng Bắc cực là tộc người Inuit. Họ đã sống ở đây hàng trăm năm nay và là những cao thủ trong việc thích ứng với thời tiết giá lạnh. Peary hiểu rằng (mà đúng thôi) cơ hội sống sót tốt nhất của mình là phải bắt chước người địa phương. Thế là ông đánh bạn với mấy người Inuit và học lấy cả đồng kỹ năng tồn tại – như học cách điều khiển xe chó kéo, cách dựng lều tuyet và may những bộ quần áo ấm từ da gấu trắng và hải cẩu. Bạn có biết làm những chuyện này?



Lần thứ ba may mắn?

Đầu năm 1909, Peary và đồng đội lập trại trên hòn đảo băng giá Ellesmere, ngoài khơi Greenland. Suốt nhiều tháng họ bận rộn bố trí các điểm tiếp tế trên tuyến đường đến Bắc cực. Rồi Peary lên đường. Hành trình cực kỳ gian nan. Lớp băng nứt ra dưới chân ông, sẵn sàng vỡ vụn bất kỳ lúc nào và lôi tuột chiếc xe trượt của ông xuống biển. Có lần ông phải chờ suốt sáu ngày cho đến khi mặt băng rắn chắc hẳn.



Cuối cùng, vào ngày 2 tháng Tư, Peary đã sẵn sàng cho chặng đường cuối cùng tới Bắc cực. Đi cùng ông là bốn người Inuit và người bạn đồng hành thân thuộc Matthew Henson. Trong năm ngày đầu, họ đi hối hả. Rất may là mọi chuyện thuận lợi. Băng rắn chắc và đủ dày, giúp các cỗ xe trượt lướt nhẹ nhàng. Và rồi ngày 6 tháng Tư 1909, giây phút Peary mong chờ từ lâu cũng đã tới. Ông đã đặt

chân tới Bắc cực. Peary và các bạn đồng hành cắm một lá cờ Mỹ và chụp vài kiểu ảnh. Sau đó là chặng trở về đầy cam go. May mắn làm sao, không xảy ra chuyện gì và 18 ngày sau họ về đến trại.

Có vẻ như Peary bốc giời đã tới được Bắc cực trước tiên và ghi tên tuổi mình vào sử sách. Đúng không nhỉ? Trong lúc Peary đang tự chúc mừng mình thì một nhà thám hiểm Mỹ khác cũng ăn mừng VÌ CHIẾN CÔNG TƯƠNG TỰ.

Cook cao cờ

Khi thông tin của Peary được đưa ra, một nhà thám hiểm địa cực khác, Ts. Frederick A. Cook (1865-1940) đang ăn mừng sự khám phá Bắc cực của chính mình trong một bữa tiệc. Với vẻ ngạo nghễ, Cook tuyên bố rằng ông ta đã tới Bắc cực vào ngày 21 tháng Tư năm 1908, MỘT NĂM trước Peary. Khi nghe tin về chiến công của đối thủ, Cook vẫn bình thản như không và còn chúc mừng Peary nữa. Nhưng Peary thì tức điên lên. Ông gọi Cook là kẻ lừa đảo dối trá, và thề sẽ phanh phui sự thật.

Suốt nhiều tháng trời, cuộc đấu khẩu giữa hai bên choán hết chỗ trên các mặt báo. Cả hai đều ghi chép nhật ký chuyến đi, đưa cho các nhà thám hiểm hàng đầu đối chiếu kiểm tra. Nhưng ai là người nói đúng sự thật? Ngay cả những nhà địa lý cao tay cũng không thể đồng ý với nhau...

Cook không thể là người đến trước tiên. Hãy hỏi những người Inuit đi cùng ông ta. Họ nói ông ta dùng lại cách Bắc cực vài dặm và bắt họ thề giữ bí mật. Ô, và có lẽ Bắc cực của ông ta là một điểm nào đó chứ không phải Bắc cực thật sự.



Chẳng có gì cho thấy Peary đã tới được Bắc cực. Những ghi chép của ông ta chỉ mới được viết thêm vào. Peary nói ông ta

đi thẳng một lèo, mà ai cũng biết không thể đi thẳng mõit lèo giữa đám băng trôi. Ngoài ra, Peary không có cách nào quay trở về nhanh như vậy được. Vô phương.

Cook
tới
trước!

Chúng
tới tin vào
Cook!



Hừ, rắc rối quá phải không? Vậy thì bạn cho rằng ai đáng tin hơn? Sau đó xuất hiện một bài báo động trời...

Tháng Mười

Tin nhanh Địa Cầu

1909

New York, Mỹ COOK CÀ TUNG TRONG VỤ McKINLEY



CHÂN DUNG COOK CÀ TÙNG

Giới thám hiểm bị rúng động vào hôm qua vì một sự phát lộ động trời. Tiến sĩ Frederick A. Cook, người được vinh danh đã chinh phục Bắc cực, bị bóc mẽ.

Ba năm trước chúng tôi loan báo rằng Tiến sĩ Cook đã dẫn đoàn thám hiểm đầu tiên trèo lên đỉnh McKinley hiểm trở ở Alaska, đỉnh núi cao nhất Bắc Mỹ. Trong phút chốc, chiến tích hoành tráng đã biến ông thành người hùng. Nhưng tới giờ phút này *Tin nhanh Địa cầu* có thể bóc trần rằng kỳ công ấn tượng của Cook là một trò bịa.

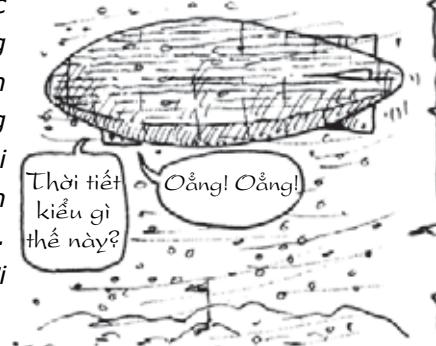
Theo lời Edward Barrill, bạn đồng hành của Cook trong chuyến đi tai họa trên, họ chưa từng đặt chân lên đỉnh núi. Thực ra những tấm ảnh chụp được thực hiện tại một đỉnh núi khác. Hơn nữa, toàn bộ nhật trình đã được xào xáo lại, theo lệnh Cook.

Hiện tại Tiến sĩ Cook đã từ chối phỏng vấn. Nghe đồn ông ta đã lặn khỏi New York và đang trốn kín ở Âu châu. Nhưng nhà thám hiểm đối thủ, Chỉ huy Robert E. Peary nói với phóng viên chúng tôi, “Thế là đã rõ. Ông ta chẳng thể nào tới được Bắc cực hết. Ông ta toàn ba trợn ba xạo.”

Thanh danh tiêu tung, Cook sa cơ sống nốt phần đời còn lại trong túi hổ. Và các nhà địa lý đã nghiêng về phía Peary, mặc dù cũng chẳng có một bằng chứng đáng tin cậy nào hậu thuẫn cho tuyên bố của ông. Vẫn đề tạm lắng xuống. Hoặc có vẻ như thế. Nhưng một số người vẫn că quyết Peary bốc phét, và ông chả tới Bắc cực bao giờ.

Thật khó tin

Nếu bạn nghĩ tuyên bố của Peary chỉ là những lời lẽ rỗng tuếch thì hãy xem đây. Năm 1926, một người Italy là Umberto Nobile (1885-1978) đã bay tới Bắc cực trên một chiếc khinh khí cầu (quả cầu khổng lồ rỗng tuếch chứa đầy khí nóng). Cùng đi với ông là tay lái phụ nổi danh Roald Amundsen và con chó cưng của Nobile-Titina. Cô chó sau này trở thành chú cầu đầu tiên hai lần tới Bắc cực. Chuyến bay thành công rực rỡ và Nobile được nâng lên tận mây xanh. Nhưng trong chuyến đi thứ hai sau đó hai năm, bi kịch đã tới khi khinh khí cầu đâm vào núi băng. Nobile vô sự nhưng 17 người đi cùng đã thiệt mạng.

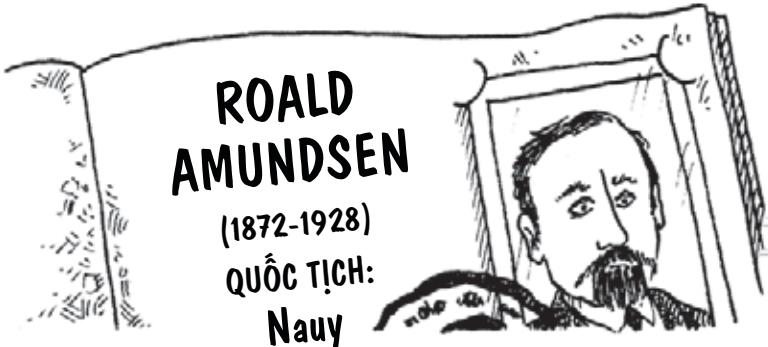


Trong khi ấy, cách đó nửa vòng Trái đất, cuộc đua tới Nam cực vừa mới bắt đầu...

Amundsen anh hào

Không nghi ngờ gì nữa, Amundsen là một trong những nhà thám hiểm vĩ đại nhất thế giới. Vậy thì tại sao khi lên đường cho một chuyến thám hiểm khác, ông không nói với bất kỳ ai điểm đến của mình?

Truyện về Lữ khách Giang hồ



Năm 15 tuổi, Amundsen ngẫu nhiên cuốn sách thú vị của Franklin và bị vùng cực hấp dẫn. Cậu bí mật luyện tập cho chuyến phiêu lưu đầu tiên của mình. Mùa đông cậu ngủ trong căn phòng cửa giả trống hoác (cậu nói mẹ cậu thấy không khí trong lành làm khỏe người). Và nhờ chơi trượt tuyết và chạy nhảy mà cậu khỏe như vâm.

Roald theo học nghề y nhưng bỏ ngang giữa chừng để theo đòn nghiệp thám hiểm. Anh xin làm thủy thủ trên một con tàu hướng đến Nam cực. Không may, tàu va phải băng và Amundsen phải qua một mùa đông ở đó. Dù vậy Amundsen không bỏ cuộc. Sau đó anh vạch kế hoạch cho chuyến phiêu lưu mạo hiểm nhất của mình – tới Bắc cực. Mọi chuyện đã sẵn sàng. Hoặc anh nghĩ như vậy. Đúng lúc đó anh nhận được tin tức rúng động – Peary đã tới được đó đầu tiên! Theo bạn Amundsen sẽ làm gì?

a) Vẫn cứ đi tới Bắc cực?

- b) Ông vứt bỏ hết và về nhà nầm khèo?
c) Ông bí mật dong thuyền tới Nam cúc?

Tra loi: c) Amundsen anh tai leep tuc vut ke hoacch Bac cung
cua minh vao sot rac. Nhung ong khong he he moi. Nagy 7
thang Sau 1910, ong roi Nay tren con tau Fram vung chai,
con tau ong da muc'on cua Nansen (ben con uoc ong nay chua)
vai... huding ve phia nam. Chi khi do ong moi cho thuy thu
doan hay. Ong noi ho co the roi tau ma van duoc tra du tien,

Thắng hướng nam

Chẳng một ai biết gì. Nhà thám hiểm Anh quốc dũng cảm, Thuyền trưởng Robert Falcon Scott (1869-1912) cũng đang đóng thuyền về nam, hướng tới Nam cực. Thông tin đầu tiên mà ông nhận được về sự thay đổi kế hoạch của Amundsen là một bức điện tín mù mờ...

xin báo cho anh biết,

Fram đang hướng tới Nam cực...

Bạn có thể hiểu được cảm giác của Scott. Nhưng lúc này không còn đường lui nữa rồi – cuộc đua tới Nam cực đã bắt đầu.

Sáu tháng sau khi rời Nauy, tàu *Fram* thả neo tại vịnh Cá voi trong Thềm băng Ross (Ross Ice Shelf - một khối băng trôi khổng lồ cỡ nước Pháp). Amundsen và cộng sự lập trại, gọi là trại Framheim theo tên con tàu đáng tin cậy của mình, và trú chân ở đó qua mùa đông dài lạnh lẽo. Có thể bạn nghĩ ai lại đi cắm trại giữa trời mưa tuyết như vậy, nhưng Amundsen biết rõ công việc của mình. Ông đang ở gần Nam cực hơn Scott tới 100 kilômét, và chẳng việc gì phải vội! Thông minh chưa?

Có vô khôi việc để làm trong khi chờ mùa đông đi qua. Họ bận rộn lập trạm tiếp tế trên chặng đường tới Nam cực, bất chấp cái lạnh căm căm -50°C.

Cuối cùng, sự chờ đợi cũng trôi qua. Vào ngày 20 tháng Mười, cùng với bốn người, 52 con chó và bốn xe trượt chất đầy đồ đạc, Amundsen lao tới Nam cực. Ông có vượt qua Scott? Ông có sống sót trở về? Tốt nhất là ta nên đọc nhật ký của chính Amundsen thì hơn. Đừng lo, chúng tôi đã dịch nó từ tiếng Na Uy ra cho bạn rồi. (Nhật ký thực sự của Amundsen không hoàn toàn giống như thế này).

Thật khó tin

Trước khi bập vào chặng cuối của Amundsen, hãy tìm hiểu đôi chút về những chú chó. Đúng là chó ấy. Nhưng không phải mấy chú "cờ tây" trong nhà bạn đâu. Không, đây là những chú chó Eskimo ngon lành rắn rỏi trên đảo Greenland. Amundsen biết rằng cách nhanh nhất để vượt qua bãi băng là dùng xe chó kéo. Vì thế ông mang theo đàn chó Eskimo. Chúng là giống chó rất dẻo dai, được huấn luyện kỹ lưỡng và cực khỏe. Chỉ cần mười con chó này là có thể kéo cỗ xe trượt chạy băng băng 50 kilômet mỗi ngày, lôi theo một người trên ván trượt. Vậy thì chặng có lý do gì để Amundsen phải chạy hộc tốc như chó đuổi nữa!



NHẬT KÝ NAM CỤC của Roald Amundsen

22 tháng Mười 1911, Thềm băng Ross

Hai ngày trôi qua và thời tiết cực kỳ tồi tệ. Chúng tôi không thể nhìn thấy gì vì tuyết bay mù mịt và một cỗ xe trượt rơi xuống khe nứt. May mà chúng tôi kéo được nó lên cùng toàn bộ đồ đạc. Nếu mất những thứ này thì thật tai họa. Chúng tôi không mang theo đồ dự phòng.



17 tháng Mười một 1911, dãy Transantarctic

Hê hê! Đã đi được nửa đường và tôi rất vui mà nói rằng chúng tôi đang đi nhanh hơn dự kiến. Thời tiết rất tốt, đường sá

miễn chê và lũ chó rành công việc của mình. Nếu cứ tiếp tục như thế này, chúng tôi sẽ ở đó sớm thôi.

Và chắc chắn anh chàng Scott chậm chân sẽ bị đánh bại. Hy vọng là như thế.

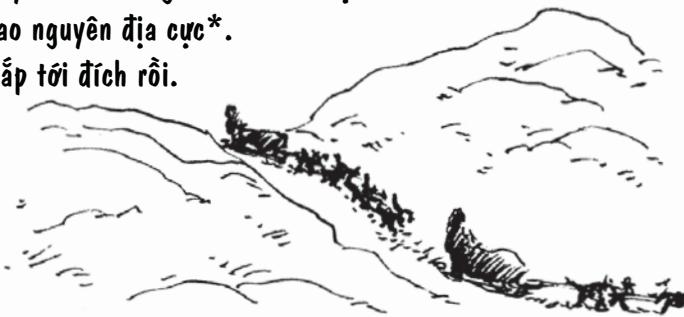


20 tháng Mười một 1911, sông băng Axel Heiberg

Tôi có hoảng quá không? Thật đúng là những lời huyễn hoang khoác lác. Phải mất bốn ngày kiệt lực để trèo lên dòng sông băng đáng nguy hiểm rùa này. Có trời mới biết chúng tôi đã làm như thế nào. Sườn dốc trơn như bôi mỡ, đầy những khe nứt khó nhận ra, những khối đá và băng khổng lồ. Thật kinh khủng. Tuy nhiên chúng tôi đã đến được

cao nguyên địa cực*.

Sắp tới đích rồi.



* Cao nguyên địa cực là vùng băng tuyết băng phẳng trải rộng quanh Nam cực.

21 tháng Mười một 1911, Hàng thịt chó

Tôi hôm qua, sau khi hạ trại, chúng tôi đã phải giết một nửa số chó để lấy thịt. Mỗi con nhận một viên đạn vào đầu – nhanh gọn và tàn nhẫn. Nhưng nhờ đó chúng tôi mới có món chân chó hầm. Thực tế là – tuy tôi không muốn nói ra điều này – thịt chó rất ngon.

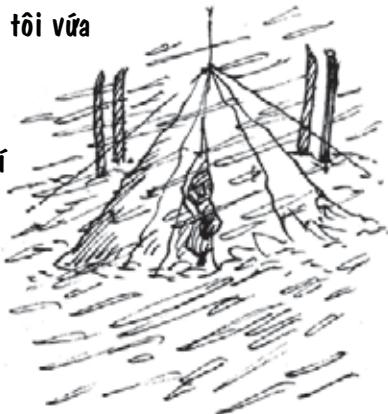
Phải, tôi biết chuyện này có vẻ độc ác và nhẫn tâm. Nhất là nếu như con cún cưng cùi xoắn xuýt bên bạn. Thế nhưng vùng Địa cực rất khắc nghiệt. Nếu Amundsen mà uỷ mị như vậy thì ông sẽ chết đói. Ngoài ra thịt chó tươi rất hữu ích trong việc phòng chống bệnh sco-bút (hắn bạn còn nhớ căn bệnh chết người này). Xin lỗi.



26 tháng Mười một 1911, Cao nguyên Địa cực

Tai bay vạ gió! Ngay khi chúng tôi vừa
đời đi thì bão tuyết nổ ra. Gió
rít ù ù và tuyết bay mù mịt.

Bỗn ngày liền phải nằm chết già
trong lều. Cuối cùng chúng tôi
quyết định đánh bài liều. Còn
phải vượt qua con sông băng
Ma quỷ nữa. Chỉ còn biết hy
vọng nó không đáng sợ như tên
gọi thôi.



8 tháng Mười hai 1911, Cao nguyên Địa cực (tiếp tục)

Qua được sông băng cũng mất đứt ba ngày đường. Vất vả và

mất nhiều thời gian hơn tôi nghĩ. Mấy con chó bị rơi xuống khe nứt, lôi theo cả người. Mất bốn giờ mới lôi được hết lên.



Nhưng giờ thì mọi chuyện sáng sủa hơn rồi. Bầu trời trong vắt, tỏa nắng rực rỡ.

Không gì có thể phá vỡ tâm trạng vui sướng của chúng tôi. Phải, gần như không có gì. Một người nghĩ rằng anh ta nhìn thấy Scott ở đằng trước. Nhưng hóa ra anh ta nhầm.

14 tháng Mười hai 1911. Nam cực

Chúng tôi đã tới đích. Cuối cùng chúng tôi đã thành công. Không thể tin nổi rằng tôi đã ở đây – ở Nam cực này! Chúng tôi lặng người đi không thốt ra được một lời. Mà biết nói gì bây giờ. Thế nên chúng tôi chỉ bắt tay nhau. Sau đó chúng tôi cắm lá cờ tổ quốc xuống tuyệt và chụp vài bức ảnh.

Chẳng thấy bóng dáng Scott đâu nhưng chúng tôi để lại cho anh ta một lá thư và ít đồ ăn. Rồi, bây giờ tôi phải trở về và tổ chức vài cuộc họp báo chúng tôi thực sự đã tới đây.

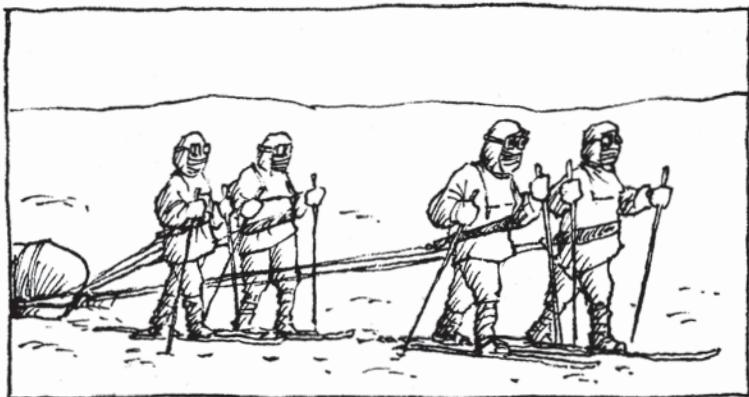
HÀNH TRÌNH CỦA AMUNDSEN



Amundsen nán lại Nam cực ba ngày, rồi cùng các bạn quay về trại. Sáu tuần sau, họ về đến trại Framheim, an toàn và đầy hứng khởi. Họ đã vượt qua 2.500 kilômet chỉ trong vòng ba tháng. Thật ấn tượng! Một kỳ công không thể tin nổi!

Scott về nhì

Thế còn Thuyền trưởng Scott đâu rồi? Trong khi Amundsen đang làm dáng chụp ảnh tại ngay chính Nam cực thì Scott còn đang lăng quăng ở cách đó tới 640 kilômet. Ông gặp một vấn đề nan giải – trong khi Amundsen dùng xe chó kéo thì Scott và đồng đội phải gò lưng ra kéo các cỗ xe.



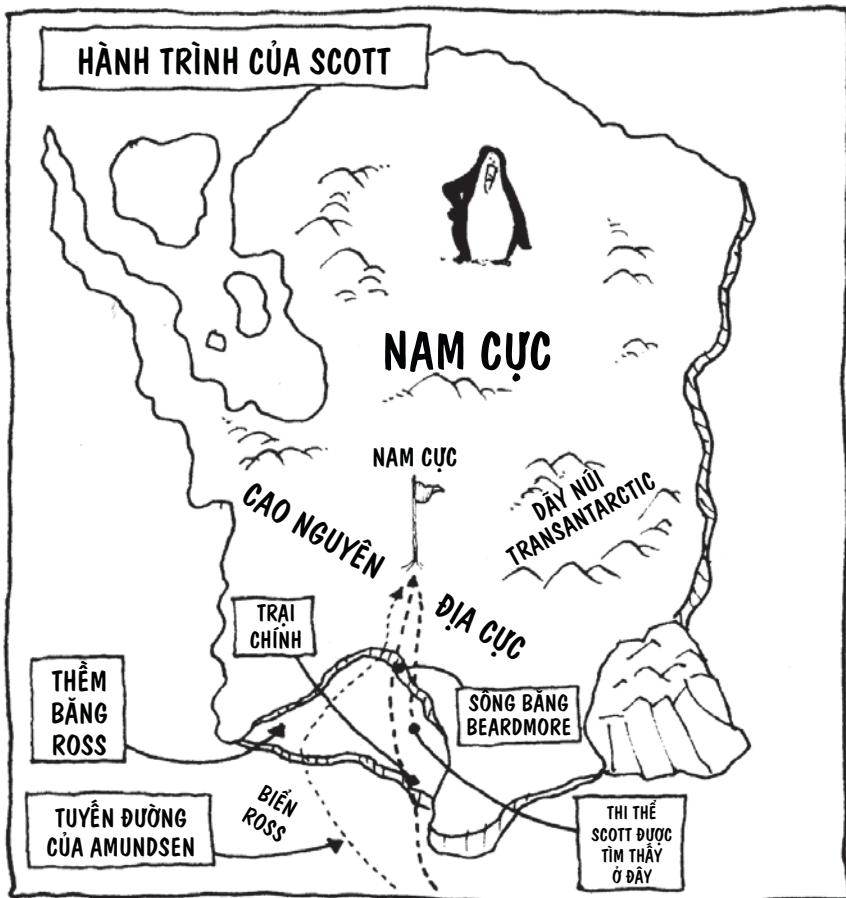
Tại sao vậy? À, Scott nghĩ làm như vậy thì đáng mặt nam nhi đại trượng phu hơn. Thế nhưng đó là một công việc nhọc nhằn và chẳng mấy chốc làm cho Scott và các bạn đồng hành hết xí quách.

Dù tiến lên cực kỳ chậm, nhưng rồi ngày 17 tháng Giêng năm 1912, Scott và bốn người bạn kiên cường – Edgar Evans, Lawrence Oates, Birdie Bowers và Edward Wilson – cũng tới được Nam cực, chỉ để thấy rằng điều tồi tệ nhất đang chờ đợi họ. Amundsen đã tới trước họ hơn một tháng trời.

Bí kíp

Thất vọng hoàn toàn, Scott và các bạn thất thủ quay về. Bị bệnh sco-bút và bệnh cước hành hạ, họ nhanh chóng đổ gục. Đầu tiên là Evans bị rơi xuống khe nứt và tử nạn ngày 17 tháng Hai. Chân của Oates sưng vù vì bệnh cước, đến nỗi không thể bước đi được nữa. Không muốn đồng đội phải cõng mình trên lưng, anh bỏ đi trong trời

tuyết và không trở lại. Đến giữa tháng Ba, thực phẩm và chất đốt chỉ còn lại chút xíu. Hơn nữa, thời tiết cực kỳ khắc nghiệt – tuyết rơi dày đặc và gió lồng lộn khắp Nam cực. Ba người còn sống sót, Scott, Wilson và Bower đành ngồi im trong lều chờ đợi. Thế nhưng mệt là vì đói và bệnh, tới cuối tháng Tư, họ lần lượt nằm xuống, vĩnh viễn không bao giờ trở dậy nữa. Mãi đến tháng Mười một, căn lều và thi thể đông cứng của họ mới được đội cứu hộ tìm thấy. Số phận thật trớ trêu nếu biết rằng họ chỉ còn cách điểm dự trữ thức ăn và chất đốt có đúng 18 kilômet. Nếu tới được đó, họ đã thoát nạn.



Thật khó tin

Một thành viên khác trong đoàn của Scott, Apsley Cherry-Garrard (1886-1959) không được chọn cho hành trình cuối cùng tới Nam cực. Nhưng ông cũng đã trải qua một cuôic phiêu lưu nhớ đời. Mùa đông trước đó (nên nhớ ở Nam cực, mùa đông bắt đầu từ tháng Sáu, tháng Bảy), Apsley, Wilson và Bowers đã thực hiện một chuyến phiêu lưu, đi... nhặt trứng chim cánh cụt! Trời tối đen như mực và nhiệt độ tụt xuống -70°C. Răng họ không đánh lặp cặp nữa. Không, chúng rụng sạch vì giá lạnh. Lê lết trên những đôi chân cứng đờ, họ tới được nơi bầy chim cánh cụt sinh sống, cách đó 90km – mũi Crozier. Nhưng chưa hết, vừa tới nơi họ lại gặp một trận bão tuyết khủng khiếp.



Lẽu của họ bị gió thổi bay. Suốt hai ngày trời, họ nằm co quắp trong túi ngủ, rên hù hù và chờ đợi thần chết. Cuối cùng, gió lặng đi và họ có thể lê lết về trại. Vượt qua mọi nghịch cảnh, ba người trở về an toàn, mang theo rất nhiều trứng chim cánh cụt. May mắn sống sót, Cherry đã nói:

Thám hiểm địa cực đã từng là cuộc phiêu lưu tồi tệ nhất, kinh khủng nhất mà con người đã tiến hành...

Sau này Cherry viết một cuốn sách về cuộc phiêu lưu của mình. Tựa đề của nó đủ khiến người đọc rùng mình – Chuyển đi tối tê nhất Thế gian.

Thật khó lặp lại cuộc phiêu lưu bi tráng đầy can đảm của Scott. Cho dù có là nhà thám hiểm gan lì nhất như người sau đây. Rất may, ông đã quay trở về từ địa ngục trắng Nam cực mà không làm sao... chỉ suýt chút nữa là "xong"!

Shackleton sắc sảo

Nhà thám hiểm Ernest Shackleton không tin vào chuyện may rủi tình cờ. Khi muốn lập một đội cho chuyến thám hiểm địa cực mới nhất, ông chỉ việc đăng báo.

NHỮNG AI MUỐN PHIÊU LƯU MẠO HIỂM

Tiền ít nhung gian khổ nhiều

Hàng tháng trời sống trong bóng tối

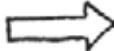
Luôn gặp hiểm nguy,

an toàn chỉ có

trong mơ.

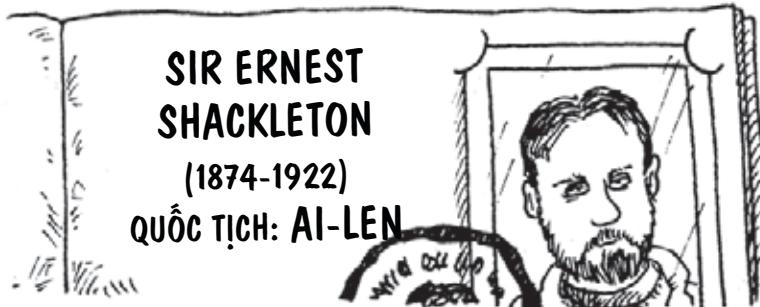
Vinh quang và danh tiếng nếu thành công.

MỚI! DÉP LÔNG
ÊM NHẸ



Thật ngạc nhiên, có tới năm ngàn người đăng ký. Sau đó Shackleton chọn ra 28 người can trường nhất.

Truyện về Lữ khách Giang hồ

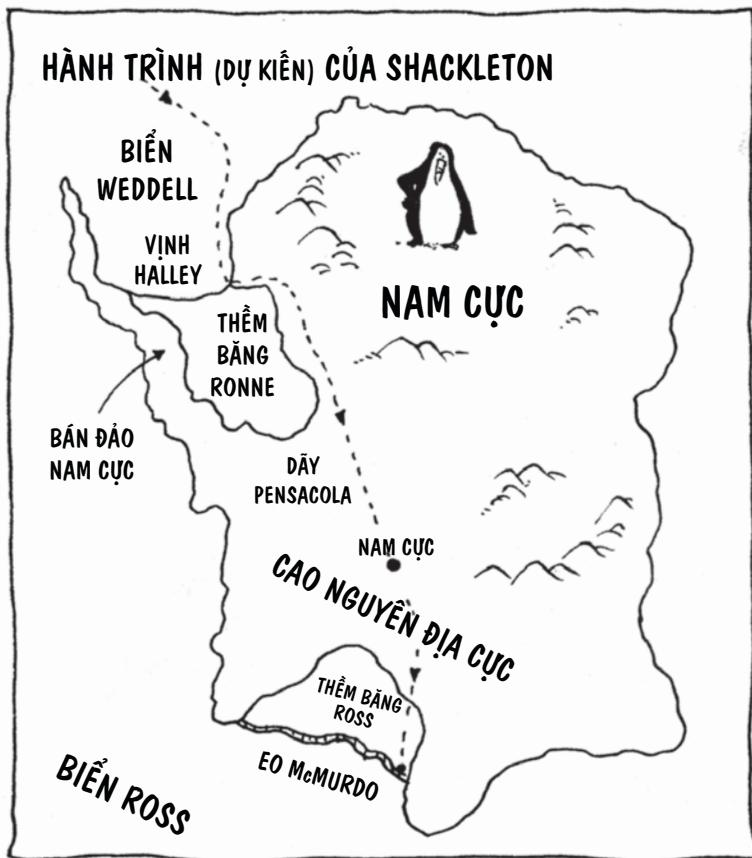


Cậu chàng Ernest luôn gặp rắc rối trong lớp học. Thầy giáo nói cậu lúc nào cũng mơ màng. Đúng thế đấy. Và các giấc mơ của cậu chả liên quan gì đến những bài học chán ngắt. Cậu mơ trở thành một nhà thám hiểm địa cực vĩ đại. Thủ đoán xem nào. Đúng vậy, ước mơ của cậu đã thành sự thật. Năm 16 tuổi, cậu xin lên một con tàu. Suýt chút nữa thì cậu được đến Nam cực tới hai lần (cùng thời với Thuyền trưởng Scott) nhưng phải quay về vì thời tiết không thuận lợi. Lần này Ernest eo sèo có một kế hoạch mạo hiểm mới. Ông muốn băng qua lục địa Nam cực băng giá, từ biển Weddell tới biển Ross, ngang qua Nam cực. Shackleton mất nhiều tháng trời để quyên góp tiền bạc và chuẩn bị cho chuyến đi. Thế rồi vào ngày 8-8-1914, Ông Chủ* và đoàn thám hiểm do chính tay ông lựa chọn rời nước Anh trên con tàu *Endurance* (Bên Bì), con tàu vững chãi của Shackleton.

* Boss - Đó là biệt danh của Shackleton vì ông có tư chất thủ lĩnh. Nhưng Shackleton không bao giờ lên mặt. Ông không bắt người khác làm bất kỳ điều gì họ không thích. Vì thế họ sẵn sàng theo ông tới cùng trời cuối đất.



Nghe rất kỳ thú phải không? Nhưng bạn có tình nguyện tham dự không? Theo kế hoạch, Shackleton sẽ thả neo tại vịnh Vahsel trong biển Weddel, sau đó thực hiện chuyến đi dài một trăm ngày băng xe chó kéo băng qua Nam cực. Một con tàu khác sẽ chờ đoàn tại eo McMurdo trong biển Ross.



Phía trước họ là chặng đường nguy hiểm chưa ai từng thử. May mà Shackleton và các thành viên trong đoàn đầy lòng can đảm. Điều đó rất cần. Bạn biết không, ngay từ lúc bắt đầu, hành trình của họ đã không đúng như kế hoạch...

Mắc kẹt ở Nam cực

HÀNH TRÌNH NAM CỰC, BÁO CÁO SỐ 01

○ Thời gian: tháng Giêng năm 1915

Địa điểm: Biển Weddell,
Nam cực

Diễn tiến: Sau khi rời hải cảng
cuối cùng trên hòn đảo Georgia Nam,

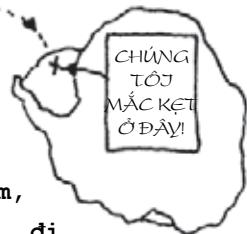
○ tàu Endurance hướng về phía nam, đi
vào vùng nước phủ băng của biển Weddell.

Ban đầu Endurance sử dụng mũi tàu phá một lối đi
trong băng. Nhưng chẳng được mấy chốc. Ngày 19
tháng Giêng, một lớp băng dày đã khiến tàu mắc
kẹt. Xung quanh tàu, mặt nước đông cứng lại, và

○ chẳng bao lâu sau ngay chính Endurance
cũng bị đóng băng, trông như một
que kem khổng lồ. Mọi người thử
dùng cuốc thuồng mở một lối
đi cho con tàu nhưng không
ăn thua. Chuyện càng tệ hơn
khi họ biết được rằng vịnh
Vahsel chỉ còn cách đó có
một ngày đường.

Thật khó tin

Biển Weddell được đặt theo tên viên thuyền trưởng người
Anh James Weddell (1787-1834), người tới Nam cực năm
1822 để săn hải cẩu. May cho Weddell là năm đó thời tiết
cực đẹp. Weddell đã viết rằng "chẳng nhìn thấy tí băng
nào...". Dám chắc Shackleton mong sao có được chỉ một
nửa vận may như của Weddell.



HÀNH TRÌNH NAM CỰC, BÁO CÁO SỐ 02

Thời gian: tháng Mười 1915

Địa điểm: Biển Weddell

Diễn tiến: Suốt nhiều tháng

trời, băng đã lôi tàu *Endurance*

ngày càng trôi xa hơn khỏi lục

địa. Mọi người dành phải qua mùa

đông trên tàu. Họ cũng không thể

thông báo địa điểm của mình - máy

truyền tin trên tàu bị hỏng. Khi xuân sang, họ hy

vọng sẽ tìm được một lối đi giữa những tảng băng.

Nhưng mùa xuân còn lâu mới tới. Shackleton cố động

viên khích lệ những người còn lại. Họ đá bóng, chơi

bài để giết thời gian nhưng chẳng ích gì. Và mỗi

ngày băng lại ép lấy con tàu chặt hơn. Thế rồi vỏ

tàu bắt đầu rạn nứt và nước rì vào. Ngày 27-10,

Shackleton miễn cưỡng ra lệnh rời tàu.



HÀNH TRÌNH NAM CỰC, BÁO CÁO SỐ 03

Thời gian: 11-1915

Địa điểm: Biển Weddell

Diễn tiến: Mọi người cố nhặt

nhạnh những gì có thể lấy

được từ con tàu và chất chúng

lên các xe trượt. Họ cũng lấy

được ba chiếc xuồng cứu sinh.

Sau đó đoàn hạ trại trên mặt

băng. Giấc mơ xuyên lục địa

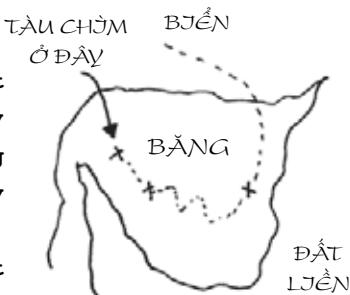
của Shackleton đã thật sự tan vỡ. Ông nói với những

thành viên đầy thất vọng rằng họ sẽ cố gắng quay

trở về. Rồi chuyện gì đến cũng phải đến, ngày 21-

11, họ lặng nhìn con tàu *Endurance* bị băng ép vỡ

vụn và chìm xuống mặt nước lạnh giá.



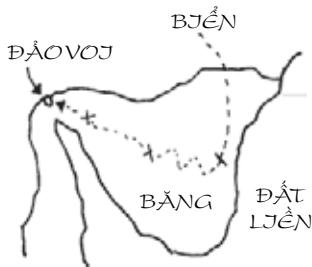
HÀNH TRÌNH NAM CỰC, BÁO CÁO SỐ 04

Thời gian: tháng Tư 1916

Địa điểm: đảo Voi

Diễn tiến: Suốt sáu tháng qua, Shackleton và thành viên đoàn thám hiểm trôi giật trên băng.

Họ hy vọng tảng băng sẽ đưa họ tới đất liền, cách đó hàng trăm cây số. Nhưng niềm hy vọng mong manh này nhanh chóng tan vỡ.



Băng bắt đầu nứt và trại của họ chocab mấy chốc sẽ chìm nghỉm. Ngày 9-4, Shackleton ra lệnh hạ xuống cứu sinh trong nỗ lực tuyệt vọng về được đất liền. Mặc cho đôi tay tê cứng vì giá lạnh, mọi người nắm lấy mái cheo.

Tối đến họ hạ trại trên băng, nhưng việc này cực kỳ nguy hiểm. Một tối, băng vỡ và một



thành viên bị rơi xuống làn nước lạnh

giá. May sao Shackleton và những người còn lại lôi được anh ta lên. Rồi băng lại vỡ khiến họ không dám mạo hiểm hạ trại trên đó nữa. Mọi người ngủ luôn trên xuồng. Sáu ngày sau, họ tới được đảo Voi hoang vắng. Sau một năm ruồi họ mới lại được đặt chân lên mặt đất vững chãi. Đói lả và kiệt sức, nhiều người ngã vật xuống đất.

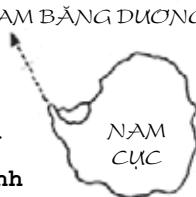
HÀNH TRÌNH NAM CỰC. BÁO CÁO SỐ 05

Thời gian: tháng Tư 1916

Địa điểm: Nam băng dương

ĐẢO GEORGIA NAM

- **Diễn tiến:** Chỗ có bóng dáng một con tàu săn cá voi hay hải cẩu nào lảng vảng quanh đảo Voi, nên đoàn thám hiểm không có hy vọng được giải cứu. Shackleton quyết định đi tìm sự giúp đỡ. Cùng với năm người tình nguyện, họ ra đi bằng James Caird, một trong ba chiếc xuồng cứu sinh. Shackleton định tới vùng săn bắt cá voi ở quanh đảo Georgia Nam rồi từ đó đi xa hơn nữa. Vẫn dề là, để tới được đó ông sẽ phải vượt qua 1.200km trên Nam Băng dương, vùng biển nguy hiểm nhất thế giới. Nhưng biết làm sao được – không được giúp đỡ, những người còn lại trên đảo Voi sẽ không sống nổi. Chuyến đi thật kinh hoàng. Những con sóng cao ngất và những trận cuồng phong luôn săn sàng nhận chìm chiếc xuồng mong manh.
- Băng bám dày trên xuồng và phải děo chúng ra trước khi chúng làm nó chìm lim. Sáu người uột sũng từ đầu tới chân, rét run cầm cập. Và họ phải ngủ trong những túi ngủ cứng quèo vì băng do không còn chỗ nào khác. Ngoài ra, tìm kiếm hòn đảo tí tẹo này giữa đại dương bao la chẳng khác nào kim đáy bể.



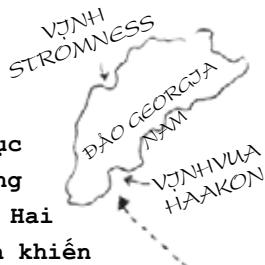
HÀNH TRÌNH NAM CỤC.

BÁO CÁO SỐ 06

Thời gian: tháng Năm 1916

Địa điểm: Đảo Georgia Nam

Diễn tiến: Trải qua 14 ngày địa ngục trên biển, cuối cùng sáu người cũng nhìn thấy đất liền. Thật đúng lúc. Hai người sắp lìa đời. Nhưng sóng mạnh khiến họ không thể thả neo. Gió mạnh đẩy họ về phía vách đá, và chiếc xuồng chắc chắn sẽ bị xé nát giữa những tảng đá lởm chởm. Và thế là kết thúc. Thế rồi sau ba ngày vật lộn với sóng gió, ngày 10-5, họ cũng đưa được chiếc xuồng vào một con vịnh nhỏ lặng gió. Giờ thì tha hồ mà nghỉ ngơi. Nhưng những thử thách vẫn chưa hết. Thật không may, ngư trường cá voi lại nằm ở phía bên kia hòn đảo!



HÀNH TRÌNH NAM CỤC. BÁO CÁO SỐ 07

Thời gian: tháng Năm 1916

Địa điểm: Vịnh Stromness, Georgia Nam

Diễn tiến: Trưa ngày 20-5, ba người đàn ông lão đảo tiến vào vịnh Stromness thuộc đảo Georgia Nam. Trong họ rách rưới, bẩn thỉu và mệt mỏi khiến người đầu tiên họ gặp phải bỏ chạy.

Suốt 36 tiếng đồng hồ kinh hoàng vừa qua, họ phải lê bước không nghỉ qua những ngọn núi nguy hiểm băng tuyết đóng dày để tới được đây. Điều họ làm thật phi thường. Nhất là khi họ chỉ được trang bị một cuộn



dây xơ tuớp, một rìu dẽo băng, một bếp du lịch và khẩu phần ăn cho ba ngày nhét trong tất. Họ không có bắn đồ, và chưa từng ai trong họ từng ở trên hòn đảo này. Nhưng ít ra cuối cùng họ không sao.



HÀNH TRÌNH NAM CỰC. BÁO CÁO SỐ 08

Thời gian: tháng Tám 1916

Địa điểm: đảo Voi

Diễn tiến: Sau ba lần thất bại, cuối cùng Shackleton cũng đưa được xuồng quay lại đảo Voi để giải cứu các đồng đội. Kể từ lúc chia tay, những người này đã phải chịu nhiều gian khổ. Họ phải qua mùa đông dưới hai chiếc xuồng lật úp, ăn xương hải cẩu nấu với rong biển. Và họ gần như không hy vọng gì nữa. Khi nhìn thấy thuyền của Shackleton, họ không tin nổi vào mắt mình.



Vậy là câu chuyện khó tin của Shackleton sắc sảo đã kết thúc có hậu. Thật kỳ lạ, ông và các bạn đồng hành đã thoát khỏi nghịch cảnh. Không một người nào thiệt mạng trong chuyến phiêu lưu vĩ đại vô tiền khoáng hậu này.

Thật khó tin

Giấc mơ xuyên lục địa Nam cực của Shackleton đã tan vỡ. Nhưng nhà thám hiểm Anh quốc Sir Vivian Fuchs (1908-1999) đã thành công. Vào năm 1957-1958, Fuchs dẫn đầu Đoàn Thám hiểm Xuyên Nam cực của Khối Thịnh vượng chung. Đoàn đã làm chuyến xuyên Nam cực đầu tiên, từ biển Weddell tới biển Ross. Di chuyển bằng xe ủi (máy kéo dây xích) và xe chó kéo, Fuchs và 12 thành viên đã vượt qua quãng đường khủng khiếp 3.500 kilômét trong 99 ngày.



Bạn có phải là nhà thám hiểm địa cực?

Nếu có một miếng pemmican, bạn sẽ làm gì với nó?

- a)** ăn luôn?
- b)** ném đi?
- c)** mang cho chó ăn?

Trả lời: a) và c) là đúng. Pemmican (đọc là pe-mi-kơн) hay lương khô là loại thức ăn bổ dưỡng dành cho những nhà thám hiểm địa cực (và cả những con chó của họ). Nó tạo ra rất nhiều năng lượng, giúp họ giữ ấm cơ thể. Bạn có muốn làm một miếng? Công thức chế biến món này như sau...

CÔNG THỨC CHẾ BIẾN MÓN PEMMICAN

Nguyên liệu:

- ★ thịt khô (thịt bò hoặc thịt ngựa)
- ★ mỡ nước hoặc mỡ phán
- ★ bánh mì khô bέ vụn
- ★ hành tây hoặc rau củ (tùy thích)
- ★ cà ri (tùy thích)



Cách làm:

1. Trộn đều tất cả nguyên liệu với nhau.
2. Cho vào lọ hoặc hộp.



Ghi chú: Chỉ phải làm có thể. Đơn giản không?

**Bạn không cần phải nấu nướng gì hết và có thể để nó nhiều năm trời. Vì
thế đây là loại thực phẩm lý tưởng cho chuyến đi dài ngày.**

Và bạn còn nghĩ đồ ăn ở trường khô nuốt nữa thôi?



Nào, có vẻ ta đã có đủ băng tuyết cho cả đời rồi. Vậy bạn có muốn thay đổi khung cảnh không? Nơi nào đó thật đẹp và yên bình, nơi bạn có thể thoải mái nằm khẽnh và ngắm nhìn thế giới? Được thôi, bạn may lắm đấy. Nhanh lên. Hãy lên thuyền. Vẫn còn nhiều nơi cho chuyến du lịch sông nước với Hiển.





Sau một ngày dài vất vả ở trường, còn gì hơn là được hòa mình với dòng sông? Thủ nghĩ mà xem. Chim hót veo von, tiếng cá quẫy và mặt nước lấp lánh dưới ánh mặt trời. Bài địa lý chán phèo vừa học dường như đã là quá khứ. Còn gì khoan khoái hơn? Nhưng xin được nhắc rằng – sông nước không phải lúc nào cũng êm đềm hiền hòa đâu. Đôi khi chúng hung hăng lao đi ầm ầm, rồi còn thác cao ghênh hiểm, đùa vất và những con cá sấu ăn thịt người nữa chứ. Và đó là lý do để các nhà thám hiểm hăm hở kéo đến...



Thật khó tin

Mỗi khi gặp rắc rối, nhà thám hiểm sông nước người Scotland Joseph Thomson (1858-1895) lại có cách giải quyết tuy hơi “bẩn” nhưng rất được việc. Một lần, khi đang thám hiểm sông ngòi Phi châu, ông bị thổ dân tấn công. Thomson tháo vát không thèm chống cự lại. Thay vào đó ông nhổ phắt hai chiếc răng cửa giả ra. Và những thổ dân kia kinh hoàng chạy trốn. Thật đấy.

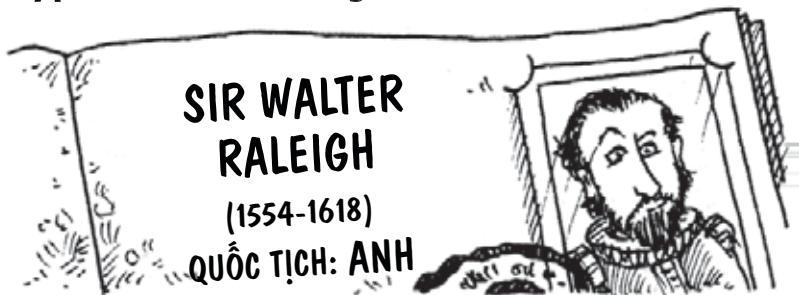
TÓC CHUA TÙNG THẤY HÀM RĂNG NÀO KINH KHỦNG NHƯ THẾ!



Raleigh rủi ro

Giống như Thomson tháo vát, nhà thám hiểm sông nước người Anh Walter Raleigh cũng rất thích phiêu lưu mạo hiểm. Đôi khi ông vượt qua dễ dàng. Nhưng trong chuyến đi tìm vùng đất El Dorado huyền thoại ở Nam Mỹ ông đã “gãy răng”.

Truyện về Lữ khách Giang hồ



Bạn có nhớ chuyện về thực dân Tây Ban Nha (trang 102)? Hồi thế kỷ 16, những kẻ chinh phục Tây Ban Nha tới Nam Mỹ và trở về với hàng đống vàng. Chúng đã tàn sát người bản xứ, cướp bóc vàng bạc châu báu của họ. Vậy nên Nữ hoàng Elizabeth Đệ Nhất nước Anh giận lèn vì ghen tỵ. Anh và Tây Ban Nha khi đó là kẻ thù không đội trời chung, và bà Hoàng rất muốn hốt tay trên đối thủ. Thế là bà ta quyết định cử viên thuyền trưởng đắc ý nhất, Sir Walter Raleigh, đi hành sự. Tất nhiên là Raleigh nhận lời ngay. (Thực ra có muôn từ chối cũng không được, bà Hoàng sẽ chặt phăng đầu ông không do dự).

Năm 1595, Sir Walter Raleigh khởi hành đi Nam Mỹ. Chuyến đi này có mục đích là tìm kiếm thành phố huyền thoại El Dorado, đô thành nổi tiếng giàu có không thể tưởng. Đồn rằng nó nằm tít trong rừng rậm xứ Colombia. Raleigh đã đọc được về thành phố này trong một báo cáo của Tây Ban Nha – bản báo cáo có lẽ là như sau...

Truyện thuyết xa xưa về El Dorado

Nghe nói El Dorado chính là hồ Guatavita gần Bogotá. Theo truyền thuyết, ngày xưa ngày xưa có một nghi lễ khác thường được tiến hành trên hồ. Mỗi năm nhà vua sẽ thả xuống hồ một chiếc bè chất đầy vàng ngọc. Bản thân nhà vua cũng phủ kín bởi vàng từ đầu tới chân. Chính vì thế mà ông được gọi là El Dorado (tiếng Tây Ban Nha có nghĩa là Người Vàng). Ra đến giữa hồ, nhà vua ném vàng ngọc xuống nước để cúng cho các vị thần linh.

CHỖ NÀY LÀ TƯƠNG LAI CỦA TA ĐÂY



Thật khó tin

Nghe đồn rằng đáy hồ đầy vàng ngọc vô giá. Một kho báu thực sự. Hàng trăm tên thực dân Tây Ban Nha đã lặn lội tìm kiếm nó. Nhưng vấn đề là – làm thế nào có thể lấy được kho báu này? Năm 1545, Jimenez de Quesada đã thử tát hồ. Tất nhiên ông ta không làm một mình. Jimenez lập một đội, dùng những trái bị rợ rỗng thay cho xô. Và rất được việc – nói ngắn gọn là như vậy. De Quesada làm mực nước hồ cạn đi chừng ba mét và vớ được hàng ngàn đồng vàng.

Ngược dòng Orinoco

Sau hành trình gian khó mà ông bị mất hai tàu chiến, Raleigh cập bến Trinidad. Ngay lập tức ông ta tấn công người Tây Ban Nha và bắt sống viên thống đốc – cốt chỉ để “ra cái vẻ ta đây”. Sau đó ông ta chuẩn bị lên đường đi chiếm kho báu. Viên thống đốc cảnh báo Raleigh – chỉ có mỗi một cách để xuyên qua rừng già là đi theo con sông Orinoco. Ông sẽ phải đối mặt với thổ dân không thân thiện, với dã thú, với nguy cơ lạc đường vô phương quay lại. Nhưng Raleigh chỉ cười khẩy. Với viên thống đốc và vài người địa phương dẫn đường, ông cùng thủ hạ lên ca nô ngược sông. Chà, chuyến đi mới đáng sợ làm sao! Họ bị muỗi vắt cắn cho te tua và phải len lỏi tìm đường giữa vô vàn con suối. Thì ông đã được cảnh cáo trước rồi mà.

Sau ba tuần lẽ vất vả, tất cả những gì họ thu được chỉ là vài miếng vàng vớ vẩn. Thế rồi trời bắt đầu mưa. Không, không phải mưa. Phải gọi là cơn hồng thủy mới đúng.

Chỉ trong vài ngày, dòng Orinoco hiền hòa bỗng trở nên hung dữ. Raleigh nói:

TÌM CHÚNG TÔI ĐẬP MẠNH
KHI NHÌN THẤY CƠN THỊNH NỘ
ĐANG DÂNG LÊN TRÊN DÒNG
ORINOCO.



Bất đắc dĩ Raleigh buộc phải quay về. Giấc mơ giàu sang không kẽ xiết thế là tan biến. Không những không tìm ra El Dorado, mà đến lại gần nó ông cũng không làm được.



Sir Walter oán giận trở về Anh quốc trong cảnh trắng tay. Khỏi phải nói bà Hoàng bức bối thế nào.

Trở lại Nam Mỹ

Sau vụ đó, tiền đồ của Sir Walter không sáng sủa chút nào. Năm 1603, Nữ hoàng Elizabeth băng hà, và vị vua mới, James Đệ Nhất buộc tội Walter ngầm ngầm chống lại ông ta nên tống ông vào Tháp London (nhà ngục của Anh), và nhà thám hiểm xấu số phải ở đó suốt 14 năm.



Thế rồi tới năm 1616 vua James nghĩ lại. Ông ta thả Walter ra khỏi ngục tối và ra lệnh cho ông sang Nam Mỹ một lần nữa trong nỗ lực cuối cùng tìm kiếm El Dorado. (Nhà vua không phải tự nhiên thay đổi tâm tính. Thực ra ông ta đang thiếu tiền và muốn Raleigh tìm vàng cho mình. Nhưng tình hình chính trị đã thay đổi và nhà vua không muốn gây hấn với người Tây Ban Nha nữa). Năm 1917, Raleigh trở lại Nam Mỹ. Vừa tới nơi ông lăn quay ra ốm nên không thể dẫn đoàn thám hiểm lên đường. Thế là ông cử con trai, anh chàng Wat, đi thay mình với mệnh lệnh tuyệt đối không được gây gổ với người Tây Ban Nha. Không may anh chàng Wat trẻ tuổi không vâng lời cha. Anh ta và thủ hạ tấn công người Tây Ban Nha và bị giết.

Một lần nữa, Sir Walter trở về Anh trong nỗi thất vọng. Vừa đặt

chân lên bến cảng, ông bị bắt và đưa vào Tháp. Lần này thì hết thuốc cứu. Phải, hết thuốc. Để giữ hòa khí với Tây Ban Nha, vua James ra lệnh hành hình Walter ngay lập tức. Ngày 29-10-1618, Sir Walter Raleigh bước lên đoạn đầu đài. Bà vợ cho thủ cấp ông vào một cái bịt da và mang về nhà. Bà ta giữ nó trong tủ, thỉnh thoảng lại lôi ra cho khách xem.



Còn với El Dorado, cho đến tận bây giờ vẫn không ai tìm ra.

Thật khó tin

Năm 1904, một công ty xây dựng Anh cũng đã thử tìm kiếm El Dorado. Kế hoạch của họ là đào nhiều con kênh ngầm để thoát nước hồ Guatavita. Nước hồ có hạ xuống thật, nhưng bên dưới là lớp bùn lúc khô đi thì cứng lại như bê tông. Trong khi những người Anh đi tìm thiết bị khoan, nước hồ đã đầy trở lại. Đến năm 1965, chính quyền Colombia ban lệnh cấm động đến hồ nước huyền thoại này.

Nam Mỹ là điểm đến của một trong những nhà thám hiểm sông nước nổi tiếng nhất. Đó là một quý tộc Pháp cực kỳ dũng cảm và táo tợn, đồng thời cũng rất tò mò. Tin hay không tùy bạn, nhưng cái ông người Pháp này không thực hiện những chuyến thám hiểm vì danh tiếng hay tiền bạc, mà chỉ hoàn toàn vì khoa học thôi. Bạn có muốn gặp ông ta không?

La Condamine la cà

Đây là câu chuyện về một người suốt đời bị dằn vặt bởi câu hỏi không dễ trả lời. Đó là Trái đất của chúng ta có hình dạng như trái cà chua nát hay giống như quả trứng luộc khổng lồ?

Truyện về Lữ khách Giang hồ



Gia đình của cậu chàng Charles-Marie giàu có và quý phái kinh khủng. Năm 18 tuổi, chàng trai đăng lính và ra trận. Nhưng thực ra anh muốn trở thành nhà trắc đạc* hơn.

*Trắc đạc (geodesist) là nhà khoa học nghiên cứu về hình dáng và kích thước Trái đất.



Khi chiến tranh qua đi, Charles không thể chờ đợi được nữa. Vào những năm 1730, một vấn đề nan giải nổ ra trong Viện Hàn lâm Khoa học Pari. Đó là hình dạng chính xác của Trái đất. Bạn có muốn biết tất cả những lời nhặng xị về vấn đề này? Đây là trận tranh cãi giữa hai nhà địa lý, nó sẽ cho bạn biết chi tiết vấn đề:

KHÔNG NGHĨ NGỜ CÌ NỮA, TRÁI ĐẤT LÀ QUẢ CẦU BẸT, TÔI DÁM CÁ BỘTÓC CỦA MÌNH!!

NGÓ NGẮN, TRÁI ĐẤT LÀ QUẢ CẦU LỒI. NẾU SAJ TÔI SẼ ĂN HẾT BỘTÓC CỦA TÔI!



Bạn có hiểu họ nói gì không?

* Nói cho dễ hiểu thì hình cầu bẹt là hình cầu phơi bị ép lại. Và hình cầu lồi là hình cầu hơi bị kéo căng ra. Thế thôi, bạn đã rõ chưa? Tiện thể, lý do các nhà địa lý cần biết chính xác hình dạng Trái đất là vì sự định vị – đó là tìm đường đi từ A tới B – chính xác hơn, và giúp các nhà thám hiểm không bị lạc đường.



Để giải quyết cuộc tranh cãi, Viện Hàn lâm quyết định cử hai đoàn thám hiểm đi tìm hiểu sự việc – một tới Bắc cực và đoàn kia đi Nam Mỹ. Và ai là người được chọn dẫn đoàn đi Nam Mỹ? Còn ai ngoài La Condamine nữa. Ông rời nước Pháp vào tháng Năm 1735, trên con tàu đầy nhóc các nhà địa lý nóng tính và vô số thiết bị đo đạc. Đã lên đường rồi mà họ vẫn tiếp tục cãi nhau ỏm tỏi. Một năm sau, đoàn khoa học rồng rắn xuyên qua rừng già, tới thành phố Quito, tít mít trên dãy Andes xứ Peru (tuy nhiên ngày nay nó thuộc nước Ecuador).



Nếu ngày đó mà có bưu thiếp, hẳn La Condamine sẽ viết như thế này để gửi về Viện Hàn lâm.

Quito, Peru, 1736.

Kính gửi ông Chủ tịch

Thưa ngài, chúng tôi đã tới nơi và gặp
vô vàn khó khăn. Trên đường đi, đoàn bị
hải tặc tấn công và một người đã chết
vì bệnh sốt. Tuy vậy tôi có một phát hiện
động trời. Ông có biết không? Cao su
mọc trên cây*! Nếu ông nghỉ ngơi, tôi
sẽ gửi cho ông một ít làm kỷ niệm. Và tôi
cũng chế ra một chiếc bì to bằng cao su
để đựng mọi thứ. Nó không thấm nước
và rất đàn hồi. Nếu chẳng may tôi có
đánh rơi thì nó cũng nẩy tung tung lên!

Chúc ngài mạnh khỏe.

C-M de la Condamine

Viện Hàn lâm
Khoa học,
Paris,
Pháp

///

* La Condamine nói đúng. Cao su được làm từ nhựa
cây cao su, loài cây mọc trong rừng rậm Nam Mỹ. Khi
phát hiện của ông được loan báo ở Âu châu, nó đã gây
ra một sự ngạc nhiên chưa từng thấy và chẳng bao lâu
sau nghề chế tạo cao su bùng nổ.



La Condamine và đoàn thám hiểm bắt tay vào đúc và lập bản đồ. Phải mất mấy năm trời công việc mới hoàn tất. Nhưng khi họ chuẩn bị công bố những phát hiện của mình thì có chuyện. Một bức thư từ Viện Hàn lâm được chuyển đến. Bức thư thông báo đoàn thám hiểm kia đã chứng minh rằng Trái đất có hình cầu dẹt, và người ta không cần đến họ nữa. Vậy là cả đoàn thất thu dùn hành lý và trở về. Sau bao gian nan vất vả, công sức họ bỏ ra hóa thành công cốc.

Cuenca, Peru 1739

Thưa ngài Chủ tịch

Cám ơn ngài vì những tin tức tốt lành

(Phi phui). Nhưng tôi sợ một số người
không nghĩ như vậy. Hai người phát
diễn, một ngã từ thang xuống và xong
đời. Người kia là nạn nhân của một vụ
xô xát trong trường đấu bò (nghe nói
vì một cô gái). Tôi không quay về ngay
đâu. Tôi đã quyết định sẽ nghỉ ngơi tí
chút và xuôi theo dòng Amazon. Hẹn
gặp lại ông.

Chúc ông khỏe

C-M de la Condamine

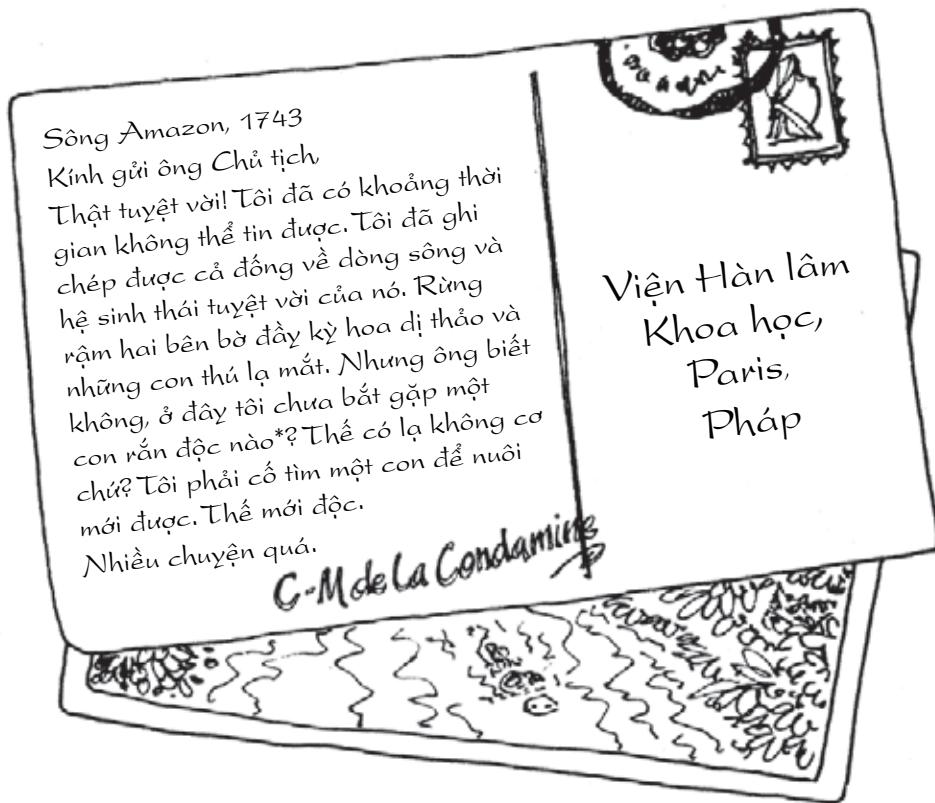
Viện Hàn lâm
Khoa học,
Paris,
Pháp

TÔI Ở
ĐÂY!

Thám hiểm Amazon

Chuyến đi cực kỳ thú vị. La Condamine lăng quăng theo dòng Amazon hùng vĩ ra Đại Tây dương. Mất trọn bốn tháng trời, chuyến đi đưa ông lạc vào rừng già bát ngát và những khúc sông không có trên bản đồ, nơi đây rẩy những con cá sấu hung dữ và đám cá piranha phàm ăn. Phần lớn hành trình, Condamine ngồi xuồng hoặc bè. Một lần chiếc bè của ông bị cuốn vào một xoáy nước, cứ xoay vòng xoay vòng hàng tiếng đồng hồ. Ngoài ra trời nóng ẩm rất khó chịu, và ông bị từng đàn ruồi muỗi đốt cho sưng tấy cả người.

Nhưng với người anh hùng của chúng ta, đây đúng là thiên đường. Ông hồi hả ghi chép lại mọi điều nhìn thấy, đến nỗi không còn thời gian gửi thư về viện, trừ mỗi một tấm bưu thiếp độc nhất.



* Chú ý! Chú ý!

Ấy. Nếu bạn định tới Amazon thì đừng có mà nghe lời La Condamine. Trong khu rừng rậm này có rất nhiều loài rắn cực độc. Vậy là La Condamine sai toé tót. Thậm chí một con báo gấm vẫn còn hiền lành chán nếu đem so với đám bò sát chết chóc này.

La Condamine là cà mãi đến năm 1745 mới trở về Pháp và được chào đón nhiệt liệt. Lần đầu tiên một con sông được thám hiểm chỉ vì mục đích khoa học. Với La Condamine lầm chuyện, sông nước là chỗ để nghiên cứu tự nhiên chứ không phải chốn để lăng quăng. Sổ tay của ông đầy nhóc các ghi chép, bản đồ và phác họa về con sông, người dân cũng như hệ sinh thái mà ông được tận mắt chứng kiến, và đó toàn là những thứ mà các nhà địa lý khác chưa từng thấy bao giờ.

Thật khó tin

Các nhà thám hiểm thường hay gặp nguy hiểm – đâu đâu cũng có. Và nhà địa lý cù khỏi người Đức Baron Alexander von Humboldt (1769-1859) cũng không thoát. Năm 1799, Alexander tới Nam Mỹ. Và ông phải chịu những chuyện rất kinh khủng như:

- ★ Bị muỗi đốt sưng người khi xuôi dòng Orinoco
- ★ Hết đồ ăn, ông phải sống qua ngày bằng hạt cacao, chiêu với nước sông.



★ Ông (cẩn thận hết mức) uống thử một ít chất độc để xem tác động của nó (ông ngất ngư, nhưng may là không đứt).

★ Và sau đó ông để một con lươn điện chích. Hắn là môn địa lý cũng không quắn bạn te tua đến thế?

MÁY TAY ĐỊA LÝ NÀY
CHOÁNG THẬT!



Khắp nơi trên thế giới, sông ngòi vẫn không ngừng trôi. Giờ đây các nhà địa lý hướng cặp mắt của mình tới những dòng sông hung dữ ở Phi châu. Và họ cần vài người tình nguyện. May sao, một nhà thám hiểm hăm hở đang rành rồi...

Livingstone lạc lối

Trở thành một nhà thám hiểm nổi danh khi vẫn còn sống quả là rất mệt. Đi đâu cũng bị người ta xúm đông xúm đỏ hỏi han. Cứ thử đặt mình vào địa vị của nhà thám hiểm trú danh David Livingstone mà xem. Chuyến đi và sự mất tích của ông đã làm dân chúng nhặng xị cả lên.

Truyện về Lữ khách Giang hồ

DAVID
LIVINGSTONE

(1813-1873)

QUỐC TỊCH:
SCOTLAND



Cuộc đời không ưu ái cậu bé David. Gia đình nghèo khổ khiến cậu không được đến trường, và mới tí tuổi đâu David đã phải đi làm. Nhưng cứ rảnh ra lúc nào là cậu bé lại vùi đầu vào sách, tự mình học lăp môn khoa học và địa lý.



Chắc chắn David phải thông minh kinh khủng, bởi chỉ tự học thôi mà ông đã đại học và theo học nghề thầy thuốc. Và anh chàng còn là một con chiên ngoan đạo. Sau khi học xong, anh lên đường sang Phi châu làm nhà truyền giáo*.

* Nhà truyền giáo là những người đi truyền bá tôn giáo. David nghĩ rằng dạy người khác về đức tin Thiên chúa giáo chính là để giúp họ sống tốt hơn. Nó có tác dụng không? Thì cũng có người không thích David xia vào chuyện của họ, nhưng phần đông thì rất chăm chú lắng nghe bởi vì – phải, anh chàng rất nhộn.



Nhưng rồi chẳng mấy chốc Livingstone bị sự thám hiểm thôi thúc không thể cưỡng lại. Suốt 30 năm trời, ông dọc ngang khắp châu Phi, tới những nơi chưa từng người da trắng nào đặt chân tới trước đó. Livingstone đã thám hiểm nhiều sông hồ Phi châu, trong đó có dòng sông Zambezi, con sông mà không người Âu châu nào biết đến (mặc dù tất nhiên là dân địa phương biết rất rõ).

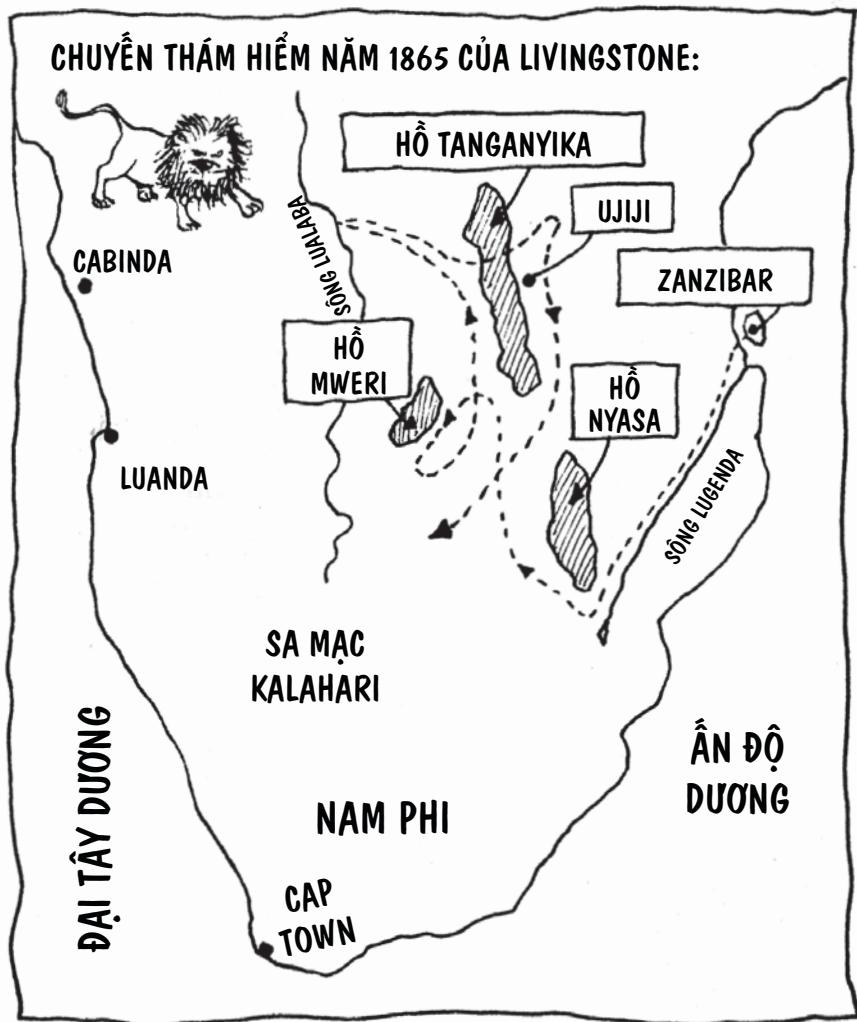


Trong hành trình ngao du của mình, Livingstone đã vượt qua hàng ngàn dặm đường, chủ yếu là đi bộ. Nhiều lần ông suýt đi đồi vì những căn bệnh chết người, và thậm chí một lần còn bị sư tử vồ. Nhưng với Living thế chưa là cái định gì. Năm 1865, sau một thời gian trở về Anh quốc, ông lại sang châu Phi để thực hiện chuyến phiêu lưu khác. Lần này Livingstone muốn đi tìm nơi khởi nguồn (nơi dòng sông bắt đầu) của dòng sông Nile hùng vĩ.

Livingstone mất tích

Có lẽ bạn nghĩ lần ngược lên đầu nguồn con sông đâu có gì là khó. Cũng giống như tìm ra cuốn truyện tranh ưa thích mẹ bạn giấu mà thôi. Hơn nữa đây lại là con sông dài nhất thế giới. Quá dễ. Đừng tưởng bở, nhầm rồi. Nhầm to rồi. Trong suốt mấy trăm năm trời, ngọn nguồn sông Nile vẫn là một trong những bí ẩn địa lý không có lời giải. Thường thì ngọn nguồn con sông là dòng suối

nào đó trên núi, hoặc không thì là một hồ nước. Nhưng các nhà địa lý chẳng có chút manh mối nào về nơi khởi nguồn sông Nile. Nhiều đoàn thám hiểm đã quyết tâm làm rõ ngọn nguồn nhưng đều thất bại. Giờ đến lượt Livingstone. Nói cho cùng, ông là nhà thám hiểm Anh quốc vĩ đại nhất còn sống, vì thế việc này dễ như ăn kẹo thôi. Mọi chuyện bắt đầu rất êm xuôi...



Tháng Tám 1865, Livingstone tạm biệt nước Anh, lên đường sang châu Phi. Khi tới sông Lualaba, ông tin chắc là mình đã tìm được ngọn nguồn sông Nile. Nhưng trước khi ông có thể chứng minh điều đó, mọi chuyện quay ngoắt một trăng tám mươi độ. Một nửa số thành viên đoàn thám hiểm lăn quay ra ốm, chết hoặc bỏ của chạy lấy người. Bản thân Livingstone cũng nằm liệt và, tệ hơn, ai đó đã chôm mất túi thuốc của ông.



Sống dở chết dở, gày dơ xương sườn, Livingstone lết được tới Ujiji, một ngôi làng bên hồ Tanganyika. Nơi khỉ ho cò gáy chẳng ai biết.

Ở quê nhà, năm này qua năm khác mà tin tức về Livingstone vẫn bắt vô âm tín. Người ta cho rằng ông đã chết. Ông vẫn là nhà thám hiểm nổi tiếng nhất Xứ sở Sương mù. Oai chết đi được.

Stanley ra tay

Tuy vậy tại Mỹ mọi người vẫn tin rằng Livingstone có thể còn sống. Và tờ *New York Herald* cử một phóng viên sang Phi châu tìm ông. Người nhận nhiệm vụ khó khăn này là nhà báo Henry Morton Stanley (1841-1904).

Tuổi thơ của Stanley cũng không khác mấy Livingstone. Nếu bạn coi chuyện dọn phòng là cực hình thì hãy xem đây. Cậu bé Stanley bị cha mẹ bỏ rơi nên phải sống trong trại mồ côi. Sau đó cậu xin làm thủy thủ. Thế rồi Stanley tới nước Mỹ, và ở đây, sau khi trải

qua đủ mọi công việc, anh trở thành một phóng viên. Giờ đây anh lại nhận lời sang Phi châu tìm Livingstone lạc lối. Stanley có tìm thấy nhà thám hiểm trú danh? Hay ông thất vọng bỏ cuộc? May cho bạn là tờ *Tin nhanh Địa cầu* có được phóng sự giật gân của Stanley (tất nhiên chỉ là bản sao thôi).

11 tháng
Mười một

Tin nhanh Địa cầu

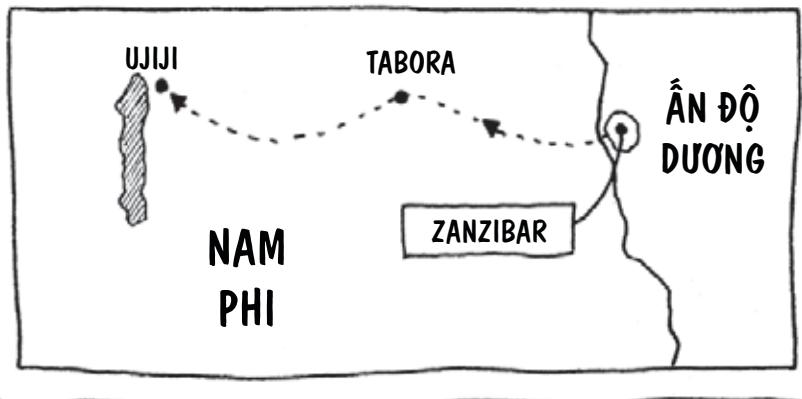
1871

UJIJI, ĐÔNG PHI
HÀNH TRÌNH TÌM KIẾM LIVINGSTONE
của Henry Morton Stanley

Đó là khoảnh khắc lịch sử. Ngày hôm qua, tại làng Ujiji tôi đã gặp Bác sĩ David Livingstone. Thật không ngờ. Sau nhiều tháng trời đi tìm, cuối cùng tôi đang đứng trước mặt nhà thám hiểm Anh vĩ đại nhất đương thời.

Cuộc tìm kiếm bắt đầu từ tháng

Ba. Tôi quyết định lần theo những dấu vết cuối cùng trong hành trình của ông. Chuyến đi quá sức vất vả trong cái nóng kinh người. Nhiều người trong đoàn của tôi gặp nạn giữa đường. Bản thân tôi cũng bị sốt, và đã định bỏ cuộc. Đúng lúc đó tôi

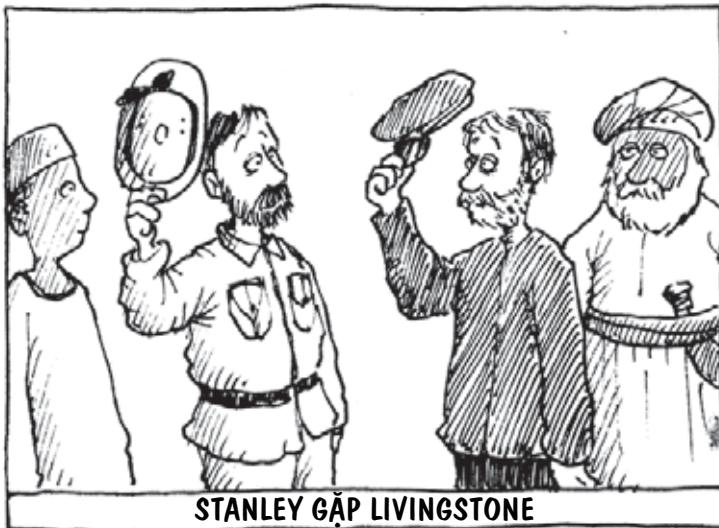


nghe dân địa phương nói về một người đàn ông da trắng ốm yếu ở làng Ujiji, chỉ cách đó vài ngày đường. Trái tim tôi chùng xuống. Đó hẳn là Livingstone – và chúng tôi hối hả lên đường.

Không thể tả hết nỗi ngạc nhiên sung sướng khi cuối cùng tôi giáp mặt với người hùng của mình. Thú thực tôi không thốt nên lời. Nhưng hình dạng của ông còn khiến tôi choáng váng hơn nữa. Trông ông hốc hác mệt mỏi, bộ râu rối bù rậm rịt. Tuy vậy tôi rất vui khi nhìn thấy ông, đến nỗi muốn hé lén vì sung sướng. Nhưng tôi cố nén lòng, chỉ bước

tới, nhấc mõ lên và nói: “Bác sĩ Livingstone phải không ạ?”. Nở nụ cười hiền lành, nhà thám hiểm nổi danh đáp “Phải.”

Có vẻ như tôi đã đến đúng lúc. Ông bác sĩ yếu quá rồi, rất cần thuốc men và thực phẩm. Tôi mừng vì được giúp đỡ ông. Tôi cũng mang tới cho ông tin tức từ quê nhà, và chúng làm ông vui hẳn lên. Ông ấy thật là một con người lạ lùng. Hiền lành và tử tế, ông không hề kêu ca phàn nàn, dù phải chịu nhiều khó khăn vất vả. Hai chúng tôi thấy hợp nhau ngay tức thì và trở thành bạn bè thân thiết.



Tìm về cội nguồn

Trong vài tháng tiếp theo, hai người cùng nhau thám hiểm những con sông gần đó. Rồi Stanley quay về London, nhưng Livingstone không chịu theo về. Năm 1872, ông tới sông Lualaba, tiếp tục công việc tìm kiếm nguồn của sông Nile. Buồn thay, đó cũng là chuyến đi cuối cùng của nhà thám hiểm trứ danh. Kiệt sức vì các chuyến đi, Livingstone qua đời ngày mùng 1 tháng Năm năm 1873. Người hầu trung thành đã chôn trái tim Livingstone tại Phi châu, theo đúng ý nguyện cuối cùng của ông.

Đau buồn vì cái chết của Livingstone, Stanley trở lại Phi châu để hoàn tất công việc của bạn. Tóm tắt câu chuyện là thế này: năm 1874 cuối cùng Stanley cũng giải đáp được điều bí ẩn. Vậy là Livingstone huyền thoại đã đúng?

Thật khó tin

Tôi sợ rằng không phải. Hóa ra sông Nile chảy ra từ hồ Victoria, khởi đầu là một thác nước có tên là thác Ripon. Và rầu hơn, nó đã được người khác phát hiện từ 12 năm trước. Đó là nhà thám hiểm Anh John Hanning Speke (1827-1864). Stanley đơn giản chỉ chứng minh phát hiện của Speke là đúng. Vậy còn sông Lualaba? Ô, thì nó chả dính dáng gì tới sông Nile cả. Đúng là nó chảy vào một dòng sông, nhưng là sông Congo kia.



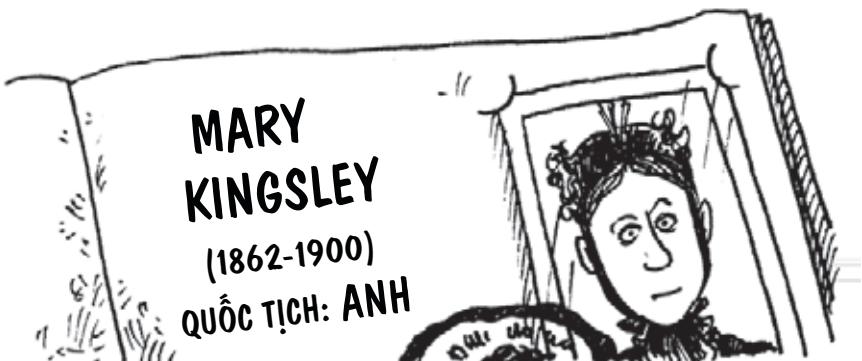
MÌNH CỨ TƯỞNG
ĐANG ĐI THEO
CƠ SÔNG, HÓA
RA LÀ NẾP GẤP
TRÊN BẢN ĐỒ!

Vậy là Stanley tiếp tục theo nghiệp thám hiểm (mặc dù một số người nghĩ ông còn lâu mới xứng). Ông là người da trắng đầu tiên xuôi dòng Congo (nay gọi là sông Zaire) ra biển, và trong lần đó suýt chút nữa ông đã lén thoát (theo đúng nghĩa đen). Nhưng ông nhà báo này không phải nhà thám hiểm duy nhất thoát hiểm trong gang tấc...

Mary may mắn

Câu chuyện này kể về một phụ nữ may mắn. Vào cái thời mà một phụ nữ đáng kính phải đóng cửa ngồi nhà, quét dọn, giặt giũ hay nấu nướng thì Mary lại nhảy đi Phi châu... bắt cá.

Truyện về Lữ khách Giang hồ



Mary Kingsley không có thời gian tới trường. Cô phải ở nhà trông nom bà mẹ đáng thương và cậu em yếu ớt. Bạn biết đấy, cha cô đang đi làm ăn xa. Thế rồi vào năm cô 30 tuổi, cha mẹ qua đời. Đột nhiên Mary có thể muốn làm gì thì làm. (Khi đó cậu em cô đã đủ sức tự mình bay xa). Bạn bè cho cô những lời khuyên quý giá. Hãy làm chuyến du lịch châu Âu nhé? Như các bà các cô thường vậy. Hay có thể là đi nghỉ ngơi ngoài biển? Nhưng Mary lại có suy nghĩ khác. Cô quyết định sang Phi châu làm một chuyến thám hiểm. (Bạn cô ngã ngửa khi nghe thấy thế).

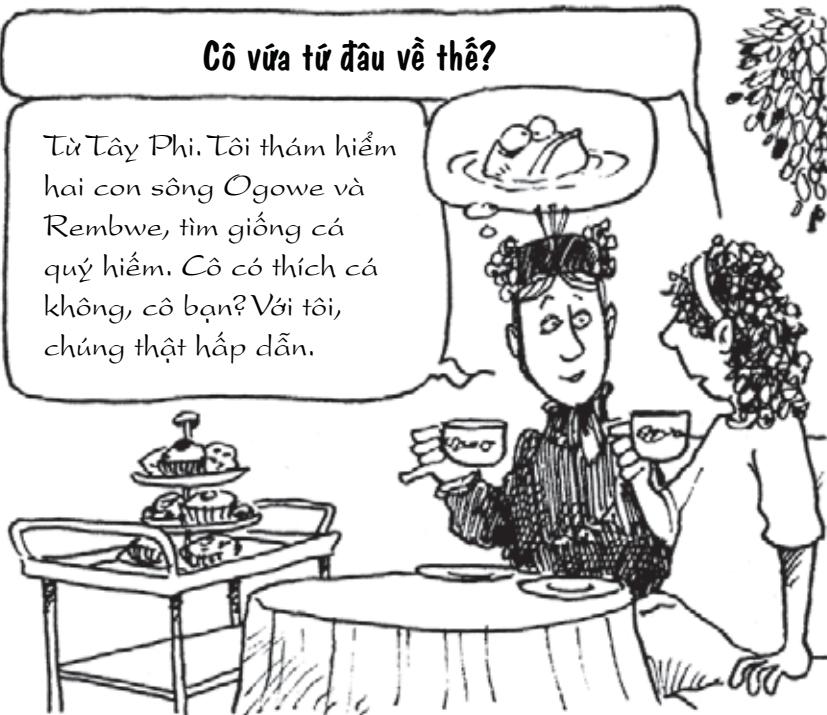
Chuyến phiêu lưu rùng rợn của Mary ở Phi châu

Năm 1893, Mary lăng quăng ở Phi châu, nhưng đó mới chỉ là sự khởi đầu. Chuyến đi khiến Mary ngứa ngáy chân tay nên đến năm sau cô lại lên đường. Mục đích của lần này là... cá. Đúng, cá đấy. Bảo tàng Anh quốc ở London yêu cầu Mary kiểm mẩy giống cá hiếm ở Phi châu. Chỉ có điều những loài cá này sống trong những con sông heo hút, đến đó rất nguy hiểm. Vì sao à? Vì có một số bộ lạc ăn thịt người sống trong rừng rậm chay dọc con sông. Phải, họ được gọi là người Fang. Thế Mary có lo lắng không? Ngược lại thì có. Cô háo hức đến nỗi không thể chờ đợi. Và tháng Mười hai 1894, Mary quay lại Phi châu một lần nữa.

Năm sau, Mary trở về Anh. Và tờ *Tin nhanh Địa cầu* cử ngay một phóng viên tới tìm hiểu về chuyến đi của cô.

Cô vừa từ đâu về thế?

Từ Tây Phi. Tôi thám hiểm hai con sông Ogowe và Rembwe, tìm giống cá quý hiếm. Cô có thích cá không, cô bạn? Với tôi, chúng thật hấp dẫn.



Ồ, phải. Cô đã tới đó như thế nào?

Đầu tiên tôi ngồi tàu thủy.
Rất thoải mái. Nhưng tàu
không thể vượt qua những
thác ghênh nên tôi phải
đi tiếp bằng xuồng. Cũng
tốt chẳng kém, chỉ có điều
hay bị lật ngược. Và lại còn
đầy rãy cá sấu nữa. Tôi
đã phải phang vỡ mõm một
con. Cho nó biết thế nào là
lẽ đột.



Chắc rồi. Vậy nơi nào là chỗ kỳ lạ nhất mà cô đã từng qua?

Đó là một ngôi làng của người Fang, gọi là làng Efoua. Ai cũng nghĩ họa điên mới tới đó. Cô biết đấy, người Fang là bộ lạc ăn thịt người nên rất có thể tôi sẽ lên thớt. Nhưng tôi tăng họ ít quần áo và lưỡi câu, thế là họ coi tôi như người nhà. Cũng có thể lúc đó họ không đòi. Làm miếng giò gà nhé, cô bạn?



Nghe được đây. Và lúc nào là lúc cô sợ nhất?

Hừm, để xem nào. Một hôm tôi thấy cái ba lô của tôi để trong lều tự nhiên bốc mùi, giống như mùi cá ươn (mùi này tôi biết rõ lắm). Cái gì thế không biết? Tôi dốc ngược cái ba lô, và cô không thể đoán được trong đó có gì đâu – nguyên một bàn tay và mấy ngón chân người, và còn cả cặp mắt và đôi tai nữa chứ (tất cả còn tươi nguyên)! Cô không sao chứ cô bạn? Trông cô xanh quá. Hóa ra là người Fang thích giữ lại vài thứ của người mà họ đã xơi – để làm kỷ niệm ý mà. Dễ thương không?



Úc! Khi đi thám hiểm cô thường mang theo những gì?

Khi đi đó đây, tôi thích mặc chiếc áo khoác trắng và váy dài màu đen, có những chiếc túi lớn để nhét dao, sổ tay, la bàn và tất nhiên, một chiếc khăn tay thơm nức nữa.



Tôi mặc một chiếc quần tây bên trong váy dài – cách này chống đỉa rất tốt mỗi khi tôi phải lội qua đầm lầy. Ô, và tôi luôn thủ theo một khẩu súng lục (dù tôi chẳng bao giờ dùng đến). Ngoài ra còn vợt và chai lọ để bắt mấy chú cá đáng yêu nữa.



Nhưng có vẻ váy dài thì không hợp lắm?

Ồ không, bạn ơi. Nguốc lại là khác. Tôi từng được cái váy cứu thoát đây. Lần đó tôi rơi xuống một hố bẫy thú, dưới hố đầy cọc nhọn hoắt. May quá, chiếc váy đã làm tôi rơi chậm lại nên không bị thương nặng. Nếu mặc quần có khi tôi đã nát đori rồi. Đúng là nhờ chiếc váy mà tôi mới còn được ngồi đây đây.



Cô sẽ làm gì khi không còn đi đó đi đây?

Tôi sẽ viết sách về những chuyến du hành của tôi ở Tây Phi. Có lẽ nó sẽ có tựa đề là "Tây Phi du ký" - nghe cho nó du dương, nhỉ? Tôi cũng sẽ đăng đàn diễn thuyết tại các hội địa lý. Chuyện này còn kinh khủng hơn cả sống với người Fang ấy chứ!



Cô có kỷ vật gì từ chuyến đi không?

Không hẳn là kỷ vật, nhưng tôi thu thập được 65 loài cá mới. Thực tế là ba loài được đặt theo tên tôi – oai chua. Và tôi cũng kiếm được vài loài bọ cánh cứng – to hơn bất kỳ con bọ cánh cứng nào ở Anh. Cô có muốn ngó qua một cái không, bạn thân mến? Chúng đẹp tuyệt.



O, không, cảm ơn. Tôi không nhìn đâu. Lần tới cô sẽ đi đâu?

Thì quay lại Tây Phi, hy vọng thế. Càng sớm càng tốt. Sông nước ở đó còn đầy cá, tha hồ mà bắt. Giờ thì cô bạn thân mến, uống trà nhé?



Nhưng Mary không phải người phụ nữ duy nhất dấn thân và tạo dựng nên danh tiếng là một nhà thám hiểm hăm hở. Nhiều phụ nữ can đảm khác cũng muốn vứt beng đồng bát đĩa đầy, ra đi cùng nước chảy mây trời.



Và các phụ nữ can đảm khác

Isabela Godin (1729-1792) kết hôn với nhà thám hiểm Pháp Jean Godin. Năm 1749, Jean và Isabela quyết định quay về Pháp. Jean chèo thuyền xuôi dòng Amazon để tìm hiểu trước về hành trình hai vợ chồng sẽ đi. Ai ngờ Jean không quay lại. Chờ mãi sốt ruột, Isabela lên đường đi tìm chồng. Chuyến đi ngoài sức tưởng tượng của cô. Lần lượt từng người, từng người trong đoàn năm lại, cuối cùng chỉ còn lại Isabela. Một mình giữa sông nước, Isabela đói lả và suýt bỏ mạng nhiều lần. Ấy thế mà cô cũng ra được tới bờ biển, và đoàn tụ với chồng sau... 20 năm trời xa cách!



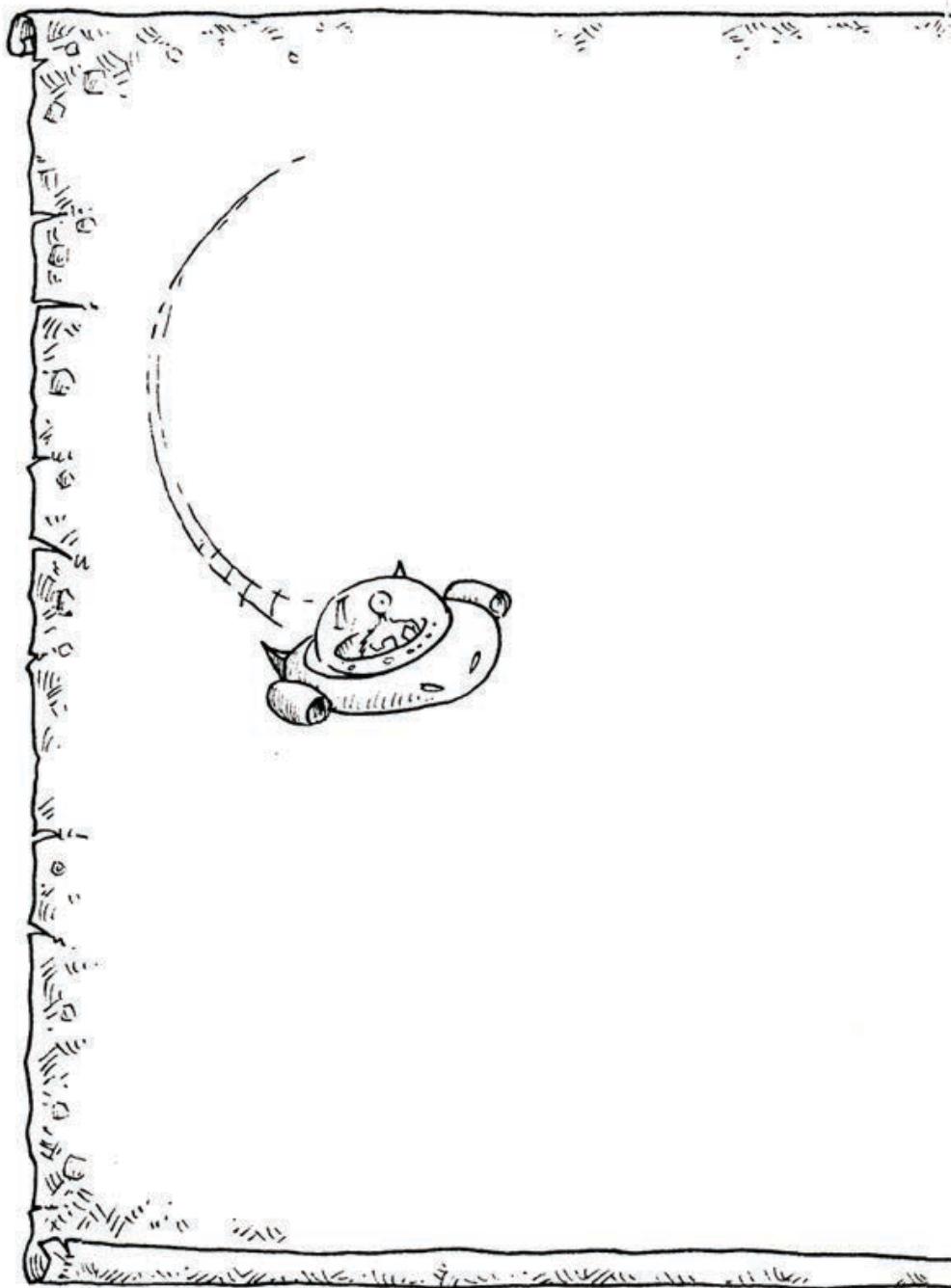
Alexandrine Tinné (1835-1869) dũng cảm và hơi giàn giàn – sự kết hợp tuyệt vời của một nhà thám hiểm. Năm 1861, cô xuống tàu đi thám hiểm sông Nile cùng mẹ và bà dì. Họ còn mang theo 500 người địa phương để phục vụ, hàng chục con lừa và 65 viên lính cho chắc ăn. Ác thay, điều kiện khắc nghiệt của

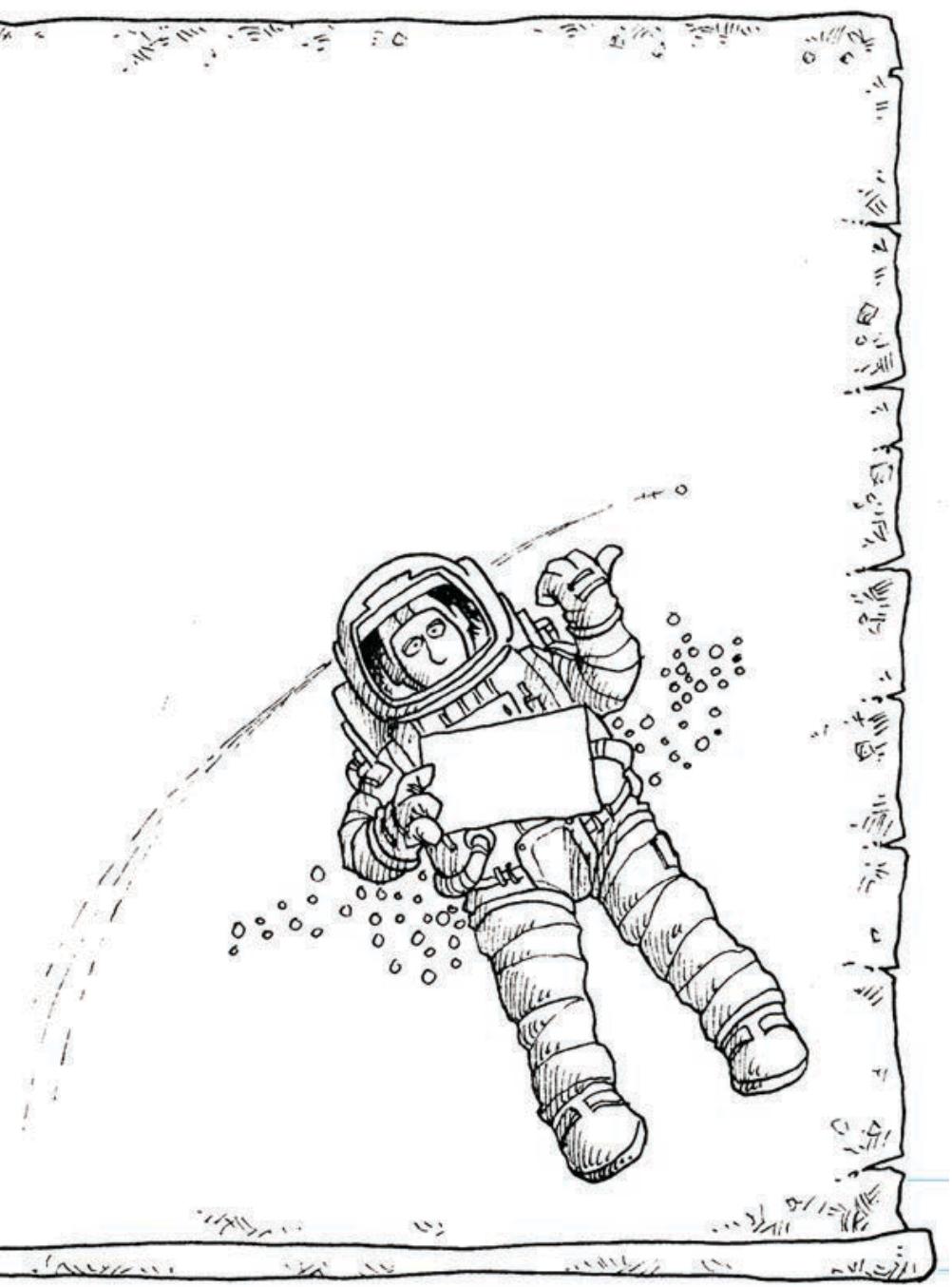
Phi châu khiến mẹ và dì Tinné qua đời, nhưng cô nhất mực không chịu rời xứ sở này. Năm 1869, cô định trở thành người phụ nữ đầu tiên băng qua sa mạc Sahara, nhưng đã bị dân du mục sát hại.

Florence Baker (1841-1916) là vợ của nhà thám hiểm Anh quốc Samuel Baker. Chuyện kể rằng ông thấy bà trong một khu chợ nô lệ ở Hungary và trúng ngay tiếng sét ái tình. Kể từ đó, hai vợ chồng không rời nhau nửa bước. Năm 1861, hai người cùng nhau sang Phi châu để tìm kiếm dầu nguồn sông Nile. Tất nhiên là chuyến đi rất vất vả. Nhưng dù nóng bức, dù ruồi muỗi và bao hiểm nguy, Florence không mở miệng kêu ca một lời. Thậm chí cả những lúc phải ăn thịt hà mã dai nghoách. (Họ không tìm được dầu nguồn sông Nile, tất nhiên rồi, nhưng họ đã tìm ra hồ Albert và thác Kabalega cao ngắt trời mây, những nơi chưa người châú Âu nào biết tới).



Bạn đã trèo lên những đỉnh núi cao ngất, đã vật lộn với đại dương bão tố, đã đương đầu với cái lạnh cắt da cắt thịt vùng địa cực và trôi theo những dòng sông hoang dã cùng một số nhà thám hiểm vĩ đại nhất thế giới. Và, như bạn thấy đấy, chẳng chuyện nào dễ dàng cả. Vì thế ở đây có một CÂU HỎI LỚN. Tại sao một số người vẫn cứ muốn đối mặt với hiểm nguy, thậm chí chết người trong các chuyến đi tới nơi cùng trời cuối đất? Tại sao bạn không hỏi thằng họ xem? Chương sau toàn nói về những nhà thám hiểm thời nay. Có lẽ bạn cần khẩn trương, họ sắp lên đường rồi.





C

Các nhà thám hiểm thời nay cũng bạo gan và thích phiêu lưu không kém những bậc đàn anh thuở trước, nhưng họ mới chỉ quan tâm đến khoa học và địa lý trên phương diện mạo hiểm mà thôi. Giờ đây họ cũng muốn tìm hiểu thế gian. Trên khắp thế giới, những vùng đất hoang dã và cư dân sinh sống ở đó đang bị hủy diệt do con người cần nhiều đất đai và các nguồn tài nguyên thiên nhiên hơn. Công việc của nhiều nhà thám hiểm thời nay là tìm cách bảo vệ hành tinh, loài người và môi trường thiên nhiên cho tương lai trước khi quá muộn.

Vẫn còn khôi người sẵn sàng lao đi tìm sự mạo hiểm. Nhờ những nhà thám hiểm hăm hở thời nay mà chúng ta mới biết những gì đang ẩn náu dưới đại dương sâu thẳm hay bên trên những đỉnh núi cao ngất tầng mây. Và phần lớn những khoảng trống trên bản đồ cũng đang được họ lấp đầy.

Không như những đàn anh ngày xưa, các nhà thám hiểm thời nay được trang bị nhiều thiết bị hiện đại, như điện thoại di động để giữ liên lạc và vệ tinh dẫn đường. Đó là sự may mắn của họ. Nhưng thời nào cũng thế, thám hiểm luôn ẩn chứa nhiều nỗi hiểm nguy. Thử xem bạn sẽ phải đối mặt với những gì nào? Hãy tìm hiểu qua các kỷ tích chấn động của các nhà thám hiểm thời nay. Chúng ta sẽ gặp họ trong buổi lễ trao giải Nhà Thám hiểm Hăm hở hàng năm – Giải Quả cầu Vàng.

Giải Nhà Thám hiểm Hăm hở

Tờ *Tin nhanh Địa cầu* yêu cầu độc giả bình chọn các nhà thám hiểm hàng đầu. Và những người chiến thắng chỉ vượt lên một cách sít sao. Sau đây Hiển sẽ thông báo kết quả.



Chuyến thám hiểm dài nhất

Hạng nhì

Năm 1968, nhà thám hiểm Anh Wally Herbert (sinh năm 1934) đã thực hiện một chuyến thám hiểm đầy nguy nan. Cùng ba bạn đồng hành và những cỗ xe chó kéo, ông rời Alaska, qua 5.820 kilômet Bắc Băng dương băng giá, đi ngang qua Bắc cực để tới Spitzbergen tại Na Uy. Đây là chuyến đi dài chưa từng có, kéo dài tới 476 ngày. Mà đâu phải là đi chơi. Họ bị gấu trắng tấn công, và hàng ngày lớp băng luôn có nguy cơ nứt vỡ, lôi họ xuống làn nước lạnh giá.



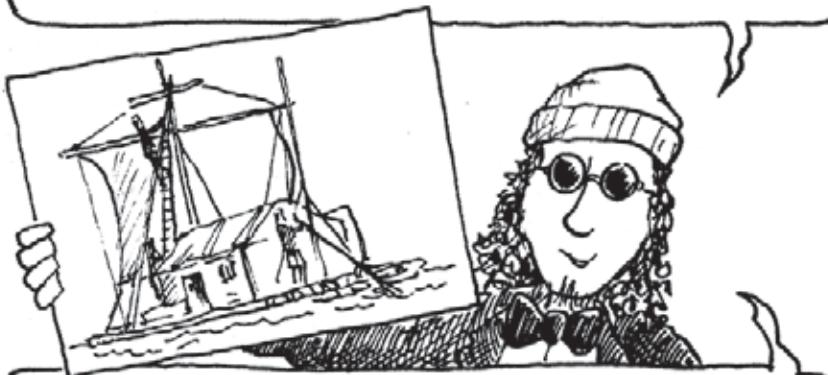
Và người chiến thắng là...

Trong thời gian giữa 1979 và 1982, nhà thám hiểm người Anh Ranulph Fiennes (sinh năm 1944) đã dẫn đầu một đoàn viễn du thực hiện cuộc thám hiểm trải dài từ Bắc cực tới Nam cực, có dừng lại Bắc và Nam cực. Nên nhớ là hai cực địa cầu cách nhau trên 12.000km. Một kỷ tích. Ranulph cũng thám hiểm sông Nile và tìm được môt thành phố cổ xưa trong sa mạc xứ Ả Rập. Và sau một chuyến đi tới địa cực, ông đã phải cắt mất mấy ngón tay bị hỏng vì giá lạnh. Ông thấy tiếc nhất điều gì trong những chuyến thám hiểm? Ấy là không được cầm mình trong bồn nước nóng và một cốc sôcôla bồng lưỡi. Hoan hô, Ranulph. Một chiến thắng đáng giá.

Nhà thám hiểm may mắn nhất

Hạng nhì

Eric Hansen (sinh năm 1948), một người Mỹ đã liều mạng đi khắp thế giới và từng bị đắm tàu nơi hoang đảo. Trong những năm 1980, Eric đã lặn lội trong những khu rừng rậm xứ Borneo chỉ với một tấm chăn, mấy bộ quần áo và vài thứ hàng hóa để trao đổi. Phần lớn những nơi ông đặt chân đến chưa được biết tới trên bản đồ. Chỉ bằng đôi chân hoặc xuồng độc mộc, Eric đã vượt qua bốn ngàn cây số. Rắc rối đến với nhà thám hiểm khi người dân địa phương tưởng ông là quỷ nhập tràng, chuyên giết hại người khác và hút máu họ. Thế là Eric đành "phản" lè.



Và người chiến thắng là...

Năm 1947, Thor Heyerdahl (1914-2002), nhà thám hiểm Na Uy gan góc đã thực hiện chuyến viễn du oai hùng. Ông đã vượt qua 7.000km đại dương, từ Callao, Peru tới quần đảo Tuamoto ở Nam Thái Bình Dương... trên chiếc bè Kon-Tiki kết bằng những cây gỗ balsa (một loại gỗ nhẹ). Thor thông thạo muôn chứng minh rằng những cư dân đầu tiên của quần đảo đã đến đây từ Nam Mỹ chứ không phải từ châu Á như các chuyên gia xác định. Suốt 101 ngày lênh đênh trên biển, Thor và các bạn đồng hành bị sóng gió vùi dập tơi bời, nhưng cuối cùng chiếc bè cũng đạt vào bờ một hòn đảo san hô. Một kỳ công lẫy lừng với một người có tiếng là SƠ NƯỚC.

Nhà thám hiểm dũng cảm nhất

Hạng nhì

Hồi những năm 1940, nhà thám hiểm người Anh, Wilfred Thesiger (1910-2003) đã băng qua Vùng đất Trống (Empty Quarter) trong sa mạc Ả Rập không chỉ một mà tới hai lần. Cái địa danh này đã nổi lên tất cả. Bốn bề chỉ toàn cát trắng ngút ngàn, không một ngọn cỏ lá cây. Thesiger suýt chết khát và nhiều ngày không có gì bồi bụng. Ông cũng bỏ ra 5 năm trời sinh sống cùng người địa phương và học hỏi những kỹ năng tồn tại trong sa mạc. Lời khuyên ông dành cho các nhà thám hiểm hăm hở là gì? Là đừng có uống thứ nước mà con lạc đã đã té vào. Lời khuyên thật là chí lý.

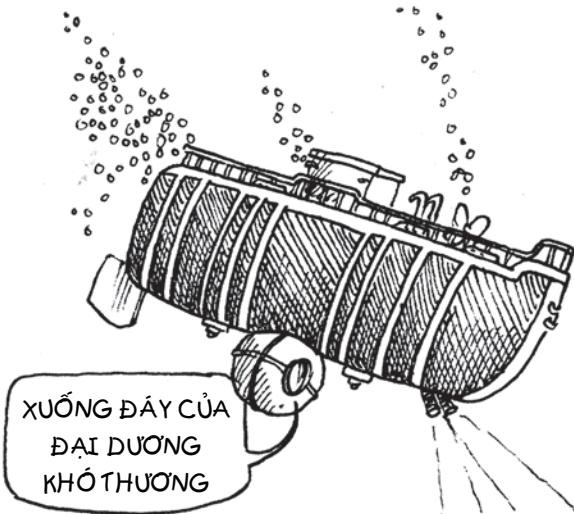


Và người chiến thắng là...

Reinhold Messner (1944-) người Italy. Đây chắc chắn là nhà leo núi vĩ đại nhất thời nay. Từ năm 1970 đến năm 1986, Reinhold trở thành người đầu tiên chinh phục toàn bộ 14 đỉnh núi cao nhất thế giới (cao từ 8.000m trở lên). Và trên hết, ông cũng là người đầu tiên leo lên đỉnh Everest một mình (không có bạn đồng hành) và không mang theo bình ôxy. Ông cũng đã lội bộ tới Nam cực. Năm 2004, Reinhold đã hoàn thành chuyến thám hiểm dài 2.000km qua sa mạc Gobi. Tuyệt vời, Reinhold. Ẩn tượng cực kỳ. Giờ đây Rei dành đời mình cho Bảo tàng Núi Non do ông sáng lập (Ô! Dĩ nhiên là mang tên ông).

Thật khó tin

Nếu có giải cho sự liều lĩnh thì chắc chắn người chiến thắng sẽ là hai người Mỹ – Tiến sĩ Jacques Piccard và Trung úy Don Walsh thuộc Hải quân Hoa Kỳ. Ngày 23-1-1960, hai người đã lặn xuống vực Marianas ngoài Thái Bình Dương – là NOI SÂU NHẤT HÀNH TINH, với độ sâu 11 kilomet. Họ ngồi trong một chiếc tàu lặn mini mang tên Trieste. Phải mất 4 giờ 48 phút họ mới xuống đến nơi. Bất kỳ lúc nào, tàu lặn Trieste cũng có thể vỡ tung dưới áp suất khủng khiếp của biển nước.



Tuy vậy đây là chuyến đi cực kỳ giá trị. Khi bật các ngọn đèn pha, cả một thế giới huyền bí chưa từng thấy hiện ra trước mắt hai nhà thám hiểm. Một con cá trắng bệch như ma phóng tới phía họ. Hai người ở dưới đó chùng tám tiếng ruồi – một kỷ lục tới nay vẫn đứng vững. Và đó là kỷ tích vĩ đại nhất từ trước tới nay trong công cuộc thám hiểm đại dương.

Cuộc sống mới đầy hăm hở

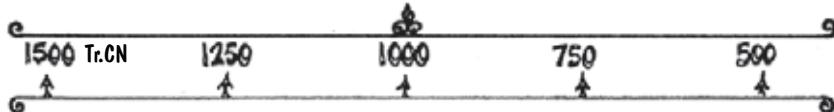
Bạn vẫn muốn làm nhà thám hiểm? OK. Cho dù các loại máy bay tàu bò hiện đại làm cho thế gian này trở nên nhỏ bé chật hẹp thì vẫn còn khơi nơi, khơi thứ cho bạn khám phá.

Hắn là bạn thích được lưu danh sử sách? Vậy thì bạn phải trèo lên bảy đỉnh núi cao nhất thế giới và phải tới cả Bắc cực và Nam cực. Nghe được đấy chứ? Và trên thế giới mới chỉ có bốn người làm được điều đó.

Hoặc bạn sẽ phải lội vào nơi rừng thiêng nước độc. Bạn phải tìm được một loại thảo mộc để các thầy thuốc dùng cứu giúp người bệnh. Khoảng một phần tư các loại dược phẩm ngày nay được điều chế từ thảo mộc nhiệt đới.

Trong lúc bạn suy tính trước khi quyết định, hãy nhớ một điều. Làm một nhà thám hiểm có thể rất nguy hiểm. Một mồi này, vất vả này và có thể mất mạng như chơi. Thế nhưng làm nhà thám hiểm cũng cực kỳ “đỉnh” và hấp dẫn. Bạn không bao giờ biết được cái gì đang đợi mình đằng trước, nhất là nếu bạn không có bản đồ. Và đó là sự thật khó tin!

BƯỚC CHÂN THÁM HIỂM — ĐỒNG THỜI GIÁN THỜI XA XƯA



a) khoảng năm 1492 trước Công nguyên, người Polynesia bắt đầu thăm hiểm Thái Bình dương.
(Ai Cập)

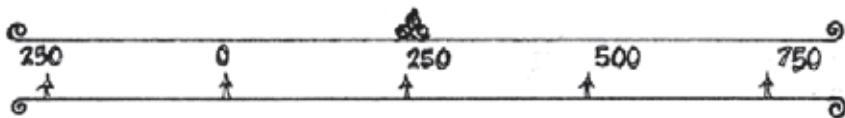
Khoảng năm 1000 trước Công nguyên, người Phoenici (Carthage) hạm đội Phoenici của Pharaoh Necho đi vòng quanh châu Phi.

c) Thé kỹ thứ tư TCN, Pytheas (Hy Lạp)

a) Điểm đến: Punt

Cử một hạm đội gồm 5 con tàu và 250 thủy thủ theo bờ biển Phi châu tới Punt tìm kiếm đồ châu báu.





Khoảng năm 146 TCN, Eudoxus (Hy Lạp) dùng thuyền từ Ai Cập tới Ấn Độ để tìm hiểu về đất nước.

b) Điểm đến: Tây Phi
Đông thuyền đi dọc Phi châu để tìm nơi định cư.
Đã nhìn thấy nhiều thú vật kỳ lạ, trong đó có tinh tinh (vượn người).

Năm 150, Ptolemy (Hy Lạp) xuất bản cuốn *Chi dẩn Địa lý*.

399 sur Phổ Hiền (Trung Quốc) du hành sang Ấn Độ

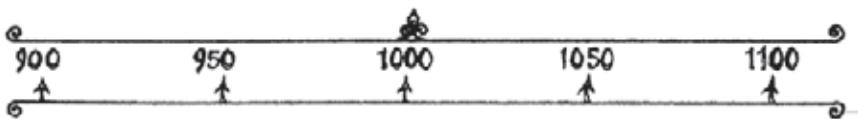
d) 629-645 sur Huyền Trang (Đường Tăng).

c) Điểm đến: Anh và Iceland
Đông thuyền lên tít phía bắc, tới tận Iceland và ngạc nhiên thấy biển đóng băng. Đáng tiếc là không ai tin vào chuyến phiêu lưu của ông.

d) Điểm đến: Ấn Độ
Du hành từ Trung Hoa sang Ấn Độ để viếng các Phật tích, bất chấp đám cướp đường và những sa mạc hoang vu.



THỜI TRUNG CỔ

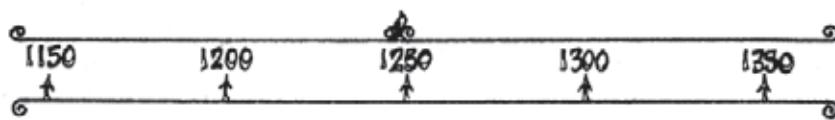


a) Điểm đến: Greenland/Iceland

Rời quê hương vì đất chật người đông.

Bốc phét rằng Greenland là nơi trù phú xanh tươi để
người khác cũng đến đó sống





1154, Al-Idrisi (Ma Rốc) vẽ ra
một tấm bản đồ thế giới cực lớn

b) Điểm đến: Trung Quốc
Đu hành tới Trung Hoa theo
Con đường Tơ lụa nổi danh.
Làm sứ thần trong triều
Nguyên suốt 17 năm (thời
Hoàng đế Hốt Tất Liệt)

1245-1247, Giovanni del Carpinii
(Italy) xuyên lục địa Âu châu tới
châu Á đem theo thông điệp của
Giao hoàng gửi Hoàng đế Mông
Cổ

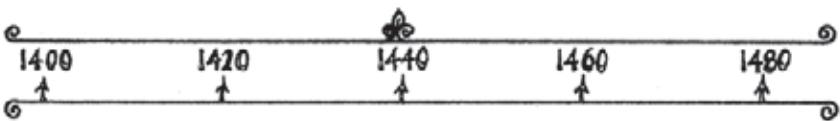
b) 1271-1295, Marco Polo (Italy)

c) Khoảng 1325-1354 Ibn Battutah
(Ma Rốc)

c) Điểm đến: Trung Đông/
sa mạc Sahara
Suốt 30 năm trời lang thang trên
đường, viếng thăm nhiều thánh địa
Hồi giáo. Đã đi qua trên 120 ngàn
cây số, phương tiện đi bộ, cưỡi lạc
đà, thuyền và canô.



THẾ KỶ 15-16



1405-1433, Trịnh Hòa (Trung Quốc) thực hiện bảy chuyến viễn du cùng hạm đội gồm 60 thuyền buồm và 25.000 người từ Trung Hoa đi đến tận Hồng Hải

1419-1460, Hoàng tử Henry Nhà Hàng hải (Bồ Đào Nha) tài trợ cho nhiều đoàn thám hiểm băng qua Đại Tây Dương và bờ biển phía tây Phi châu xuống.

- b) 1497-1498, Vasco da Gama (Bồ Đào Nha)
- a) 1492 Christopher Columbus (Italy)

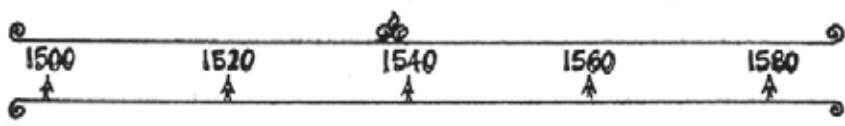
a) Điểm đến: Bắc/Nam Mỹ

Người Âu châu đầu tiên tìm thấy châu Mỹ (mặc dù người Viking có lẽ đã tới đó trước). Ông nghĩ mình đã tới được châu Á

b) Điểm đến: Ấn Độ

Người Âu châu đầu tiên tới Ấn Độ bằng đường biển. Mở ra tuyến đường biển từ Âu châu sang châu Á





d) 1577-1580: Francis Drake (Anh)

1540-1542, Francisco de Orellana (Tây Ban Nha) trở thành người Âu châu đầu tiên xuôi dòng Amazon ra đến biển.

c) 1519-1522, Ferdinand Magellan (Bồ Đào Nha)

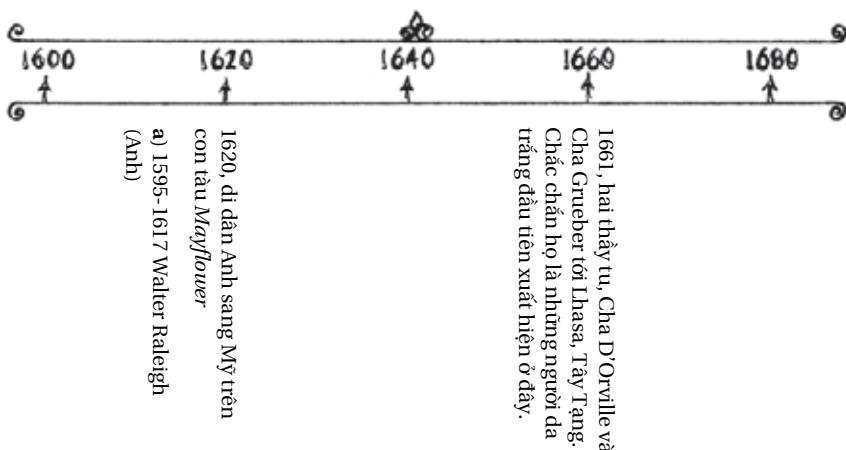
1513, Ponce de Leon (Tây Ban Nha), người Âu châu đầu tiên đặt chân tới Florida (Mỹ)

c) Điểm đến: Vòng quanh Trái đất
Đoàn thám hiểm đầu tiên đi vòng quanh thế giới bằng đường biển, nhưng tử nạn trong một trận đánh và không bao giờ quay về.

d) Điểm đến: Vòng quanh thế giới
Đoàn viễn du thứ hai đi vòng quanh thế giới. Trên đường đã tấn công các tàu chở châu báu của Tây Ban Nha.



THẾ KỶ 17-18



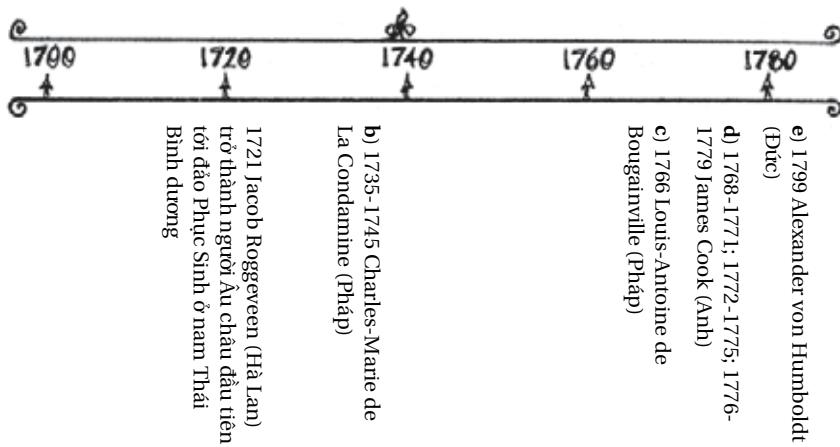
a) Điểm đến: Nam Mỹ

Để tìm thành phố El Dorado huyền thoại nổi tiếng giàu có nhưng trở về tay trắng và bị đưa lên đoạn đầu đài.

b) Điểm đến: Sông Amazon

Tới Nam Mỹ để đo đặc hình dáng Trái đất. Dong thuyền xuôi Amazon, bắt ít cá piranha.





c) Điểm đến: Nam Thái Bình dương
Dẫn đoàn thám hiểm khoa học đầu tiên đi vòng quanh thế giới bằng thuyền. Thu thập hàng trăm mẫu vật động thực vật chưa từng được biết đến ở Âu châu.

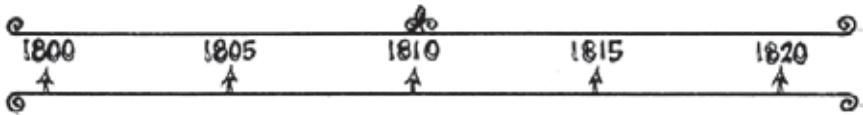
d) Điểm đến: Nam Thái Bình dương/ Nam băng dương
Chỉ huy ba chuyến viễn du tới Nam Thái Bình dương và Nam Băng dương. Là người đầu tiên vượt qua Vĩ độ Nam cực và đi vòng quanh Nam cực nhưng ông lại không tin lục địa này có tồn tại.

e) Điểm đến: Nam Mỹ
Bỏ ra nhiều năm trời dọc ngang Nam Mỹ, thử trải nghiệm nhiều nguy hiểm tự nhiên như cho lươn điện chích hay uống nọc rắn độc.

HỪ, KHÔNG TỆ...



THẾ KỶ XIX



1804-1806 Lewis và Clark (Mỹ) theo dòng Missouri băng ngang nước Mỹ ra Thái Bình dương.

1806, Mungo Park (Anh) dẫn một đoàn thám hiểm nghiên cứu sông Niger ở Phi châu.

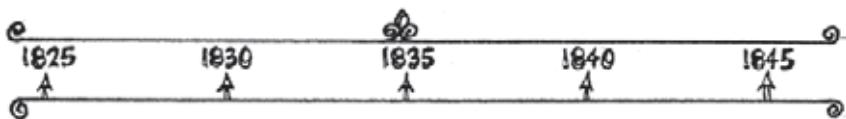
a) Điểm đến: Lhasa, Tây Tạng
Một trong những người Âu châu đầu tiên đặt chân đến thành phố Lhasa bị cô lập tại Tây Tạng, mặc dù ông rất ghét đi đây đi đó.

a) 1809-1811, Thomas Manning (Anh)
b) 1815, Johann Burckhardt (Thụy Sĩ)

1823, James Weddell (Anh) vượt qua Vĩ độ Nam cực và thám hiểm biển Weddell.

b) Điểm đến: Petra, Jordan
Tái phát hiện thành phố bị lãng quên Petra ở Jordan. Thực ra lúc đó ông đang tiến hành thám hiểm sông Niger.





- c) 1831-1836, Charles Darwin (Anh) tới Nam Mỹ và quần đảo Galapagos trên chiếc tàu *Beagle*.
- d) 1841-1873, David Livingstone (Anh)
- e) 1845, John Franklin (Anh)
- c) 1838, Henriette d'Angeville (Pháp)
- c) Điểm đến: Đỉnh Mont Blanc
Người phụ nữ đầu tiên chinh phục đỉnh Mont Blanc, đỉnh núi cao nhất Âu châu. Mặc dù thời đó leo núi không phải là việc của nữ giới.
- d) Điểm đến: Phi châu
Bỏ ra nhiều năm trời thám hiểm Phi châu và khám phá nhiều sông hồ mới. Mất tích khi đang tìm kiếm nguồn nước Nile và được Stanley tìm thấy.
- e) Điểm đến: Hành lang Tây Bắc
Đi tìm tuyến đường thương mại mới băng qua phía bắc băng giá nhưng không bao giờ trở về.

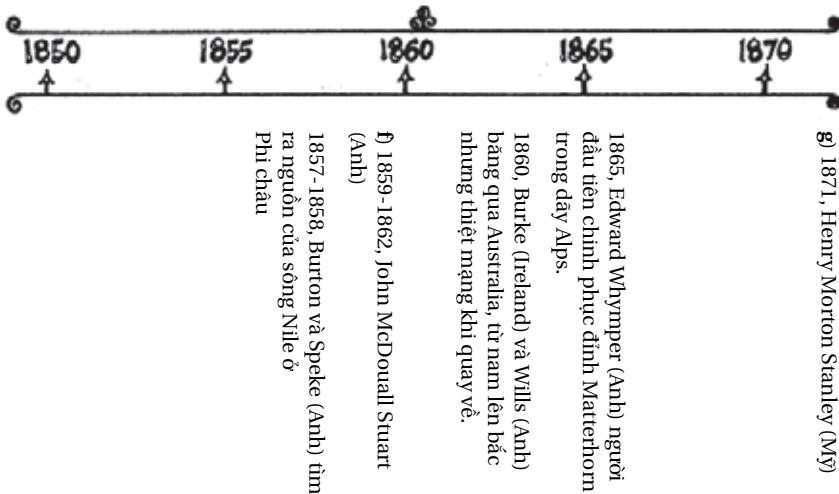


g) 1871, Henry Morton Stanley (Mỹ)

1865, Edward Whymper (Anh) người đầu tiên chinh phục đỉnh Matterhorn trong dãy Alps.
1860, Burke (Ireland) và Wills (Anh) băng qua Australia, từ nam lên bắc nhưng thiệt mạng khi quay về.

f) 1859 - 1862, John McDouall Stuart (Anh)

1857 - 1858, Burton và Speke (Anh) tìm ra nguồn của sông Nile ở Phi châu



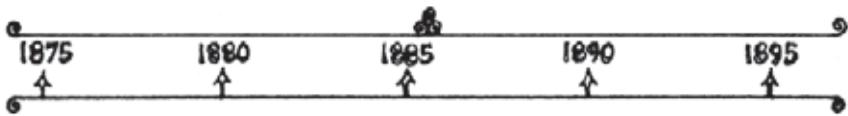
f) Điểm đến: Australia

Chỉ huy ba cuộc viễn du cổ băng qua Australia, từ Adelaide ở miền nam tới Darwin ở phía bắc. Lần thứ ba thành công nhưng sức khỏe ông suy sụp ghê gớm.

g) Điểm đến: Phi châu

Đến Phi châu với tư cách là phóng viên để tìm Livingstone. Trở thành người da trắng đầu tiên ngược dòng Congo (Zaire).

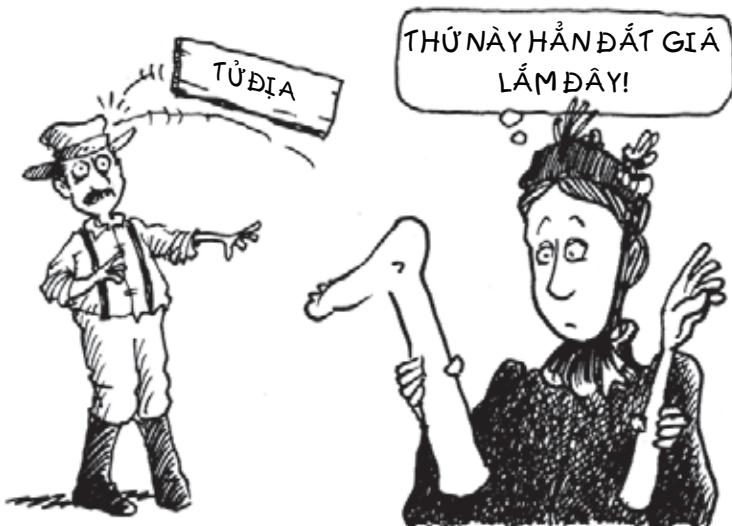




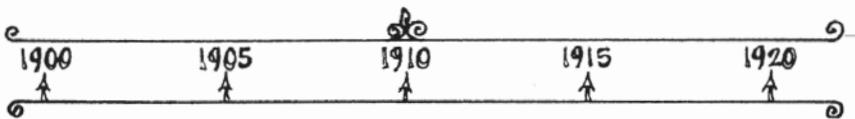
1879-1880, Otto Nordenskjold (Na Uy) suôn sẻ vượt qua Hành lang Đông Bắc trên con tàu *Vega*.

i) 1894, Mary Kingsley (Anh)
h) 1894 Sven Hedin (Thụy Điển)

h) Điểm đến: Sa mạc Taklamakan
Băng qua sa mạc Taklamakan đáng sợ, dù đã được người địa phương cảnh báo. Họ gọi nó là "Tử Địa".
i) Điểm đến: Phi châu
Bỏ ra nhiều năm lặn lội ở Phi châu tìm kiếm những giống cá lạ. Đã từng sống với thổ dân ăn thịt người.



THẾ KỶ 20



1897-1910 Aurel Stein
(Hungary/Anh), phát hiện ra
Đông Đôn Hoàng với nhiều
báu vật Phật giáo vô giá trong
sa mạc Gobi.

- e) 1914-1915, Ernest Shackleton
(Anh)
- d) 1911 Hiram Bingham (Mỹ)
- c) 1910-1911 Roald Amundsen
(Nauy)
- b) 1908-1909 Robert Peary (Mỹ)
- a) 1906; Roald Amundsen
(Nauy)

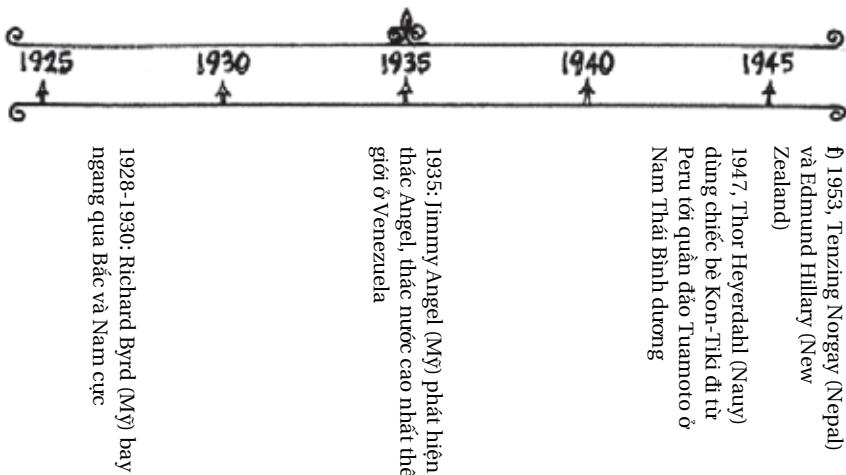
a) Điểm đến: Hành
lang Tây Bắc
Người đầu tiên đi
suốt Hành lang Tây
Bắc trên con tàu Gjoa
linh hoạt.

b) Điểm đến: Bắc cực
Người đầu tiên tới được
Bắc cực, mặc dù đối thủ,
nhà thám hiểm Frederick
Cook tuyên bố đã tới đó
trước.

c) Điểm đến: Nam cực
Người đầu tiên đặt chân
lên Nam cực... và trở về
an toàn. Một kế hoạch
thám hiểm tài tình.



1924: Mallory và Irvine (Anh) đã
thất bại khi chinh phục Everest



d) Điểm đến: Machu Picchu, Peru
Phát hiện ra thành phố Machu Picchu của người Inca tại Peru, thành phố đã bị bỏ hoang từ hàng trăm năm nay.

e) Điểm đến: Nam cực
Thủ băng qua Nam cực nhưng tàu bị kẹt trong băng. Ông và những người trong đoàn thoát thân sau bao tai ương sóng gió.

f) Điểm đến: Đỉnh Everest
Người đầu tiên lên được đỉnh Everest trên biên giới Nepal - Tây Tạng, đỉnh núi cao nhất thế giới.



Mục lục

GIỚI THIỆU	5
THÁM HIỂM THỜI XƯA	9
NHỮNG THỦY THỦ CAO TAY	35
THÁM HIỂM SA MẠC	65
CÁC NHÀ LEO NÚI LẮC LẺO	91
NHỮNG NGƯỜI KHAI PHÁ ĐỊA CỰC	115
SÔNG SỘC SÔNG NƯỚC	153
THÁM HIỂM GAN DẠ THỜI NAY	185
BƯỚC CHÂN THÁM HIỂM – DÒNG THỜI GIAN	192

NHỮNG NHÀ THÁM HIỂM HĂM HỎ

ANITA GANERI

Trịnh Huy Triệu dịch

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN MINH NHỰT

Bìa: HỒNG ANH

Bìa: BÙI NAM

Sứa bán in: DUY HỒNG

Kỹ thuật vi tính: MAI KHANH

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

161B Lý Chính Thắng - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 39316289 - 39316211 - 38465595 - 38465596 - 39350973

Fax: 84.8.38437450 - E-mail: nxbtre@ hcm.vnn.vn

Website: <http://www.nxbtre.com.vn>

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

Phòng 602, Số 209 Giảng Võ, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.37734544

Fax: 04.35123395

E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn

Horrible Geography

Đại lý với cả đồng chuyện hấp dẫn!

Địa lý làm bạn chán mệt đót? Toàn là những tẩm bẩn đồ lợ hoặc cùng đất đá bẩn thiu và những bài kiểm tra nhức hết cả đầu? Quên những bài địa lý chán ối đó đi để bước vào thế giới động trời của những Nhà thám hiểm Hãi hùng...

Rùng mình! Khi Mary Kingsley phát hiện ra những mảnh xác chết trong ba lô.

Nin thời! Cùng Ferdinand Magellan thực hiện chuyến du hành vòng quanh thế giới đầu tiên.

Chết lồng! Khi Thuyền trưởng Scott tới được Nam Cực (và thấy mình bị đánh bại) và nêu đến thế mà bạn vẫn chưa thấy rùng mình... thì hãy xem các nhà thám hiểm đã làm thế nào giữa nơi rùng thiêng nước độc khi không có bán đồ, và tại sao một số người lại cứ hãi hùng lao vào những nơi không ai muốn đến, và đọc để biết chính xác chuyện gì đã xảy ra trong những chuyến viễn du qua những trang nhật ký bí mật của họ. Cực kỳ rùng rợn!

Địa lý chưa bao giờ rùng rợn đến thế!

INTREPID EXPLORERS

Lời © ANITA GANERI

Minh họa © MIKE PHILLIPS

Bản tiếng Việt do Nhà xuất bản Trẻ xuất bản
theo thỏa thuận nhượng quyền với Scholastic
UK Ltd., tháng 7-2005